

C. HIỆN ĐẠI

THỜI KỲ PHỤC HƯNG

Năm Ất-Tỵ 1905, Cụ Thúc-Dự Trần Thuận, đời thứ tám, làm lại nhà thờ ở làng, mua thêm ruộng ky tại Vĩnh-Lại, ruộng chạp tại Châu-Chữ, giao việc thờ phụng tổ-tiên cho đích tôn của đời thứ chín là Công Hân đảm trách.

THỜI KỲ TOÀN THỊNH

Năm Giáp thân 1944, toàn tộc lại di cầu từ-đường từ Tiên-Nộn lên đồi Quảng-Tế, xóm Cu-Sĩ, làng Dương-Xuân-Thượng, Quận Hương-Thủy, tỉnh Thừa Thiên, đất này do Cụ Lương-Khanh Trần Thanh Đạt, đời thứ chín Phòng Nghĩa, cúng.

Đời thứ X, XI, XII : Con cháu đông đúc, làm ăn thịnh vượng từ Nam chí Bắc.

NĂM 1954

Đất nước chia đôi, sau Hoà-Uớc Genève, kẻ Nam, người Bắc, quan san cách trở.

NĂM 1975

Thống nhất đất nước, một số con cháu xuất dương sang nước ngoài: Pháp, Hoa-Kỳ, Gia-Nã-Đại, Úc
v.v...

Sơ đồ

Đời Thứ Chín

Phòng Nhon

Ph. Cự Trọng-Mô Công Huân	Phái Cự Thận-Chi Công Hộ	Ph. Cự Thị Đường Tôn Thất Hạng	Ph. Cự Quan-Chi Công Luận	Phái Cự Thị Thân Trương Đ. Thụy
Công Mục Thị Vá Thị Vá Em Thị Thoà Công Gà Gáy Công Chó Thị Lạng Công Thành Thị Chính Thị Vá Tư Công Chó Con Thị Út	Thị Quới Công Diễn Thị Mỹ Công Thuật Thị Nhu Công Hàm Thị Diên Công Giai	Bà Cà Trung Bà Nghè Chít	Thị Lâm Công Ngữ Công Hân Công Phổ Công Nhượng Công Thức Bá Cung	Trương Thị Bích Nguyên phối: Cự Hường Kháng Con: Ứng Trinh Ứng Hanh Bà Ng. Q. Kinh
Phái Cự Quân Phu Công Tuân	Phái Cự Thị Yên Tôn Thất Cánh	Phái Cự Thị Kiều Nguyễn Thứ	Phái Cự Thúc Dự Công Thuận	Phái Cự Thị Kiệt Tôn Thất Miến
Thị Vy Mạnh Xương Thị Tuyển Công Điện Công Khuê Kim Quýnh Thị Phùng		Nguyễn Lễ Con: Ng. Thị Hà ở Thanh-Hoá Ng. Ngọc Diệp ở Saigon	Công Biệt Công Nhượng Thị Khương Mạnh Khiêm Thị Trang Công Viễn Công Trừ Trọng Tiềm Áu Tiệp Thị Mã Mây Thị Rô Rá Thị Trâm	T. Thất Công T. Thất Huân T. Thị Từa Em T. Thị Lé Chì T. Thị Lé Em T. T. Đoá T. T. Luyện

Đời Thứ Chín

Phòng Nhon

Phái Cụ Huyện Kim-Sơn Trần Luận

TRẦN HÂN (1871 - 1928)

Trước tên là Kê - Tự là Lạc-Trai
Con thứ Cụ Trần Luận và Bà Tôn Nữ Thị Uyển

Sinh Ngày 13 tháng 3 năm Tân-mùi (02/05/1871)
Mất Ngày 6 tháng 11 năm Mậu-thìn (17/02/1928)
Thọ 58 tuổi
Mộ Táng tại Châu-Chữ, đôn Chè gần mộ Ông Nội

Nguyên-phối : Bà **Hồ Thị Khoá**, con Cụ Hồ Văn Khoáng, cùng làng.

Sinh Ngày ... tháng ... năm Canh-ngọ (1870)
Mất Ngày 28 tháng Giêng năm Quý-Mão (21/02/1963)
Thọ 94 tuổi
Mộ Táng tại Châu-Chữ, đồng uynh với Cụ Ông.

Cụ là con thứ mà thành trưởng vì Ông trưởng mất sớm.

Năm 16 tuổi cưới vợ là Bà Hồ Thị Khoá, người cùng làng, bà về nhà chồng lúc 17 tuổi.

Cụ được thưởng hàm Cửu-Phẩm Văn-Giai, bổ làm ở Hành-Nhon-Ty (coi về việc chữ Pháp), sau xin cáo về dưỡng mẫu. Đến năm Ất-sửu (1925) thăng Chánh-Bát-Phẩm.

Cụ học rộng, thông chữ nho lắm, viết chữ tốt cũng như Cụ Thân (Cụ Quan-Chi). Cụ cũng am hiểu nhiều tiếng Pháp. Sinh thời tính tình cương trực, trong làng ai có việc gì cũng hỏi ý kiến Cụ, nhất là về việc làng.

Cụ bị bệnh ung độc nơi chân, chỉ ba tháng thì mất. Hai Cụ em có câu đối khóc Cụ:

Xuân-Vũ Úc Đương Niên, Hoè Thực Đường Tiên Tam Thọ Ấm,
Đông Phong Kinh Tạc Gĩa, Ngọc Huy Lâu Thượng Nhất Chi Hân.

Nghĩa: Đầm âm mưa xuân, hoè ở trước sân ba gốc tốt,
Lạnh lòng gió bắc, ngọc chung trên gác một cành roi.

Cụ Bà Hồ Thị Khoá pháp danh Nguyên-Phước, tạ thế ngày 28 tháng Giêng năm Quý-mão (21/02/1963) lúc 5 giờ sáng tại Huế, phường Phú-Hội, tại nhà con thứ là Trọng-Bào, hưởng thọ 94 tuổi. Táng Cụ tại Châu-Chữ, Đôn Chè cùng uynh với Cụ Ông, vào ngày 1 tháng 2 năm Quý-Mão (24/02/1963), lúc 11 giờ trưa.

Nhập liệm ngày 21 tháng 2, 1963 lúc 16 giờ. Đám đưa đủ bà con nội ngoại. Trưởng tử Công Đàm làm việc tại Saigon chưa về kịp. Ngày sau (22/02/1963), Ông cùng vợ đến Huế lúc 12 giờ, được thấy mặt trước khi đậy nắp quan. Cụ không có bệnh gì, tuổi già rồi yếu dần, lơ com cháo vài ngày rồi tạ thế.

Từ ngày Cụ Ông mất Cụ Bà vẫn ở tại Tiên-Nộn, lo việc thờ, kỵ, chạp. Cụ sống theo nghề đồng áng. Năm 1944, tuổi già sức yếu, do đó ông Công Bào rước Cụ về thành-phố ở chung với vợ chồng ông ở phường Phú-Hội để tiện bề hầu hạ, thuốc men. Lúc đó ông Công Đàm làm việc tại Khánh-Hoà, thỉnh thoảng có về thăm viếng.

Cụ có trí thông minh, nhớ lâu, nghe đâu nhớ đó. Vì vậy mà truyện Kiều, bài phú Dương-Lễ, Lưu-Binh, các bài văn thơ, cụ đều thuộc lòng. Cụ thường ngâm nga cho con cháu nghe. Do đó con cháu có ảnh hưởng phần nào về văn hoá. Tính tình chất phác, tác phong đạo đức. Cụ chú trọng việc học hành cho con cháu, dầu tốn bao nhiêu cũng chẳng tiếc.

Ngoài ra, việc thờ phụng tổ tiên, việc cúng giỗ, Cụ rất chu đáo. Thật là một bậc hiền mẫu, một tấm gương sáng cho con cháu noi theo.

Hai Cụ sinh được ba gái hai trai:

- 1/ Trần Thị Thúc
- 2/ Trần Thị Dần
- 3/ Trần Thị Niệm
- 4/ Trần Công Đàm
- 5/ Trần Trọng Bào

TRẦN THỊ LÂM (1868-1941)

Con gái trưởng Cụ Trần Luận và Bà Tôn Nữ Thị Uyển

Sinh Ngày 8 tháng 4 năm Mậu-thìn (08/05/1868)
Mất Ngày 12 tháng 9 năm Tân-Ty (30/10/1941)
Thọ 74 tuổi
Mộ Táng tại Châu-Chữ, Độn Chè gần mộ Ông Nội.
Phối Cụ Âm Võ Văn Tang

Năm 24 tuổi có chồng là Cụ Âm Võ-Văn-Tang, em trai Cụ Huyện.

Cụ ở tại Cẩm-Thủy, tỉnh Thanh-Hoá. Không có con. Sau Cụ về ở với các em trai, đến năm hơn 70 tuổi, mất tại làng, tại nhà Cụ em là Trần-Bá-Cung. Đám do cháu là Công-Bào đem lên Châu-Chữ theo lời Bà nguyện lúc sinh thời.

TRẦN CÔNG NGŨ (1870-1870)

Con trai trưởng Cụ Trần Luận và Bà Tôn Nữ Thị Uyển

Sinh Ngày 27 tháng 3 năm Canh-ngọ (27/04/1870)
Mất Ngày 27 tháng 5 năm Canh-ngọ (26/06/1870) Hai tháng

TRẦN CÔNG PHỔ (1873-1874)

Con trai thứ Cụ Trần Luận và Bà Tôn Nữ Thị Uyển

Sinh Ngày 28 tháng 8 năm Quý-dậu (19/10/1873)
Mất Ngày 23 tháng 1 năm Giáp-tuất (11/03/1874)

TRẦN CÔNG NHƯỢNG (1875-1884)

Con trai thứ Cụ Trần Luận và Bà Tôn Nữ Thị Uyển

Sinh Ngày 10 tháng 7 năm Ất-hợi (01/08/1875)
Mất Ngày 1 tháng 5 năm Giáp-thân (16/05/1884)

TRẦN THỨC (TRÂM) (1879-1938)

Tự là Nhân-Chi

Con trai thứ năm Cụ Trần Luận và Bà Tôn Nữ Thị Uyển

Sinh Giờ Tuất, ngày 10 tháng 3 năm Kỷ-mão (01/04/1879)
Mất Ngày 24 tháng 10 năm Kỷ-mão (04/12/1938)
Thọ 61 tuổi
Mộ Tại Đà-Nẵng, Quận Hoà-Vang

Nguyên phối: Bà **Hồ Thị Hối**, em dì bào của bà Hồ Thị Khoá

Sinh Năm Nhâm-ngọ 1882
Mất Ngày 27 tháng 2 năm Mậu-thân (25/03/1968)
Thọ 87 tuổi

Bà nguyên-phối có hai gái là Trần Thị Thanh và Trần Thị Thuý.

Bà thứ thất là Bà Lê Thị Lang có một trai là Trần-Thuyết.

Bà thiếp là Bà Sáu có một gái là Trần Thị Tuyết.

Trước Cụ làm việc ở tại sở tư Debeau, Thanh-Hoá (Ngọc-Giáp). Sau thi đậu sở Thương-mại (năm 1909) đổi về Đà-Nẵng, cho tới năm 1937. Cụ mất tại đó.

Cụ được thưởng hàm Thị-Độc Học-Sĩ.

Mộ ở gần quận Hoà-Vang. Có con gái út là Trần Thị Tuyết trông nom. Sau mấy năm loạn, Cụ bà hồi cư về ở với con gái thứ là bà Thị-Thuý tại Đà-Nẵng. Rồi sau về ở với con gái lớn là bà Thị Thanh, tức bà Nguyễn Tăng Đồng, ở Đà-Lạt. Ngày 27 tháng 2 năm Mậu-thân (25/03/1968), lúc 12 giờ đêm Cụ Bà mất. Mộ ở tại Nghĩa-trang Phật-Giáo, Đà-Lạt. Thọ 87 tuổi.

TRẦN BÁ CUNG (HÀI) (1881-1951)

Tự là Hoà-Chi

Con trai thứ sáu Cụ Trần Luận và Bà Tôn Nữ Thị Uyển

Sinh Giờ Tuất, ngày 15 tháng 7 nhuận, năm Tân-ty (08/09/1881)
Mất Ngày 10 tháng 10 năm Tân-mão (08/11/1951)
Thọ 70 tuổi

Mộ Để tại xóm Cù-Sĩ làng Dương-Xuân-Thượng (bên nhà Thờ Họ)

Nguyên-phối: Bà **Nguyễn Thị Dung**

Sinh Ngày 14 tháng 3 năm Mậu-tý (1888)
Mất Ngày 13 tháng 4 năm Bính-thìn (1916)
Thọ 28 tuổi
Mộ Để tại làng, theo mộ Tổ

Kế thất: Bà **Tôn Nữ Thị Tần**

Sinh Ngày 13 tháng 7 năm Kỷ-Sửu (1889)
Mất Ngày 26 tháng 4 năm Tân-Mão (1971)
Thọ 82 tuổi
Mộ Táng gần bên mộ Cụ Ông

Năm 23 tuổi cưới vợ là Bà Nguyễn Thị Dung con gái thứ Cù Nguyễn Cận, tri-huyện Quảng-Xương, Thanh-Hoá. Khi Cù dời về làm việc tại Đồn Lại-Ấn, Thừa Thiên, thì bà nguyên-phối mất.

Ngày 10 tháng 12 năm 1916 Cù cưới bà Tôn Nữ Thị Tần con gái Cù Tôn Thất Khuông, nguyên tri-huyện Hoằng-Hoá và bà Trương Thị Chiêu, ngụ tại làng Vọng-Trì. Cù bỏ học chữ nho, theo học chữ Pháp, học trường Thông-ngôn. Họ ta bắt đầu học chữ Pháp là từ Cù. Thi đậu ra được bổ làm việc tại đồn Thương-chánh (Quan-thuế), tại Ngọc-Giáp, Thanh-Hoá, cùng các đồn khác trong hạt. Năm 1906, Cù được dời ra Hà-Nội làm việc ở Tổng-Nha.

Năm 1913 Cù xin về tang thân mẫu, và sau đó dời vào Đà-Nẵng (Tourane). Năm 1917 Cù thi đậu tham-tá, và năm 1918 dời ra Hà-Nội lại. Đến năm 1924, Cù xin về Đà-Nẵng. Sau Cù phải dời vào Nam, tại Trà-Vinh. Đến năm 1927 Cù xin về hưu sớm (tý-lệ).

Từ đó Cù về làm nhà ở bên nhà thờ Họ, bên Cù Công-Hân là anh ruột. Cù được thưởng hàm Quang-Lộc Tự-Khanh, và tam hạng Kim-Khánh cùng với nhị hạng Huy-Chương Danh-Dự Bạc.

Ở làng được mấy năm, Cù trở ra Hà-Nội một thời gian ngắn rồi Cù lại trở về quê. Sau này Cù ung ở trên phố cho vui, nên Công-Điện lo làm một sở nhà vườn ở đường Nam-Giao, làng Bình-An, để Cù ở gần nhà Công Điện, nhà Cù Công Dực và vườn Cù Trần Thanh Đạt, bà con xúm xít vui về âm-cúng biết là bao.

Từ năm 1946 trong nước có cuộc thay đổi lớn, nên tạm phải phân tán. Cù dọn về ở Chợ-Cống với cháu là Trần Trọng Bào trong một thời gian lại lên trên Bến-Ngự, gần chùa Linh-Quang. Sau Cù bệnh và mất tại đó. Táng bên nhà thờ Họ. Cù Bà Tôn Nữ Thị Tần, sau này còn một mình, lên ở tại nhà thờ Họ (nhà ngang). Cù mất tại đó, ngày 25 tháng tư năm 1971, lúc 2 giờ chiều. Táng bên mộ Cụ Ông.

Cù Bà Nguyễn Thị Dung có 4 trai. Cù Bà Tôn Nữ Thị Tần có một gái.

1/ Trần Bá Hùng
2/ Trần Bá Uy
3/ Trần Bá Tráng
4/ Trần Bá Võ (Hy)

Trần Thị Kim-Hoa

Năm Tân-hợi 20/05/1971, mộ của hai Cù táng bên nhà thờ Họ, và theo lời ước nguyện của Bà trước khi lâm chung, Ông Công Bào đã xây lăng hai Cù vào tháng 4, 1973 và dựng bia rồi.

Phái Cự Âm-Năm Trần Hộ

**TRẦN THỊ QUAI
(1865-1866)**

Con gái đầu Cự Trần Hộ và Bà Công-Nữ Thị Tố-Hình

Sinh Ngày 18 tháng 10 năm Ất-sửu (27/11/1865)
Mất Ngày 25 tháng 2 năm Bính-dần (02/04/1866)

**TRẦN DIỄN
(1868-1940)**

Con trai Cự Trần Hộ và Bà Công-Nữ Thị Tố-Hình

Sinh Giờ Mậu-tuất ngày 10 Bính tuất tháng 5 Bính ngọ năm Mậu-thìn (24/06/1868)
Mất Ngày 26 tháng 10 năm Tân-ty (14/12/1940)
Thọ 74 tuổi
Mộ Táng tại Châu-Chữ, Độn Chè

Năm 35 tuổi có vợ là Bà **Lê Thị Nguyệt**, con Cự Âm-Sinh Lê Thái Châu, cháu Cự Lê Khái ở Nghệ-An, làm Thị-lang.

Cự giống tính Cự Thân, trừ ra việc đàn ca, thơ rượu, thì Cự chẳng thích gì hơn, trong Họ hay đặt tên Cự là Tiêu Điều Công.

Cự mất ngày 26 tháng 10 năm Tân-ty (1940). Thọ 74 tuổi. Có con ba trai và ba gái. Cự Bà mất ngày ... tháng ... năm ... Mộ tại Saigon.

TRẦN THỊ MỸ

Con Cự Trần Hộ và Bà Công-Nữ Thị Tố-Hình

Sinh Giờ Mùi, ngày 5 tháng 8 năm Kỷ-ty (10/09/1869)
Mất Ngày ... tháng ... năm ...
Thọ ... tuổi
Mộ ...

Có chồng là Lê Phổ người làng Kim-Luông, làm Lý-trưởng. Có con là Lê Triêm làm Y-tá, và Lê ... làm Phó lý làng, và con gái là Lê Thị Vui.

**TRẦN CÔNG THUẬT
(1871-1935)**

Con trai thứ hai Cự Trần Hộ và Bà Công-Nữ Thị Tố-Hình

Sinh Giờ Tý, ngày 18 tháng 12 năm Tân-Mùi (27/01/1871)
Mất Ngày 15 tháng 10 năm Ất-hợi (10/11/1935)
Thọ 67 tuổi
Mộ Tại trước chùa Tường-Vân, làng Dương-Xuân-Hạ

Cự là Xuất-Đội Sở Bru-Chính, Huế. Hưu trí.

Bà nguyên-phối là bà **Đào Thị Tử**, người ở Cam-Lộ, tuổi Quý-dậu (1873). Bà sinh một trai là Công-Vệ, và một gái là Thị-Giệm.

Sau Cụ lấy bà thứ thất là Bà Lê Thị Đò người ở Vạn-Xuân, có hai trai là Công-Hành và Công-Cang. Bà Lê Thị Đò mất ngày ..06/1975.

Sau Cụ lấy thêm bà Lê Thị Mưu, người Bao-Vinh, huyện Hương-Trà, có con trai là Công Cù tức Ga, và Thị Gà.

Tuổi già Cụ rất phong lưu, hưởng bổng hưu, tháng ngày uống rượu ngâm thơ, vui vẻ khoẻ mạnh.

TRẦN THỊ NHU **(1874-1932)**

Con Cụ Trần Hộ và Bà Công-Nữ Thị Tố-Hình

Sinh Ngày 20 tháng 10 năm Giáp-tuất (11/11/1874)
Mất Ngày 22 tháng 11 năm Nhâm-thân (19/12/1932)
Thọ 59 tuổi
Mộ Tại trước chùa Tường-Vân, làng Dương-Xuân-Hạ.

Bà có chồng ở Bắc, làm Ty rượu ở Thái-Bình.

Không con, nên Bà về ở Huế, trông nom nuôi đàn con của em là Công Giai. Nhà ở Vạn-Xuân, Kim-Luông.

Bà có một người con nuôi tên Hán, kết duyên với Ông Mai Văn Cẩn, làm việc sở Công-Chánh, quán làng Kim-Luông.

TRẦN HÀM **(1875-1929)**

Con trai thứ ba Cụ Trần Hộ và Bà Công-Nữ Thị Tố-Hình

Sinh Giờ Tuất , ngày 20 tháng 2 năm Ất-hợi (27/03/1875)
Mất Ngày ... tháng ... năm Kỷ-ty (1929)
Thọ 54 tuổi
Mộ Tại trước chùa Tường-Vân, làng Dương-Xuân-Hạ

Bà nguyên-phối cũng táng tại đó. Không con.

TRẦN THỊ DIÊN

Con gái Cụ Trần Hộ và Bà Công-Nữ Thị Tố-Hình
Sinh năm Mậu-Dần 1878. Ngày Kỵ khuyết.

TRẦN GIAI **(1880-1912)**

Con trai thứ tư Cụ Trần Hộ và Bà Công-Nữ Thị Tố-Hình

Sinh Giờ Tuất , ngày 12 tháng 12 năm Canh-thìn (11/01/1880)
Mất Ngày 2 tháng 6 năm Nhâm-tý (15/07/1912)
Thọ 33 tuổi
Mộ Tại trước chùa Tường-Vân, làng Dương-Xuân-Hạ

Cụ làm Chánh-nhất-hạng Xuất-đội Sở Thương chánh. Cụ có hai đời vợ, và có hai trai và ba gái.

Phái Cụ Tuần Thái-Bình Trần Huấn

TRẦN CÔNG MỤ

Trai trưởng Cụ Trần-Huấn và Bà Nguyễn Thị (Xuất-mẫu)

Sinh Ngày 13 tháng 12 năm Tân-mùi (22/01/1871)
Mất Mồng năm ...

TRẦN THỊ VÁ

Con gái Cụ Trần-Huấn và Bà Nguyễn Thị (Xuất-mẫu)
Theo thân mẫu biệt cư nên không rõ.

TRẦN THỊ VÁ-HAI

Con gái Cụ Trần-Huấn và Bà Nguyễn Thị (Xuất-mẫu)
Ngày sinh, ngày kỵ đều khuyết

TRẦN THỊ THOẢ

Con gái Cụ Trần Huấn và Bà Nguyễn Thị (Xuất-mẫu)

Năm 18 tuổi có chồng là Cụ Lê Trứ con trai Cụ Lê Bàng, người Quảng-Bình ra làm quan Tổng-Đốc tỉnh Hải-Dương, Cụ Lê Trứ làm Thương-Tá tỉnh-vụ Hải-Dương. Về Nam-Định, mất tại Nam-Định, năm 1925. Cụ Bà sau cũng mất tại đó. Có hai gái là Lê Thị Gái, có chồng là Cụ Trần Lưu Khẩn. Em của Lê Thị Gái có chồng là Trần Mạnh Duyên.

Cụ Trần Lưu Khẩn có một gái lấy chồng là L.S. Nguyễn Ngọc Đĩnh ở Quy-Nhon, và một trai là Trần Lưu Kính ở đường Nguyễn Huỳnh Đức Saigon, gần nhà Ông Trần Đàm, làm công-chức.

TRẦN THỊ VÁ-TU

Con gái Cụ Trần Huấn và Bà Nguyễn Thị (Xuất-mẫu)

Ngày sinh, ngày kỵ đều khuyết

TRẦN THỊ CHÍNH

Con gái Cụ Trần Huân và Bà Nguyễn Thị (Xuất-mẫu)
Theo thân-mẫu biệt cư nên không rõ.

TRẦN THỊ PHÚ (1884 - 1888)

Con gái Cụ Trần Huân và Bà Đỗ Thị Phương

Sinh Ngày 1 tháng 5 năm Giáp-thân (25/05/1884)
Mất Ngày 20 tháng 3 năm Mậu-tý (30/04/1888)

TRẦN CÔNG GÀ-GÁY (1885 - 1887)

Con trai Cụ Trần Huân và Bà Đỗ Thị Phương

Sinh Ngày 14 tháng 2 năm Ất-dậu (30/03/1885)
Mất Ngày 17 tháng 3 năm Đinh-hợi (10/04/1887)

TRẦN CÔNG CHÓ (1887 - 1887)

Con trai Cụ Trần Huân và Bà Đỗ Thị Phương

Sinh Ngày 2 tháng 8 năm Đinh-hợi (18/09/1887)
Mất Ngày 2 tháng 10 trong năm (25/10/1887)

TRẦN CÔNG CHÓ-CON

Con trai Cụ Trần Huân và Bà Đỗ Thị Phương. Mất trong tháng

TRẦN THỊ LẠNG (1889-1932)

Con gái Cụ Trần Huân và Bà Đỗ Thị Phương

Sinh Ngày 26 tháng 10 năm Kỷ-sửu (18/11/1889)
Mất Ngày 13 Tháng 2 năm Nhâm-thân (19/03/1932)
Thọ 44 tuổi

Mộ Tại làng Châu-Chữ, Độn Chè, gần mộ Ông Nội

Năm 26 tuổi có chồng là Cụ **Bùi Quang Trứ** Hội-viên tỉnh Mỗ-Cày, con Cụ Cố Bùi Quang Đại. Thường ra Bắc thăm Cụ Bà ở Hà-Đông.

Năm 1931 ra thăm Cụ Bà đau nặng, qua năm sau trở về Nam. Ghé về làng thăm Cụ Trần Bá Cung, rồi bà bị bệnh mất tại làng.

Được tin, con Bà là Bùi Quang Đánh cùng với bà con trong Nam ra, em trai là Công Thành ở Bắc vào. Quyền táng tại Cồn Mồ ở làng. Đến năm 1955 vợ chồng Bùi Quang Đánh ra thăm và đem dờ lên Châu-Chữ táng tại Độn Chè. Cố ý để Bà ở Huế, mỗi khi ra thăm viếng có dịp gặp gỡ bà con bên ngoài.

TRẦN THÀNH **(1892-1954)**

Con trai Cụ Trần Huân và Bà Đỗ Thị Phượng

Sinh Ngày 15 tháng 2 năm Nhâm-thìn (13/03/1892)
Mất Ngày ... Tháng 8 năm Giáp-ngọ (1954)
Thọ 63 tuổi
Mộ Tại Hà-Đông (gần mộ Cụ Trần-Huân)

Năm 20 tuổi có vợ là con quan nguyên Bô-Chánh Hà-Nam, Nguyễn Đình Thuật. Sinh một trai, không nuôi được. Năm Ất-mão Bà mất (24/05/1915).

Sau cưới con gái Cụ Dương Khuê là Dương Thị Châu-Khanh, không con. Cụ tập Âm-Hàm Hàn-Lâm-Viện Cung-Phụng học trường Hậu-Bổ Bắc-Kỳ, sau mở trường tư-thực Tư-Minh tại Hải-Phòng. Cụ mất tại Hà-Đông. Có một gái là Đạm-Hà, con bà thiếp.

Phái Cụ Huyện Phong-Doanh Trần Thuận

TRẦN CÔNG BIỆT **(1877 - 1877)**

Con trai trưởng Cụ Trần Thuận và Bà Ngô Thị Giáng

Sinh Ngày 19 tháng 5 năm Đinh-sửu (29/06/1877)
Mất Ngày 26 trong tháng ...

TRẦN THỊ KHƯƠNG **(1878-1914)**

Con gái Cụ Trần Thuận và Bà Ngô Thị Giáng

Sinh Ngày 26 tháng 5 năm Mậu-dần (26/06/1878)
Mất Ngày 12 Tháng 8 năm Giáp-dần (01/10/1914)
Thọ 37 tuổi
Mộ Tại Xã-Tác gần Phù-Đông-Sơn, sau dờ về mộ-địa tư của Ông Trần Mạnh Thuận mua ở núi Hàm-Rồng, Làng Đông-Sơn, Thanh-Hoá.

Năm 16 tuổi có chồng là Tôn, con quan Đề-Đốc Hưng-Yên Tôn Thất Phương. Chồng chết sớm. Đến năm Nhâm-tý, khi Cụ thân đang làm tri-huyện Phong-Doanh, Nam-Định, Cụ gả bà cho Cụ Ứng Giao (Diêu), làm việc tại Dinh Tổng-Đốc, tỉnh Thanh-Hoá. Đến năm Giáp-dần 1914, bà bệnh và mất tại Thanh-Hoá. Bà không có con. Ky ngày 12 tháng 8.

TRẦN MẠNH KHIÊM (Công Bang) (1880-1930)

Con trai Cụ Trần Thuận và Bà Ngô Thị Giảng

Sinh Giờ Canh-tuất ngày 20 Đinh-tý tháng 4 Tân-tý năm Canh-thìn (18/05/1880)
Mất Ngày 13 Tháng 1 năm Canh-ngọ (10/02/1930)
Thọ 51 tuổi
Mộ Tại mộ địa tư ở núi Hàm-Rồng, làng Đông-Son, tỉnh Thanh-Hoá

Năm 21 tuổi có vợ là **Lưu Thị Liên**, con gái Cụ Lưu Đình Dương, tri huyện An-Lạc, và bà Võ Thị Mỹ.

Năm về Huế có nạp bà thứ là Nguyễn Thị Tuần, con quan Hường-Lô Nguyễn Nghiêm, người cùng làng. Có một trai Trần Mạnh Trung, rồi sau cho về. Trước Cụ ra làm việc tại Hà-Nội. Sau đổi vào Quảng-Ngãi, 1927 làm chủ-sự đồn Sa-Kỳ. Năm 1928 đổi về Đà-Nẵng, làm việc tại sở phó tổng nha Thương-Chánh. Cụ bị bệnh đau bao-tử. Phải ra nằm bệnh-viện Huế, xin nghỉ phép 6 tháng, hết hạn mà không khỏi, lại phải đổi ra làm việc tại Quảng-Bình, thời gian ngắn rồi Cụ bèn xin phép về hưu sớm. Năm 1929 Cụ cùng gia-đình ra ở Thanh-Hoá.

Đầu mùa xuân năm Canh-ngọ 1930, ngày 13 tháng giêng Cụ mất. Táng tại nghĩa-địa tỉnh Thanh-Hoá. Sau con là Trần Mạnh Thuần đem dời về núi Hàm-Rồng, mộ địa tư đã mua trước.

Em trai Cụ là Mặc-Khanh Trần Trọng Tiềm, có câu đối khóc Cụ:

*"Dương-Thế Thiên Trường, Thị Thiện Thần-Hôn, Phụng Sự Từ Thân Duy Hữu Đệ,
Âm-Ty Địa Cách, Thừa Hoan Triều Tịch, Su Bồi Nghiêm-Phụ Tận Bằng Huynh."*

Dương thế trời dài, giữ việc thân hôn, săn sóc từ thân đã có đệ,
Âm-ty đất cách, lo bề định tĩnh, theo hầu nghiêm phụ phải nhờ Huynh.

Sau khi Cụ mất rồi, Cụ Bà cùng hai con gái và con trai út ở lại tỉnh, còn con trưởng là Trần Mạnh Thuần làm việc tại Phú-Thọ, cũng có khi đổi đi nơi khác.

Mấy năm sau gái út là Trần Thị Bội-Phương cũng mất tại Thanh-Hoá. Con trai út là Trần Công Hậu cũng làm việc tại sở Địa-Chánh, Thanh-Hoá. Bà Cụ làm ăn phát đạt, tậu vườn mua nhà, lớn rộng. Sau đó con trưởng cũng về ở chung, đi làm tại tỉnh.

Từ năm 1942 trở đi, con trai thứ hai là Trần Phát ở Nam, bị bệnh và mất tại đó. Con út là Công Hậu cũng kế tiếp đi theo. Rồi đến mấy năm chinh chiến, gia đình phải tản cư, Bà Cụ phải chạy loạn ra ở Đò-Lèn, cách Thanh-Hoá 18 cây số. Lúc đó con là Trần Mạnh Thuần đang làm chủ-sự đồn Thương-chánh Đò-Lèn. Bà Cụ bệnh và mất tại đó. Gặp buổi khó khăn nên không thể đem Bà Cụ về táng nơi mộ địa nhà được, đành phải táng tạm tại núi Đò-Lèn. Bà Cụ mất vào ngày 7 tháng 3 năm Đinh-Hợi (17/04/1947).

TRẦN THỊ TRANG (1882 - 1884)

Con gái Cụ Trần Thuận và Bà Ngô Thị Giảng

Sinh Ngày 15 tháng 5 năm Nhâm-ngọ (13/06/1882)
Mất Ngày 29 Tháng 4 năm Giáp-thân (23/04/1884). Ba tuổi.

TRẦN CÔNG VIỄN (1884 - 1884)

Con trai CỤ Trần Thuận và Bà Ngô Thị Giảng

Sinh Ngày 1 tháng 3 năm Giáp-thân (27/03/1884)
Mất Trong tháng.

TRẦN CÔNG TRỪ (1886 - 1886)

Con trai CỤ Trần Thuận và Bà Ngô Thị Giảng
Sinh năm Bính-tuất (1886). Mất trong tháng. Được bảy ngày.

TRẦN TRỌNG TIỀM (1887-1962)

Con trai thứ tư CỤ Trần Thuận và Bà Ngô Thị Giảng
Huý : Công Kỳ - Tự : Mặc-Khanh - Hiệu : Đại-Nghiệp , Thạc-Nhon, Tiên Châu

Sinh Giờ Tuất, ngày 03 (Đinh-hợi) tháng 9 (Mậu-dần) năm Đinh-hợi (19/10/1887)
Mất Ngày 22 Tháng 2 năm Nhâm-đần (27/03/1962)
Thọ 76 tuổi
Mộ Nghĩa trang Thánh Minh Tương Tế Hội, Gia Định
Sau 20 năm nghĩa trang này bị nhà nước XHCN giải toả, con cháu phải rước hài cốt CỤ và Bà Thứ Thất Hà Thị Lục hoá thiêu và gửi Tro Cốt tại Dòng Chúa Cứu Thế, Saigon.

CỤ dáng người cao, thanh, diện mạo nghiêm trang mà tính tình khoáng hoạt, nói năng hoạt bát, biện thuyết hùng hồn, nhưng lại là một người rất kiên nhẫn với tộc nhon dù là ở hàng con cháu.

Lúc còn nhỏ cùng với anh là CỤ Công Bang và em là Công Tiếp được phụ thân cho đón thầy Phùng Văn Oánh về dạy cho học chữ Hán ở trong nhà. Đến năm 14, 15 tuổi thường được về Hà Nội nghe giảng văn vì lúc đó phụ thân CỤ đang làm tri huyện ở các tỉnh lân cận (Sơn Tây, Thái Bình). Năm 1902, chú ruột là CỤ CỐ Công Tuân, một thi gia lỗi lạc đến giạy học tại huyện Tam Dương trong lý sở của phụ thân CỤ. CỤ được dịp gần gũi, học hỏi thêm nên văn tài của CỤ lại càng tinh tấn và sâu sắc hơn.

Đến năm 1904 vua Thành Thái có Chi Dụ đổi chữ Nho ra chữ Pháp, chính thức bãi bỏ chế độ khoa cử, không mở khoa thi nữa. CỤ dành thì giờ nghiên cứu kinh kệ Phật Giáo và hàng ngày đọc diễn nghĩa hầu thân mẫu của CỤ là CỐ bà Ngô Thị Giảng.

Năm 18 tuổi, cưới Bà ĐỖ Thị Hinh (đồng canh 1887) con quan Án Sát tỉnh Hà Nam, ĐỖ Phú Túc và bà Lam Thị Hương. CỐ ĐỖ Phú Túc người làng Cảnh Giang, huyện Mộ Trạch, tỉnh Quảng Bình, sau thăng Tổng Đốc Bắc Giang rồi Hiệp Tá Đại Học Sĩ. Bà ĐỖ Thị sinh được một gái đầu là Trần thị Ngân rồi đau yếu luôn xin về ở bên ngoại cho đến ngày 03/03/1921 Bà mất. Mộ xây vôi gạch có bia chí đề tại làng Bích Động, Phủ Lạng Thương. Việc cúng giỗ hàng năm chùa làng Bích Động đảm nhận. Bà hưởng dương chỉ 33 năm mà thôi.

Năm 1906 đường huynh của CỤ là CỤ Bá-Cung Công-Hải lúc đó đang học tại trường Hậu-Bổ Bắc Kỳ khuyến khích và hướng dẫn CỤ theo học chữ Pháp. Hai năm sau (1908) CỤ trúng tuyển vào ngạch thanh tra tài chánh và được bổ vào làm Thông Sự tại Huế. CỤ lại kết duyên cùng bà Hà Thị Lục, con gái CỐ Hà Văn Đồng và CỐ Bà Công Tôn Nữ Thị Thơ, Phủ Thọ-Xuân-Vương. CỤ Bà Hà-Thị sinh được 10 người con, trai gái đồng đều. Bà mất năm 1957, hưởng thọ 72 tuổi.

Đến năm 1913 Cụ được thăng Hàn-Lâm Biên-Tu sung Kinh-Thành Thanh-Tra Hộ-Chánh, Toà Phán Sự. Năm 1917 được đổi lên làm việc tại Vientiane, Lào. Mặc dù làm việc tại thành phố, nhưng phong thổ cũng có những điều không hợp khiến toàn gia đình đau ốm luôn, thậm chí một người con gái nhỏ Cụ, Trần Thị Kim-Hoàng, phải vùi thân đất khách. Đầu năm 1921 bản thân Cụ phải về Hà Nội nằm nhà thương Phủ-Doãn. Cụ được lương-y người Pháp là Dr. Leroy de Sarres rất quý mến và tận tâm chữa trị trong 6 tháng mới lành. Khỏi bệnh, Cụ tiếp tục làm việc tại Sở Thanh-Tra tài-Chánh ở Hanoi (từ năm 1922 đến 1935), và ở Saigon (1935-1938).

Năm 1938 Cụ xin hoán bổ về Huế để có điều kiện chấn chỉnh công việc Từ-Đường đang lúc có chiều hướng suy thoái. Đến năm 1941 cụ về hưu dưỡng ở Phủ Tĩnh-Gia, Thanh-Hoá. Các năm tiếp theo, Cụ và Cụ bà Hà-Thị khi ra Bắc lúc vào Nam nhân cư vui chơi cùng các con cháu.

Trong hơn 30 năm mẫn cán với công vụ, Cụ được thăng đến Thượng-Hạng Ngoại-Hạng, hàm Hồng-Lô-Tự Khanh, Cụ được chánh quyền Bảo-Hộ cũng như Nam-Triều tưởng thưởng nhiều bằng khen, huy chương Kim-Tiền, Kim-Khánh, Tứ Hạng Long-Bội-Tinh và luôn cả Bạch-Tượng Bội-Tinh của Lào Quốc.

Cụ là người rất có văn tài. Cụ đề các câu đối trong các giảng thờ ba Phòng Nhon, Nghĩa, Lễ tại Trần Thị Từ-Đường ở Quảng Tế, và một số bài thơ chữ Hán khác đề trong thư-phòng Từ-Đường. Cụ sáng tác nhiều văn thơ, câu đối, văn tế bằng chữ Hán, và chữ quốc ngữ để lại trong bộ "Mặc-Khanh Tạp Chí", dịch tuồng Hoàng-Trừu của cổ Độn Chè ra chữ quốc ngữ. Cụ cũng là một bậc phong lưu tài tử đặt nhiều hồ, vè và ca Huế, và là cầm thủ điêu luyện các loại đàn cổ truyền của nước ta. Nhiều bài thơ văn của Cụ đăng trên Thân-Kinh Tạp-Chí, Nam-Phong Tạp-Chí và Phong-Hoá. Lúc về gia Cụ còn nghiên cứu về khoa Tử-vi, Lý-số.

Cụ mất tại bệnh viện Saint Paul, Saigon, ngày 27 tháng 3 năm 1962, thọ 76 tuổi.

CÔNG HIẾN ĐỐI VỚI VIỆC HỌ

Đối với các việc lớn trong họ như tôn tạo từ đường, trùng tu gia phả, Cụ rất hăng hái và tận tụy, công hiến tất cả khả năng của mình không tiếc thời gian, công sức.

Ngôi Từ-Đường họ Trần ta trước khi đi cầu về đồi Quảng-Tế là do thân phụ của Cụ, là Cố Thúc Dự Công Thuận công hiến tiền bạc để xây dựng nên và mua một khoảnh ruộng làm tự điền lấy huê lợi dùng vào việc cúng giỗ. Sau hơn 20 năm việc bảo quản không được đúng mức, từ đường suy hỏng, ruộng tế quản lý không hiệu quả, khiến cho việc cúng tế không được chu đáo. Các bậc trưởng thượng lúc bấy giờ nghị quyết đi cầu từ-đường lên thửa đất ở đồi Quảng-Tế do cụ Trần Thanh Đạt, Giáo-Dục Bộ Thượng-thư hiến cho Họ. Việc này được hầu hết tộc nhon vui mừng tán thành.

Tuy nhiên trong hàng cháu nội Cố Thúc Dự, có vài vị ở xa (Bắc) không hiểu rõ sự vụ, muốn duy trì nhà thờ cũ **vốn là công trình của Ông nội mình** mà thôi. Cụ Mặc-Khanh sáng suốt xếp tình cảm riêng sang một bên, nhiệt liệt tán thành việc di cầu từ đường, hô hào con cháu tiếp trợ. Cụ lại kiên trì nhẫn nại, thư đi từ lại giải thích cho các con cháu bất đồng được hiểu rõ. Kết quả các vị này đã thông hiểu được mà hưởng ứng và đóng góp. Về sau lại đồng lòng ký tên uỷ quyền cho Họ bán thửa vườn hương hoá lấy tiền sung vào quỹ cải-cầu Từ-Đường. Việc này Cụ Trần Thanh Đạt đã ghi lại rành mạch trong bài "Lược biên về Tộc-sử họ Trần Công và việc di cầu Từ-Đường từ Tiên-Nộn lên Dương-Xuân".

Gia-phả họ ta khởi ghi bởi Cố Độn Chè Công Bình đời thứ 7, đến năm 1905 được trùng tu bởi Cố Công Tuấn đời thứ 8, ghi chép đầy đủ 8 đời bằng chữ Hán. Thấy các thế hệ sau này không còn học chữ Hán nữa, tất sẽ gặp khó khăn khi tra cứu gia phả, nên năm 1927 Cụ Mặc-Khanh đã ngày đêm miệt mài dịch bộ Trần-Thị Gia-Phả quý báu này sang chữ Quốc-ngữ và cập nhật thêm cho các thế hệ tiếp nối. Đến năm 1944-1945 cụ lại về Huế biệt cư ở Từ-Đường để tu bổ gia-phả một lần nữa. Bản Trần-Thị Gia-Phả bằng Quốc-ngữ này về sau làm căn bản cho quyển Trần Công Tộc Phả, công trình lớn thực hiện năm 1974 bởi Cụ Trần-Điện tu soạn, ấn loát và phổ biến cho tất cả gia đình tộc nhon.

Cụ Mặc-Khanh còn có hoài bão đi tìm kiếm ba nhánh họ Trần ta tại Định-Tường, Long-An (hậu duệ của các cố Công Bạt, Công Chánh, Công Hưng đời thứ 4). Trong thời gian 1952-1953 hàng tuần, đến thứ bảy, chủ nhật, Cụ thường dắt cháu nội là Mạnh Vinh hoặc Trọng Lộc đạp xe lửa lặn lội xuống Long An, Mỹ Tho. Ban đầu đi trong tỉnh, sau dần dần đi sâu vào các làng xã tìm hỏi thăm từng gia đình có ai mang tên họ Trần

không. Nhưng bao nhiêu cố gắng của Cụ không đem lại kết quả như ý muốn, rồi phần vì tuổi già sức yếu, phần vì tình hình an ninh lúc bấy giờ, nên Cụ đành bỏ cuộc.

Cụ cũng có nhiều sáng kiến áp dụng các hiểu biết tân tiến vào việc Họ. Năm 1938 Cụ đề nghị tổ chức đấu giá cho thuê ruộng tể, thảo điều lệ về việc cúng giỗ. Năm 1945 đề cách tân việc ghi chép gia phả Cụ thuê khắc mộc bản để làm mẫu ấn-chỉ kê khai lai lịch, tông chi, sự nghiệp v.v... của mỗi tộc như một cách đồng nhất.

Năm 1959, Cụ dự định thực hiện một bộ "gia-phả nói" bằng cách cho đọc và thu vào máy ghi âm. Một tháng 2 lần Cụ dắt cháu là Anh Dũng, 13 tuổi, đến nhà một người quen có máy magnetophone là cụ Bửu Thủ, để đọc và ghi âm gia-phả. Tiếc rằng làm được nửa chừng phải bỏ dở vì công việc không thuận lợi. Sau này hiểu được ý Cụ là vì thấy mắt ngày một kém, e không thể đọc gia-phả được thì còn có thể nghe được !

Thiệt là một tấm lòng hiếu kính với tổ tiên, thiết tha cùng gia tộc hiếm thấy.

Cụ thuộc nằm lòng hai câu đối dài kê rõ sự tích cội nguồn cũng như công đức tổ tiên họ Trần Công ta, khắc trên bình phong nhà thờ, và thuộc toàn bộ bản "Hiệp Định Tộc-Vụ" ban hành năm 1944, gồm tất cả 6 chương, 36 điều. Cụ còn hăng diện tuyên bố nếu Tộc-Vụ mở khoa thi ai thuộc lòng được bản Hiệp-Định Cụ sẵn sàng ứng thi và tin chắc rằng Cụ sẽ đậu số một. Hai sự việc này thắm thiết nói lên tấm lòng nhiệt thành tôn kính công đức tổ tiên và tinh thần tôn trọng trật tự, nền nếp gia tộc của Cụ.

Cụ duy trì không khí nghiêm huấn trong gia đình, để mắt xem con dạy cháu, nghiêm và từ tuý trường hợp. Phụ bản ở trang sau là di bút của Cụ nhắc nhở con cháu phải lo nghĩ và chu toàn đúng theo di huấn của tổ tiên cho xứng đáng là con cháu họ Trần nhà ta. (Xem thêm phần Phụ Lục ở cuối sách).

Là người đồng thời thấu hiểu công lao nhiệt tình của Cụ, Cụ Trần Thanh Đạt trong buổi lễ Lạc-Thành Từ-Đường trên đồi Quảng-Tế ngày 15 tháng 4 năm Giáp Thân 1944 có nhận xét: "**Kể nổi nhiệt tình với việc phụng sự Tổ Tiên, thời Ông Mặc-Khanh đã đóng vai tiên phong có công rất lớn**". Xin mượn lời nhận xét này để thay kết luận.

Bản tiểu sử này do cháu nội út là Trần Công Anh Dũng phụng soạn để ghi vào Tộc-Phả, tháng 5 năm 2003.

TRẦN ẤU TIỆP (CÔNG LÃNH) (1890-1927)

Con trai thứ Năm Cụ Trần Thuận và Bà Ngô Thị Giảng

Sinh	Giờ Tý, ngày 12 tháng 5, năm Canh-dần (25/09/1890)
Mất	Ngày 13 Tháng 8 năm Đinh-mão (08/09/1927)
Thọ	38 tuổi
Mộ	Tại chùa Trầm, Hà-Đông

Năm 16 tuổi có vợ là **Công-Tôn Nữ Thị Tiêu**, con gái Cụ Hường Ngai, Phòng Tuy-Lý, Tri-phủ Hà-Trung, tỉnh Thanh-Hoá, và Bà Hà Thị.

Năm 1914 Ông qua Pháp với chức Xuất-đội, qua tòng chinh. Đến năm 1918 giải giáp ông về, ở nhà với Cụ Bà. Các anh đều đi làm xa cả. Đến năm 1927, lâm bệnh, vào bệnh viện, nhưng không khỏi, mất tại Hanoi, ngày 13 tháng 8 năm Đinh-mão.

Cụ Bà sống lâu, mãi đến năm hồi cư, Cụ Bà đau, mất tại Hanoi, ngày 24 tháng 1, năm Mậu-tý (04/03/1948), thọ ... tuổi. Mộ để tại làng Vạn-Phúc, Hà-Đông. Hai Cụ có ba trai và một gái.

TRẦN THỊ MÃ-MÂY (1895 - 1895)

Con gái Cụ Trần Thuận và Bà Ngô Thị Giảng
Sinh ngày 3 tháng 9 năm Ất-mùi (1895). Mất trong tháng

TRẦN THỊ TRÂM

Con gái Cụ Trần Thuận và Cô hầu Thị Loan
Sinh năm Quý-ty (1893), mất năm 4 tuổi

TRẦN THỊ RỒ-RÁ

Con gái Cụ Trần Thuận
Sinh ngày 30 tháng 1 năm Đinh-dậu (1876). Mất sớm

Phái Cụ Nghè Trần Tuân

TRẦN THỊ VI (LIÊN) (1889-1969)

Con gái đầu Cụ Trần Tuân và Bà Nguyễn Thị Quế

Sinh Giờ Đinh-sửu, ngày 4 (Canh-dần) tháng 2 (Đinh-mão), năm Kỷ-sửu
(06/03/1889)
Mất Ngày 3 tháng 2 năm Kỷ-dậu (20/03/1969)
Thọ 81 tuổi
Mộ Nghĩa-địa Đô-thành Mạc-Đĩnh-Chi, Saigon

Cụ còn có tên là Liên. Năm 19 tuổi, 1908, làm thứ thất quan bổ-chánh tỉnh Thanh-Hoá là Cụ Hường Khăng, phòng Tông-Thiện, sau về Huế thăng thượng-thơ bộ Hộ. Khi về hưu thăng Đông-Các Đại-Học-Sĩ, ở vườn Lạc-Tĩnh, Phú-Cam, Bến-Ngự. Năm 1969 Cụ Bà mất tại Saigon. Có con trai gái là:

1/ Ứng Thuận
3/ Ứng Hồ
5/ CTTN. Diệu-Minh (Mất năm 1954)

2/ CTTN.Vân-Lộc, chồng là Nguyễn-Tăng-Diên
4/ Ứng Hội

TRẦN MẠNH XƯƠNG

Con trai trưởng Cụ Trần Tuân và Bà Ngô Thị Dung

Sinh Giờ Giáp-dần, ngày 12 (Quý-dậu) tháng 3 (Giáp-thìn), năm Nhâm-dần (19/04/1902),
tại Chợ-Bến, Hà-Đông
Mất Ngày Tháng năm
Thọ tuổi
Mộ
Phối **TRƯƠNG THỊ THIÊU**

Thờ nhỏ rất thông minh. Ba tuổi đã biết ngồi lấy diêm trong bao ra, nhìn các chữ nhỏ trên các đối
trướng, rồi xếp thành chữ. Bác là Cụ Huyện Thúc-Dự rất khen và cung lăm.

Khi Cụ Bác mất, ông bỏ chữ nho, theo học chữ pháp. Học đang tiến bộ, thì phải bỏ mà theo học nghề, vì gia cảnh.

Từ đó ông học may, rồi sau làm thợ may tại Thanh-Hoá. May khéo và lanh nên cũng đỡ.

Đến năm 1928 Ông về Huế thăm và sau đó lên Dalat lập nghiệp. Nhưng làm thầy, may ra mới nuôi được vợ con, còn làm thợ nuôi đủ miệng mà thôi. Có vợ tại đó, là Trương Thị Thiệu, người Bình-Định, làng Bình-Dương, quận Phù-Mỹ. Sinh gái đầu lòng là Trần Thị Như-Ý.

Năm 1936 em ruột là Công Điện lên làm việc tại Dalat. Anh em cùng sống tại đó. Đến năm 1937, cùng nhau về Thanh-Hoá thăm nhà. Năm đó ông cùng gia đình ở lại Thanh-Hoá với Cụ Bà. Đến năm 1945, đem vợ con về thăm quê bên vợ ở Bình-Định. Rồi nhân loạn ly ở luôn tại Bình-Định.

Sau sinh thêm bốn trai nữa. Năm 1955 có về Huế thăm, có con trai lớn theo. Năm 1957 có vào Saigon thăm bà con.

Năm 1969 vào Saigon lần thứ hai thăm khi được tin Công Điện ở Saigon. Hiện nay (lúc trùng tu tộc phả, 1973), vẫn còn khoẻ mạnh, sống tại Bình-Định. Năm 1973 con trai út là Trần Công Túc vào Saigon học lớp sĩ-quan Cảnh-Sát khoá 5-72.

Bà Trương Thị Thiệu mất ngày 13 tháng 5 năm Tân-hợi (05/06/1971)

Hiện chỉ còn Trần Công Túc mà thôi. Hiện nay (khi trùng tu gia-phả 1973) theo con là Công-Túc, đang làm việc tại Bộ Chỉ-huy Cảnh Sát Quốc-Gia tại tỉnh Kontum, Cao-Nguyên.

TRẦN THỊ TUYẾN

(1903 - 1976)

Con thứ ba Cụ Trần Tuân và Bà Ngô Thị Dung

Sinh Giờ dần, ngày 9 tháng 9 năm Quý-mão (28/10/1903),
 tại Bạch Hạc, Vĩnh-Yên
Mất Ngày 19 tháng 05 năm Bính-thìn (16/06/1976)
Thọ 74 tuổi
Mộ Tại Hanoi
Phối

Con:

1/ Bích Liên,

Sinh năm , Y tá
Chồng: **Hoàng Lập**, (Mất).

Con:

- 1/ Hoàng Long (1963)
- 2/ Hoàng Thị Xuyên (1965)
- 3/ Hoàng Thị An (1969)

TRẦN ĐIỆN

(1906-1984)

Tự Thứ Hầu - Hiệu Thảo Trai
Con thứ tư Cụ Trần Tuân và Bà Ngô Thị Dung

Sinh Giờ Sửu, ngày 3 tháng 1 năm Bính-ngọ (27/01/1906)

Mất 21 tháng 7 năm Giáp-tý, lúc 17 giờ 20 (17/08/1984)
Thọ 79 tuổi
Mộ Gò Dưa, Dĩ An, Thủ Đức

Nguyên-phôi : Bà **Hồ-Đắc Cẩm-Thanh** (1914 -1996)

Sinh Ngày 10 tháng 6 năm Giáp-dần (01/08/1914)
Mất Ngày 12 tháng 04 năm Bính-tý (28/05/1996)
Thọ 83 tuổi
Mộ Gò Dưa, Dĩ An, Thủ Đức

Bà là con gái Cụ Hồ Đắc Văn, Hương-Lô-Tự-Thiếu-Khanh, hưu quan, và bà Hà Thị Sum, người làng An-Truyền quận Phú-Vang. Ngày thành hôn: 24 tháng 9 năm Kỷ-mão (05/11/1939) tại Huế.

Hai Cụ có 7 con : năm trai và hai gái. Cháu nội, ngoại, trai gái đủ cả.

Học chữ hán: Năm 6-7 tuổi (1912-1913) tại huyện Đông-Sơn (trong huyện với Hoàng Trọng Kham, con quan huyện Hoàng Trọng Đài, người Quảng-Binh) sau Cụ đổi về Huế học tại trường huyện.
Học chữ pháp: (ở với Cụ Trần-Bá Cung) ba năm tiểu học (1920-1923), một năm trung học ở Thanh-Hoá.
Đi làm việc: (1924-1925) đi làm củi, đốt than tại đồn điền Phúc-Do, Cam-Thủy, và tại rừng Phố-Cát.
Du lịch: Năm (1927-1928), về Huế thăm bà con, làng v.v..., vào làm việc tại Đà-Nẵng, rồi vào Saigon. Cuối năm về dời mộ cụ thân-sinh ở Thanh về Huế. Rồi trở ra Thanh.
Dạy học: Từ 1929-1932, dạy học tại trường nhà Giòng Thanh-Hoá. Vừa dạy học, vừa học thêm.
Làm nghề xây-cát: Bỏ nghề dạy học, đi học nghề xây cát.
Có câu thơ tự trào: "Ta nghĩ như ta cũng nực cười
Bỏ nghề dạy học, học làm cai."
Làm việc tại Huế: Làm cầu Sịa, làm đường xe lửa, làm hầm ở Đại-Lãnh, Đèo-Cả (1934-1935).
Lập nghiệp: Cuối năm 1936 lên Dalat (Cụ Võ Đình Dung nhờ ông Ứng Thuận xuống Saigon kiếm) làm việc. Đến năm 1943 về Huế nghỉ.
Năm 1937 làm nhà ở Thanh-Hoá. Năm 1942 làm nhà ở Huế.
Năm 1944-1945, lập vườn ở xóm Cù-Sĩ, làng Dương-Xuân-Thượng.
Lo làm nhà Thờ, lo việc Họ. Dọn lên ở trên xóm Cù-Sĩ.
Làm việc lại: Năm 1947-1952 làm việc tại Huế và Đà-Nẵng.
Nghỉ việc: Năm 1953-55, làm nhà, làm vườn. Lo việc Họ, làm bia tu bổ phần mộ, ở nhà dạy dạy học con cháu v.v...
Vào Nam: Từ nửa năm 1955, vào Nam ở đến ngày Cụ mất.

TRẦN KHUÊ (Mâu)

Con thứ năm Cụ Trần Tuân và Bà Ngô Thị Dung

Sinh Ngày tháng năm Mậu-thân (1908)
Mất Ngày tháng năm 1948
Thọ tuổi
Mộ Tại Thanh-Hoá
Phôi **Nguyễn Thị Hoà**

Có con trai gái năm người.

1/ Trần Thị Hào
2/ Trần Công Các

4/ Trần Công Độ (Ngọc Độ)
5/ Trần Công Đệ (Ngọc Đệ)

TRẦN THỊ KIM-QUÝNH (1911 - 1980)

Con thứ sáu Cụ Trần Tuân và Bà Ngô Thị Dung

Sinh Ngày tháng năm Tân-Hợi (1911)
Mất Ngày 24 tháng 08 năm Canh thân (02/10/1980), Thọ 80 tuổi
Mộ Tại Hải Phòng
Phối **Nguyễn Văn Kháng**

Con: 1/ Nguyễn Thanh-Thuý Giáo viên trường Bồ Túc Văn Hoá cấp I, Thủ-Đức
2/ Nguyễn Đăng Toán Bộ đội miền Nam. Đón ở Đông Hà
3/ Nguyễn Đăng Phong Công nhân

TRẦN THỊ PHÙNG

Con thứ bảy Cụ Trần Tuân và Bà Ngô Thị Dung

Sinh Ngày tháng 10 năm Quý-sửu (1913)
Mất Ngày tháng năm
Mộ
Phối **Cao Hữu Duyệt** (Mất năm 1946 ở Thanh-Hoá)

Con: 1/ Cao Thanh Sơn Sinh: năm 1938
Vợ: Nguyễn Thị Hoà, quán: Hữu Vi.
Con: 1/ Cao Thị Thuý (sinh năm 1962)
2/ Cao Thị Nga (sinh năm 1965)
3/ Cao Thị Hạnh Quyên (sinh năm 1968)
4/ Cao Thanh Tắm (sinh năm 1971)

3/ Cao Thị Ngọc-Lan Sinh: năm 1940
Chồng: Nguyễn Tố, cháu Cụ Ứng Dinh (Huế)
Con: 1/ Nguyễn Thị Bích (sinh năm 1961)
2/ Nguyễn Đăng Chiếu (sinh năm 1963)
3/ Nguyễn Thị Anh-Thư (sinh năm 1968)

4/ Cao Thị Thảo Sinh năm 1942
Chồng: Đào Thế Hùng, quê ở Hà Tây
Con: 1/ Đào Đăng Doanh (sinh năm 1966)
2/ Đào Đăng Đoan (sinh năm 1973)

2/ Cao Thanh-Thuý Sinh : năm 1946, quân nhân
Vợ: Lê Thị Luận, giáo viên cấp II, quê ở Thanh-Hoá
Con: 1/



Sơ đồ

Đời Thứ Chín

Phòng Nghĩa

Phái Cụ Trần Thị Quyên Nguyễn Kinh	Phái Cụ Trần Thị Thường Hồ Hanh	Phái Cụ Á-Hy Trần Nhã	Phái Cụ Trần Thị Nga Lê văn Loan	Phái Cụ Hối-Trai Trần Hiễn
Nguyễn Luân Thừa Diễn Cô Tôn ở Kim Ngọc	Hồ Trinh Hồ Khách Hồ Phác Hồ Hoàng ở Tiên-Nộn	Trần Thị Tánh Trần Thị Hạnh Trần Thị Trang Trần Thị Hiên Trần Thị Hoà Trần Công Thống Trần Thanh Đạt Trần Thị Thạnh Trần Thanh Mại Trần Thanh Địch	Lê văn Kiểm Lê văn Hoà Lê văn Hiệp Lê văn Thảo Lê Thị Xuân ở Vạn Xuân	Trần Thị Chôn Cụ Xạ Hàm ở Thanh-Tiên Trần Thị Chuột Cụ Khoá Liên ở Tiên-Nộn
Cháu nội : Bà Võ đình Thuy Bà Võ đình Dung Nguyễn Tri Nguyễn Tự ở Nha-Trang				

Đời Thứ Chín

Phòng Nghĩa

Phái Cụ Tư-Công Trần Hiến

TRẦN THỊ CHÔN

Con trưởng Cụ Trần Hiến và Cụ Bà Nguyễn Thị Tỳ

Sinh Ngày tháng năm
Mất Ngày tháng năm
Thọ tuổi
Mộ Tại làng Tiên-Nộn
Phôi Cụ **Xạ Hàm**, người làng Thanh-Tiên, huyện Phú-Vang
Con

TRẦN THỊ CHUỘT

Con thứ hai Cụ Trần Hiến và Cụ Bà Nguyễn Thị Tỳ

Sinh Ngày tháng năm
Mất Ngày tháng năm
Thọ tuổi
Mộ Tại làng Tiên-Nộn
Phôi Cụ **Khoá Nguyễn Liên**, người cùng làng
Con

Phái Cụ Á-Hy Trần Nhã

TRẦN THỊ TÁNH
(1872-1926)

Con gái lớn Cụ Trần Nhã và Cụ Bà Hoàng Thị Điều

Sinh Giờ Tý ngày 21 tháng 6 năm Nhâm-thân (26/07/1872)
Mất Ngày 30 tháng 6 năm Bính-dân (07/08/1926)
Thọ 54 tuổi
Mộ Tại Long-Thọ, theo tổ-mộ bên chồng
Phối Cụ **Phan Văn Khanh**, con Cụ Hiệu-úy Phan Văn Huy, em Công Chúa An-Thường ở Chợ-Cống
Con Phan-Văn-Tãi (mất)
Phan Thị Bền, có chồng là Bữu-Lai con Cụ Ứng Dĩnh

TRẦN THỊ HẠNH

Con thứ hai Cụ Trần Nhã và Cụ Bà Hoàng Thị Điều

Sinh Giờ Thìn ngày 10 tháng 6 năm Bính-tý (30/07/1876)
Mất Ngày 1 tháng 2 năm ...
Thọ tuổi
Mộ Tại Dương-Xuân-Thượng, theo mộ chồng
Phối Cụ **Lê Thanh Quang**
Con Lê Thanh Cảnh (1893)
Lê Thanh Phong (1895)

TRẦN THỊ TRANG

Con thứ ba Cụ Trần Nhã và Cụ Bà Hoàng Thị Điều

Sinh Giờ Thìn ngày 19 tháng 3 năm Kỷ-mão (09/05/1879)
Mất Ngày tháng năm ...

TRẦN THỊ HIỀN
(1880-1921)

Con thứ tư Cụ Trần Nhã và Cụ Bà Hoàng Thị Điều

Sinh Giờ Hợi ngày 27 tháng 6 năm Canh-thìn (02/08/1880)
Mất Ngày 13 tháng 7 năm Tân-dậu (20/02/1921)
Thọ 41 tuổi
Mộ Tại chân núi Ngụ-Bình, phía đông, gần đường quan.

Phối : Cụ **Nguyễn Vinh**, làng Hội-Yên.

Có con trai là Nguyễn-Sâm. Được mấy năm thì phân rã. Sau Bà kết hôn với Cụ **Tôn Thất Hổ**, con Cụ tri-phủ Tôn Thất Dương, cháu Cụ bà huyện Kim-Son Trần Công Luận, gọi bằng cô.

Cụ có bốn con trai và gái :
1/ Nguyễn Sâm, con cụ Nguyễn Vinh
2/ Tôn-Thất Cơ con cụ Tôn-Thất-Hổ
3/ Tôn Nữ Thị Bạch-Huệ con cụ Tôn-Thất-Hổ
4/ Tôn Nữ Thị Bạch-Vân con cụ Tôn-Thất-Hổ

TRẦN THỊ HOÀ (1883-1962)

Con thứ năm Cụ Trần Nhã và Cụ Bà Hoàng Thị Điều

Sinh Giờ Dần ngày 1 tháng 5 năm Quý-mùi (05/06/1883)
Mất Ngày 27 tháng 12 năm Nhâm-dân (01/02/1962)
Thọ 80 tuổi
Mộ Tại Long-Thọ, cùng uynh với Cụ Ông, theo tổ-mộ bên chồng
Phối Cụ **Phan Văn Dư**, Thị-Độc Học-Sĩ, Phán-sự Toà Công-Chánh, con thứ Cụ Hiệu-Uý Phủ An-Thường, Chợ-Cống, em Cụ Phan Văn Khanh Cụ Ông mất năm 1939

Con :

- 1/ Phan Thị Hỷ Mất sớm (1900 - 1900)
2/ Phan Thị Viêm (1901 - 1980)
Phối: Nguyễn Phúc Bửu Cầu (1894 - 1922)
Con:
1/ Nguyễn Phúc Vĩnh Ngô, sinh năm 1919
Cháu:
Tôn Nữ Tề-Trang, sinh năm 1953, công chức
Nguyễn Phúc Bảo-Khâm, sinh năm 1963
Thạc sĩ Anh-văn tại Úc
Giáo sư Anh-văn, Đại Học Sư Phạm, Huế
2/ Nguyễn Phúc Vĩnh Hiệu. Mất sớm (1920 - 1920)
3/ Nguyễn Phúc Vĩnh Ý. Mất sớm (1921 - 1921)
- 3/ Phan Văn Dật (1907 - 1987)
Giáo sư Đại Học Huế
Phối: Lê Thị Điều
Con:
Phan Thị Chiêu
Phan Văn Quân
Phan Văn Kha
Phan Thị Giải-Ngữ
Phan Văn Nghị
Phan Thị Ý-Nhi
Phan Văn Chương
- 4/ Phan Thị Ngọc-Trâm Mất sớm (1911 - 1924)
5/ Phan Thị Nghiêm Mất sớm (1915 - 1917)
6/ Phan Văn Chấn (1917 - 1998)
Tham Sự Toà Bưu Điện, Saigon
Phối: Tôn Nữ Thị Ân
Con:
Phan Thị Tiếp
Phan Văn Lượng

Phan Thị Nga
Phan Thị Phượng
Phan Văn Dũng
Phan Thị Ánh-Hồng
Phan Thị Anh-Đào
Phan Thị Hồ-Thủy
Phan Phượng Sơn
Phan Kỳ Anh

TRẦN CÔNG THỐNG (1885-1888)

Con thứ sáu Cụ Trần Nhã và Cụ Bà Hoàng Thị Điều

Sinh Ngày 11 tháng 11 năm Ất-dậu (15/12/1885)
Mất Ngày 6 tháng 3 năm Mậu-tý (16/04/1888), tại Quê-Son.
Thọ 4 tuổi. Mộ ở Độn Chè, gần mộ Bà Nội

TRẦN THANH ĐẠT (1891 - 1968)

Hiệu : **Nhược-Thủy** - Tự : **Lương-Khanh**

Con thứ bảy Cụ Trần Nhã và Cụ Bà Hoàng Thị Điều

Sinh Ngày 26 tháng 12 năm Canh-dần, giờ Tuất (04/02/1891), lúc 20 giờ.
Mất Ngày 8 tháng 8 năm Mậu-thân (29/09/1968), lúc 9 giờ sáng.
Thọ 79 tuổi
Mộ Tại trong vườn, xóm Cù-Sĩ, làng Dương-Xuân-Thượng.
Ngày 30 tháng 3 năm 2012, các con cháu đã di táng mộ hai cụ lên Châu Chũr, tại Độn Cam, nơi trước đây hai Cụ đã chọn.

Phối : Bà **ĐẶNG THỊ HUỆ** (1894 - 1965)

Con gái thứ tư Cụ Đặng Văn Liên, Lễ-Bộ Thượng-Thư, và Bà Bùi Thị Ngôn
Quán làng Đốc-Sơ, huyện Hương-Trà
Ngày kết hôn : 27/07/1907

Sinh Ngày ... tháng ... năm Giáp-ngọ (1894)
Mất Ngày 30 tháng 4 năm Ất-ty (30/05/1965), lúc 7 giờ sáng
Thọ 72 tuổi
Mộ Tại trong vườn, gần bên mộ Cụ Ông, xóm Cù-Sĩ, làng Dương-Xuân-Thượng.

Cụ trước tên là Công Toại. Sau Cụ được Cụ Cố Tiên-Công Á-Hy cho lấy tên Pháp-danh là Thanh-Đạt mà hành thế, từ đó là Trần Thanh Đạt, tên Công Toại chỉ biên ở Tộc-phổ mà thôi.

Cụ trước theo học chữ Hán, sau theo lời Cụ Hiệu-Uý Phan Phú Quân khuyên, nên Cụ Cố Á-Hy cho Cụ nghỉ học chữ Hán, và bắt đầu học chữ Quốc-ngữ và tiếng Pháp với Cụ Phan Văn Hiến là em hai ông anh rể Phan Văn Khanh, chồng Bà Thị Tánh, và Phan Văn Dư, chồng Bà Thị Hoà. Hai Ông Khanh và Dư đều là

người thuần lương, có học và có gia giáo, nên Cụ được những ảnh hưởng hay, ngoài công đức giáo dục của hai Cụ Thân-sinh, trong lúc đang rèn tập và tìm hiểu sự đời.

Năm 1903, Cụ vào học trường Quốc-Học, gặp ông thầy đầu tiên là Cụ Hồ Đắc Hàm, mà sau này Cụ sẽ được gặp lại và đồng sự tại Bộ Giáo-Dục. Cụ học 4 năm qua 6 lớp. Tháng 6 năm 1907, Cụ thi đỗ Cao-Đẳng Cụ-Thể văn-bằng.

Ngày 27/07/1907 (ngày 18 tháng 6 năm Đinh-mùi), làm lễ kết hôn với Bà Đặng Thị Huệ, con gái thứ tư Cụ Đặng Văn Liên, Lễ-Bộ Thượng-Thư, quán làng Đốc-Sơ, và Cụ Bà Bùi Thị Ngôn, người làng Đốc-Sơ, huyện Hương-Trà.

Hai Cụ Nhạc-Phụ và Nhạc-Mẫu có tiếng rất giàu hiền đức. Cụ Ông còn là Ngự-Y, lại rất nhân từ với bệnh nhân, Cụ thường làm thuốc bổ thí tất cả công phu khó nhọc, lại thường bố thí luôn cả thuốc men, nên lắm khi Cụ phải thiếu nợ nhiều ít các hiệu bào chế vì tiền mua thuốc cho bệnh nhân. Cụ mất năm 1929, hưởng thọ 77 tuổi, để lại cho con cháu một gia tài phước đức bền vững mà ngày sau con cháu được thừa hưởng lâu dài.

Một tuần sau đám cưới, Cụ Bà thân-sinh Á-Hy đem cả con và dâu vào Chùa Non-Nước lễ bái tạ ân (Xem tiểu-sử Cụ Tiên-Công Á-Hy).

Tháng 8 năm 1907, Cụ được sơ bổ làm thơ-ký tạm ngạch tại Toà Khâm-Sứ ở Huế. Tháng 1 năm 1908, thăng thực thụ thơ-ký. Mỗi tháng lãnh lương đem về dâng cho mẹ già 19 đồng bạc, Cụ lấy làm thoải lòng lắm.

Năm 1918 thăng Nhất-Hạng Thơ-ký (trong 10 năm thăng liên tiếp 9 lần). Trong thời gian này, Cụ ngày làm việc, tối tự học, xem sách hoặc tới hội Quảng-Tri đọc sách. Cụ thân-sinh lại khuyên nên tham cứu thêm Hán-văn để biết đạo lý nhà nho, và thỉnh thoảng lại chỉ các thể thức thi phú, ca từ. Cụ tập làm thi văn từ ấy.

Ngày 16/01/1919 (tức là ngày 15 tháng 12, năm Mậu-ngọ) Cụ Bà thân-sinh Á-Hy mất vì một chứng bệnh lâu ngày (Xem tiểu-sử Cụ Tiên-Công Á-Hy).

Cách mười tháng sau, ngày 16/12/1919 (tức là ngày 25 tháng 10, năm Kỷ-mùi), Cụ Tiên-Công mất sau một chứng bệnh cảm mạo thường.

Trong một khoảng chừng 3 năm, hai Cụ gặp 2 cái đại tang và bỏ một đứa con trai đầu có nhiều hy vọng (Nguyên-Thích mất ngày 10/10/1916), khiến bao nhiêu đau thương, sầu khổ, phiền-ưu như non cao trùng điệp, sóng cả chập chồng, hạt giống bi-quang bắt đầu phát hiện từ đó rồi ngày sau kết tinh thành những vẩn thi đầy não nuột bi thương. (Tập thơ : Mây đường tơ, chưa in).

Hướng theo tín ngưỡng của Từ-Mẫu ngày xưa, Cụ chuyên tâm nghiên cứu về Phật-Giáo, rồi cùng Bà Đặng Thị thọ ký với Thầy Phước-Hậu, Thầy Trụ-tri Chùa Bảo-Quốc, tại Huế.

Bà Đặng Thị về làm dâu lúc mới 14 tuổi, đến bấy giờ được hơn 11 năm, tuy còn nhỏ mà ngoài việc nữ công, nữ hạnh thật xứng mặt khuê môn, gương mẫu, biết phụng sự Ông Bà nhạc phụ và nhạc-mẫu với một tấm lòng hiếu thuận trước sau như một, khi hai Cụ yên an cũng như khi hai Cụ đau yếu bất thường. Lúc Cụ Bà Á-Hy triển miên trên giường bệnh 3 năm, Bà một tay đỡ nâng sớm chiều, thuốc thang, ngày nào cũng như ngày nào, trong cảnh huốn sự nghiệp đơn sơ, gia đình đạm bạc.

Khi bệnh tình Cụ Bà Á-Hy trở nặng, tự biết sắp yếu rồi, vừa buổi ấy Bà dâu đang ngồi đút cháo, Cụ đưa tay vuốt má vuốt vai Bà dâu, và đồng thời nước mắt lưng tròng, Cụ nói: "Hình vóc của con, tướng mạo của con như thế này, con phải được giàu sang sung sướng mới phải, mẹ có ngờ đâu vì mẹ mà con phải chịu phiền ưu cực nhọc đến nỗi này. Nhưng con đừng chán nản, sau khi mẹ trăm tuổi, mẹ sẽ đền ơn con, và cầu chúc con sau này được con thảo đầu hiền để đền bù cho thoải lòng con hiếu thảo với mẹ ngày nay."

Vài ngày sau đó Cụ Bà Á-Hy mất. Lúc bấy giờ trong nhà chật vật lắm, đang lúng túng bàn việc lo liệu, chị em có bà khuyên nên tìm hỏi người quen biết vay tạm ít nhiều để mua sắm các việc cần gấp. Nhưng Bà bàn với Cụ Ông nên tránh sự mang tiếng nặng nề về sau. Bà nhớ đồ nữ trang đám cưới, còn cái kiềng vàng, đang cất giữ làm kỷ niệm, liền lấy ra nhờ Bà chị đem bán để lo sắm các việc cần gấp, còn các việc huốn, chị em sẽ có thì giờ lo sức lo liệu sau.

Câu chuyện này thấu tai Cụ Tiên-Công Á-Hy, Cụ rất khen bà dâu trẻ (25 tuổi) mà biết xử sự trọn hiếu trọn nghĩa, lại biết giữ tiếng cho nhà chồng. Ngày sau Cụ Tiên-Công thường thuật lại cho con cháu nghe và phẩm đề Bà là một công thần của phòng Nghĩa họ Trần ta về đời thứ 9.

Việc an táng xong rồi, bốn bề quanh quẽ, gia cảnh đơn hàn, tình huồn hai Cụ lúc bấy giờ như gió lộng rèm thưa, trăng thu qua cửa trống.

Như lời đã khóc bầm với Cụ Tiên-Công Á-Hy lúc Cụ Tiên-Công sắp lâm chung, hai Cụ đưa hai em là Thanh-Mại và Thanh-Địch về ở Xuân-An ăn học. Cụ bà Phan Thị Đường muốn giữ bà Thị Thanh ở lại An-Cụ một thời gian.

Năm 1919, tháng 9, có mở trường Cao-Đẳng Pháp-Chánh, cụ thi đậu vào học năm thứ nhất. Cụ Tiên-Công Á-Hy, khi ấy còn mạnh, rất lấy làm vui vì thấy con có chí thượng tiến. Nay Cụ anh là Công Thống đã mất rồi, thì Cụ lại càng xót xa cố gắng cho thành công ngõ hầu thoả chút Tiên-Linh hy vọng.

Năm 1921, tháng 10, Cụ ra Hà-Nội tiếp tục học (năm thứ 3) trường Cao-Đẳng Pháp Chánh.

Năm 1922, tháng 10, Cụ thi đậu Tốt-Nghiệp Cao-Đẳng Pháp-Chánh, trở về Kinh, bổ Tham-Tá chánh ngạch biệt phái tòng sự tại Toà Khâm Sứ, Huế, như trước.

Tháng 9 năm 1922 tại kinh-đô Nam-Triều có mở một trường đại-học là Uyên-Bác Đại-Học, Cụ thi đỗ và được tuyển vào học.

Năm 1924, thi tốt nghiệp, Cụ thi đậu Uyên-Bác Tốt-Nghiệp đệ nhất danh.

Tháng 3 năm 1925, lấy hàm Thị-Giảng Học-Sĩ, cải bổ về Nam-triều làm tạm phái tại Bộ Lại. Từ ấy Cụ trở về phụng sự nước nhà như ý chí Cụ Tiên-Công thuở trước.

Đến tháng 9 năm đó (1925), lãnh Tri-Phủ Quảng-Ninh, Quảng-Binh.

Năm 1928, tháng 1, được hoán cải về Quảng-Nam, Tri-Phủ Thăng-Binh.

Được sáu tháng lại phụng chỉ về kinh sung Cơ-Mật Viên-Ngoại (tháng 7, 1928).

Trong thời gian mấy năm làm việc tại Viện Cơ-Mật mới được am hiểu công việc giao thiệp giữa chính phủ Nam-triều với Bảo-hộ. Viện Cơ-Mật không phải là một cơ-quan vô ích ngồi không, trái lại viện Cơ-Mật bênh vực rất nhiều cho quyền lợi nước nhà, mà thành tích không phải là ít, mặc dầu cường quyền áp công lý là sự thường. Chỉ có một điều đáng phàn nàn hơn hết là trong hàng thượng-thor sung Cơ-Mật đại-thần không mấy khi thành thật đồng tâm cộng tề vì ganh tị, vì tư lợi mà khuynh phúc nhau, thành thử ta đã yếu lại càng thêm yếu.

Năm 1929, tháng hai, thăng Thị-Độc Học-Sĩ.

Năm 1931, tháng 6, thăng Quan-Lộc-Tự-Khanh, cải bổ Quản-Đạo Dalat.

Năm 1932 tháng hai, lại cải bổ Án-Sát Quảng-Nam. Lần này Cụ gặp Cụ Tổng-Đốc Ngô-Đình-Khôi mà Cụ đã nhiều lần gặp khi Cụ làm việc tại Bộ-Lại với Cụ Phước-Môn Nguyễn Hữu Bài, và đã được rất nhiều cảm tình của Cụ Phước-Môn, vả lại Cụ Ngô là rể của Cụ Phước-Môn, vì vậy nên lần này gặp nhau rất là ý hợp tâm đầu. Đến khi Cụ Ngô về vườn, thì Cụ đối với Cụ Ngô cũng vẫn như xưa, sau này hai Cụ vẫn đi lại với nhau luôn. Cụ ngồi Án-Sát ở đó một năm, cũng như ngày trước ở Phủ Thăng-Binh sáu tháng, đều được thân hào và nhân dân mến phục, Cụ có đức mà xử sự cương quyết.

Đến năm 1933 tháng hai, lãnh Thương-Tá Cơ-Mật. Rồi tháng 5 năm đó, nhân cuộc thay đổi Hội-Đồng Thượng-Thor, Nội-Các Cơ-Mật, Cụ được thăng Thị-Lang bộ Quốc-Gia Giáo-Dục, bộ mới lập. Cụ rất vui vì được gặp lại Cụ Hồ Đắc Hàm, là thầy học cũ của Cụ lúc Cụ mới vào học trường Quốc Học.

Năm 1935, tháng tư, thăng Tham-Tri bộ Quốc-Gia Giáo-Dục.

Năm 1940, tháng hai, cải bổ Tuần-Vũ Bình-Thuận. Tại bộ đã hơn bảy năm nay đi ngoại tỉnh Cụ cũng vui.

Trong năm ấy, được biết nhà nước bán đấu giá một khoảng rừng cấm, gọi là đồi Quảng-Tế, ở Dương-Xuân-Thượng, Cụ điện cho con là Tái-Phùng biểu cố gắng mua. Mua được sở đất ấy là công của Tái-Phùng.

Ngày sau đến khi đồng tộc định việc di cẩu Từ-đường, nhờ có cái đời ấy, trích ra hai ngàn phương xích cúng làm cơ chi cho Nhà Thờ. Lại muốn cho bên cạnh nhà thờ có con cháu giàu hiếu niệm với Ông Bà được ở gần để sớm hôm săn sóc Nhà Thờ, nên trích thêm một khoản đất nữa, giới hạn phía đông miếng đất này đi thẳng ra đến mép hồ, thân tặng Cụ Công Điện để làm vườn nhà ở đó, vĩnh vi kỷ vật, bởi vì Cụ Công Điện đã có công rất nhiều trong việc bảo trì tự sự xưa nay.

Địa phận Bình-Thuận rộng mà thưa dân, một phần ba là người Chăm. Thừa ấy Tỉnh Bình-Thuận có sáu phủ huyện. Nhận việc xong phải mất một thời gian để chấn chỉnh những tục lệ và thói quen không tốt. Nghiêm trị vài cường hào ương ngạnh, trước kia lấy thế hay đi lại với Tỉnh Toà, lợi dụng loè dân, dùng mảnh khước giáo hoạt, hồng hách để làm tiền. Chỉ vài tên bị ghép án có tang chứng rõ ràng mà nhân dân khiếp phục, toàn hạt an ninh.

Năm 1942 tháng 2, thăng Thượng-Thư kiêm Tuần-Vũ Bình-Thuận. Đến tháng ba, phụng chỉ về Kinh sung Đệ-nhi Tao-Đàn Hành-lễ Đại-sứ (Đệ Nhị Đàn Nam-Giao). Đến tháng năm được chỉ thăng Thượng-Thư bộ Quốc-Gia Giáo-Dục, và thúc về Kinh bá mạng tựu chức. Một tuần sau Cụ cùng gia quyến lên xe về Kinh. Quan viên Tỉnh Toà, các Phủ Huyện cùng thân hào đông đủ đến tiễn biệt trọng thể. Khi ấy gặp dịp gió mát trăng trong, Ông Công-Sứ thạo tiếng Việt nói với quan khách quây quần xung quanh: "Cụ Thượng Trần Thanh Đạt về Triều nhậm chức, hai tay áo lộng cả gió mát trăng thanh, tôi rất mừng và xin chúc Cụ trên đường thanh vân nhẹ bước."

Từ ấy Cụ lo chỉnh đốn lại Quốc-Sử-Quán, sắp đặt tất cả văn thơ sách sử thành thứ tự môn loại, lập một phòng phiên dịch ra Quốc-văn những sách liệt truyện, liệt triều Hiến chương, tổ chức Văn Thơ Viện, cải tên thành Bảo-Đại Thư-viện, mua sách Pháp-văn, Hán văn về lịch-sử, tôn giáo, triết học Đông phương v.v... Tổ chức một phòng đọc sách cho những người hiếu học có thể đến đó học hỏi thêm.

Thời gian này Cụ lo làm nhà ở trên sở vườn Chiêu-Dương viên gần chùa Thiên-Hung ở Nam-Giao, mà Cụ đã mua từ trước. Làm xong Âm-Quan-Thất ở Chiêu-Dương Viên, thì Cụ luôn luôn về trên vườn, chăm nom trông cây sửa vườn. Còn thì giờ thì qua lại trò chuyện với các anh em Cụ Bá Cung, Công Điện, Công Dục, cùng ở ngay phía trước đường Nam-Giao.

Đầu năm Giáp-Thân, 1944, Cụ cùng Cụ Công Điện lo việc Hộ, lo di cẩu Từ-Đường ở làng Tiên-Nộn lên Dương-Xuân-Thượng, trên đồi Quảng-Tế.

Tháng 4 năm Giáp-thân (06/1944), Cụ được thăng Hiệp-Tá Đại-Học-Sĩ, Cơ-Mật-Viện Đại-Thần, Giáo-Dục-Bộ Thượng-Thư, sung Quốc-Sử-Quán Tổng-Tài, kiêm Quán-Văn Thơ-Viện.

Từ độ nghỉ hè năm ấy, Cụ cùng mấy bào-đệ Thanh-Mại và Thanh-Địch, cùng rủ Cụ Công Điện đi chơi khắp vùng Châu-Chữ, để kiếm nơi dời hai Cụ Cố từ Ngự-Bình về. Sau khi chọn được nơi này (nơi hiện nay) vốn là vườn của người làng tên là Huỳnh Thảo thuộc xứ Côn-Nanh, Cụ lo mua lại phần trên, để dùng làm mộ-địa tư. Và chọn ngày mồng hai tháng mười một sẽ dời mộ hai Cụ Cố ở Ngự-Bình về táng tại đó. Từ ngày mồng một đã hầu kìm cốt lên trước, đêm ấy Cụ ở lại tại nhà Huỳnh Thảo cùng các Cụ Mặc-Khanh, Công điện, hai em là Thanh-Mại, Thanh-Địch, và con là Kế-Tạo. Cũng trong dịp này đem cả mộ hai con là Nguyên-Thích và Anh-Phương, và ba con của Ông Thanh-Mại lên theo đồng quy một khoảnh bên cạnh Độn-Tùng (Xem Độn-Tùng mộ chí).

Tháng 10 năm 1944, Cụ phụng chỉ ra Thanh-Hoá điều tra các khoảng quan viên tỉnh Thanh những lạm trong việc mua bán bông vải, (vì chiến tranh lây lúc, các thứ vải không nhập cảng được, nên lập lệ ai sản xuất bông vải phải bán cho nhà nước với giá quan định. Bị can trong khoảng ấy là 18 người, từ Ông Tổng-Độc đến Phủ, Huyện, Lại, Lê, cứu xét xong đều bị huyền chức, rồi phụng chỉ cách khử chức hàm, mặc dầu một số đồng trong ấy là những người có thể lực. Nhưng ấy là một trừng phạt nghiêm minh, không ai phủ nhận được.

Năm 1945 tháng hai, mừng năm Tết, Cụ phụng chỉ đi Khâm-Sai ra Nghệ-An, Hà-Tĩnh. Nhon đi xem một buổi phát chẩn cho dân nghèo ở Hương-Son, không ngờ Cụ được gặp lại Cụ Trần Cao Thức là thầy dạy chữ Hán của Cụ khi Cụ còn học tại Uyên-Bác Đại-Học. Thầy trò mừng rỡ hết sức, vì trò thấy thầy được an nhàn sức khoẻ, thầy thấy trò đã lập được thân danh.

Ngày 09/03/1945, Nhật đảo chánh. Từ nay quốc-sự đa gian, quốc dân đồ thán, chưa biết ngày nào thái-bình phục kiến trên mảnh đất Việt-Nam. Cụ cùng các vị trong Nội-Các đệ đơn xin từ chức, để thành lập tân Nội Các.

Sau đó Cụ lại phụng mạng lên Dalat đón Hoàng-Hậu Nam-Phương, hoàng-tử Bảo-Long, cùng các hoàng-tử, công-chúa về Kinh. Đường đi lúc ấy không phải là không nguy hiểm, vì máy bay Mỹ tuần tiễu trên không phận ta và oanh tạc hằng ngày, nhưng rồi đi đường cũng được bình an, và lần nào đoàn xe của Cụ cũng như được on trên che chở, lúc đi cũng như lúc về, được thoát nạn trong đường tơ kẽ tóc. Trên đường đi Dalat, Cụ được công điện của Viện Cơ-Mật phụng sắc uỷ Cụ ghé lại Phan-Rang, đại diện Triều-Đình chủ toạ việc phát tiền trợ cấp và uỷ lạo các gia-đình bị nạn trong vụ phi cơ oanh tạc vừa mới qua. Tại Dalat Cụ dự tri buổi lễ Độc Lập mà đáng lẽ phải được tổ chức từ lâu, nhưng vì Ông Quân-Đạo Dalat Nguyễn Tiến Lãng chức hàm nhỏ, chưa làm được.

Đến ngày 02/05/1945 Cụ dâng sớ xin cáo hưu về Chiêu-Dương Viên, là nơi hai năm về trước Cụ đã dự bị sẵn chờ ngày nay. Tính theo dương-lịch, lúc bấy giờ Cụ được 54 tuổi, thông tịch từ ngày xuất sĩ cộng được 36 năm. Cụ về với một số hưu bổng đặc biệt, lại được đặc ân Nhà Vua hạ chỉ cấp cho hai chú lính phục dịch cho đến trọn đời. Cụ hết sức cảm động trong khi bái mạng tạ ân.

Nhưng rồi chiến tranh lan rộng.

Đến năm 1947, khi thiên hạ hồi-cư lo sửa sang việc nước, Cụ lại được mời ra làm việc giữ nhiều chức vụ. Cụ được cử sang Hong-Kong tiếp xúc với Cựu-Hoàng Bảo-Đại, rồi qua Pháp công cán tiếp với Cựu-Hoàng tại Cannes, Paris, Fontainebleau v.v... Hơn một năm Cụ mới về cùng một lần với Cựu-Hoàng.

Từ năm 1951, Cụ giữ các chức vụ Chủ-Tịch Giám-Sát-Viện, rồi Chủ-Tịch Hội-Đông Quốc-Gia, vào ra Saigon làm việc.

Năm 1955, Cụ về không dự quốc-sự nữa.

Từ đó Cụ lo lập vườn làm nhà trên đồi Quảng-Tế, gần nhà thờ Họ, qua lại thường xuyên. Sau khi bỏ Huế vào Nam trong một thời gian, nhân lúc đất nước chia đôi, ngày tình thế tạm yên Cụ lại trở về. Như vậy được một thời gian, rồi lại vào Saigon chữa bệnh. Mãi đến năm 1963 mới lại trở về Huế.

Năm 1965 Cụ Bà mất tại Huế, ngày 30 tháng 4 năm Ất-tý (30/05/1965) lúc 7 giờ sáng. Táng tại trong vườn, gần nhà. Sớm hôm tiệt bệ thăm viếng.

Năm 1968, Cụ mất tại Huế, ngày 8 tháng 8 năm Mậu-thân (29/09/1968) lúc 9 giờ sáng. Táng tại trong vườn, gần mộ Cụ Bà.

Ngày 30 tháng 3 năm 2012 các con cháu của hai Cụ đã di táng mộ hai Cụ lên Châu Chử, tại Độn Cam, nơi trước đây hai Cụ đã chọn.

Hai Cụ có 11 con :

- 1/ Trần Thị Hồng-Cầm
- 2/ Trần Nguyên Thích
- 3/ Trần Tái Phùng
- 4/ Trần Kế Tạo
- 5/ Trần Thị Anh-Phương
- 6/ Trần Hoàng-Hoàng
- 7/ Trần Thị Thương-Thương
- 8/ Trần Thị Chi-Minh
- 9/ Trần Thị Chi-Thuần
- 10/ Trần Minh Đạo
- 11/ Trần Thị Khanh-Tương

Bài hát gởi Cụ Trần Thanh Đạt

Giáo-Dục-Bộ Thượng-Thư

Mở

Hiếu Ông cảm động thấu U-Minh,
Liệt Tổ gần xa của Họ mình,
Chúng giám lòng son con cháu thảo,
Cho Ông: phước lộc thọ khang ninh.

Nói

Hồi tưởng lại Giáp-thân ngày nọ, (1944)
Công đức giúp Họ biết là bao...?,
Đất nhà Thờ cúng bốn năm sào,
Các điều lệ thêm vào vô số kể.
Việc thờ tự noi theo cơ-chế,
Cả ba chi toàn thể tộc nhơn,
Những quy mô Hiệp-Định phân trần,
Băm sáu khoản, cân phân hoạt bát,
Khoản nào cũng đương thời cập phát,
Quả một thiên tuyệt tác vô song.
Họ Trần ta còn phước mới có Ông,
Học hay chữ lại tinh thông quán chúng.
Độc Bài Tự của Ông đề cúng, *
Khiến ai xem đến cũng rõ ràng ngay.
Văn đã hay mà sự tích cũng thực ngay,
Chẳng quên sót, không thêm bày quá sự thật.
Tánh đức lại công minh chính trực,
Quả đáng trang mẫu mực Trần gia.
Kể từ ngày Hiệp định bày ra,
Khắp bốn tộc ai mà không tuân cần.
Có điều lệ mới khỏi làm khỏi lẫn,
Có quy-mô mới đứng vững tới ngày nay.
Từ Giáp-thân tới Giáp-ngọ năm nay,
Bao tộc-vụ tháng ngày theo khuôn khổ:
Tiền trợ cấp cho tộc nhơn nghèo khó,
Tiền điều-tang cho mấy chỗ từ trần,
Việc nào riêng việc nấy rành rành,
Đều trọn tốt, trọn lành không sai siển.

Tôi chép sử ghi vào trang Phòng Nghĩa,
Để lưu truyền, thiên vạn ức đời sau...
"Yêu nhau xin nhớ lời nhau"...

Mặc-Khanh cung chí

15.10.1956

* Bản văn bằng chữ Hán ghi trên bức bình phong Nhà Thờ năm 2008, xem trang 445.

TRẦN THỊ THẠNH

(1904 - 1965)

Con Cụ Trần Nhã và Cụ Bà Phan Thị Đường

Sinh Ngày 8 tháng 10 năm Giáp-thìn (14/11/1904)
Mất Ngày 3 tháng 2 năm Ất tỵ (1965)
Thọ 62 tuổi
Mộ Tại Ngự Bình

Năm bà 20 tuổi có chồng là **Đoàn Văn Triêm**, con Cụ Hiệu-Uý phòng Phù-Mỹ Công-Chúa. Sau Ông mất, bà tái giá cùng Ông **Tôn Thất Khánh**, làm thứ thất.

Cụ Tôn Thất Khánh mất năm Giáp thìn (1964)

Bà có ba con, trai và gái :

- 2/ Tôn Thất Tường Sinh năm 1935
Vợ: Hoàng Thị Huệ
Con:
Tôn Thất Quang
Tôn Nữ Tâm-Hương
Tôn Nữ Hoàng-Anh
Tôn Nữ Hoàng-Lê
Tôn Thất Tiến
- 1/ Tôn Thất Thu Sinh năm 1937, mất năm 1965
Vợ: Đoàn Thị Nhỏ
Con:
Tôn Thất Nguyên, sinh năm 1964
Tôn Nữ Kim Giao, sinh năm 1965
- 3/ Tôn Nữ Thị Hảo Sinh ngày 07/04/1938, tại Thái-Trạch, Huế. Giáo-viên.
Địa chỉ: 41 Lê-Lợi, Ph. 4, Gò-Vấp, TP Hồ-Chí-Minh, Việt-Nam
Chồng: Nguyễn Duy Luật, Giáo-viên
Sinh ngày 25/07/1934, tại Giạ-Lê
Mất ngày 08/01/2001
Con:
Nguyễn Thị Thủy-Hương, sinh năm 1963
Nguyễn Thị Quế-Hương, sinh năm 1967
Nguyễn Duy Minh, sinh năm 1969
Nguyễn Duy Tiến, sinh năm 1971
Nguyễn Thị Thu-Hương, sinh năm 1972

TRẦN THANH MẠI

(1908 - 1965)

Con CỤ TRẦN NHÃ và CỤ BÀ PHAN THỊ ĐƯỜNG

Sinh Ngày 3 tháng 2 năm 1908, tại Huế
Mất Ngày 3 tháng 2 năm 1965 (cùng ngày với ngày sinh)
tại bệnh-viện Việt-Xô, Hanoi
Thọ 57 tuổi
Mộ Được cải táng về Nghĩa-trang Trung-Việt tại Gò-Dưa, Thủ-Đức,
Sài Gòn

Phôi : Bà **Phan Thị Bạch-Yên** (1911 - 1997)

Con CỤ Phan Văn Dật và Bà Nguyễn Thị Sâm, người làng Đông-Xuyên,
huyện Quảng-Điền, Thừa Thiên.

Mất Ngày 16 tháng 10 năm 1997, thọ 86 tuổi
Mộ Tại Nghĩa-trang Gò-Dưa, Thủ-Đức, cạnh mộ CỤ ÔNG

Năm 1928 đậu bằng Tốt-Nghiệp Thành-Chung. Năm 22 tuổi cưới vợ. CỤ về người khôi ngô tuấn tú,
lại tính tình phong-nhã hào-hoa, các môn văn nghệ, thể thao trong bất cứ lãnh vực nào cũng tỏ ra xuất sắc.

Trong thời gian đất nước chia đôi CỤ ở ngoài Bắc, CỤ sống song phôi với bà Nguyễn Thị Hường,
sinh năm 1931, người gốc làng Chợ Kê, Huyện Hương Trà, Huế.

Sinh-kế :

- Viên chức sở Kho-Bạc Huế
- Dạy học môn Pháp-văn và Việt-văn tại :
 - Trường Thuận-Hoá và Hồng-Đức, Huế
 - Trường Hoài-Văn (Hiệu-Trường), và Đào-Duy-Từ, Thanh-Hoá.

Sinh hoạt văn học :

Là nhà văn phê bình văn học :

- Chủ bút tờ báo Cười tại Huế
- Cộng tác thường xuyên cho báo Tràng-An, Tiếng-Dân tại Huế
- Viết nhiều bài nghiên cứu văn học trên các tạp chí của Hà Nội và Sài Gòn.
- Khoảng từ năm 1950 - 1965 :

Phụ trách khoa Cổ Điển của Viện Văn Học tại Hà Nội

Sinh hoạt văn nghệ :

- Đóng vai Hernani trong vở kịch Hernani của Victor Hugo diễn ở Huế năm 1945.
- Đóng vai Kinh-Kha trong vở kịch Kinh-Kha của Vi-Huyền-Đắc, diễn ở Huế năm 1945.
- Đóng vai Lê-Lai trong vở kịch Anh Hùng Lam-Son, diễn ở Thanh-Hoá.

TÁC PHẨM ĐÃ XUẤT BẢN :

- 1/ HÀN MẠC TỬ - Nhà xuất bản Huế - 1945
Nhà xuất bản Tân-Việt tái bản 4 lần kể từ 1952 đến 1975
- 2/ NGŨ VƯƠNG QUYỀN - Nhà xuất bản Tân-Việt - 1950
- 3/ TRÔNG GIÒNG SÔNG VỊ - Nhà xuất bản Tân-Việt 1938 tái bản 3 lần
- 4/ TUY LÝ VƯƠNG - Nhà xuất bản Ung-Linh 1938
- 5/ ĐỜI VĂN - Nhà xuất bản Tân-Việt - 1942
- 6/ TRUYỆN CỔ TÍCH VIỆT-NAM - Nhà xuất bản Sông-Lô - 1957
- 7/ ĐẤU TRANH CHỐNG HAI QUAN NIỆM SAI LẦM VỀ TỬ-XƯƠNG
Nhà xuất bản Văn-Hoá - 1957
- 8/ THANH NIÊN HỌC TẬP SÁNG TÁC - Nhà xuất bản Thanh-Niên - 1958

9/ TỬ-XƯƠNG CON NGƯỜI VÀ NHÀ THƠ

(Chung với con là Trần Tuấn Lộ) - Nhà xuất bản Văn-Hoá - 1961

CÁC BẢN THẢO CHƯA XUẤT BẢN :

Gồm các tác phẩm nghiên cứu về Nguyễn Đình Chiểu, Nguyễn Trãi, Hồ Xuân Hương v.v....

Trong đời văn chương của Cụ có một giai-thoại rất vui là vụ kiện văn-chương Hàn-Mặc-Tử. Bên bị là Cụ, còn bên nguyên là một thi-sĩ nổi danh Quách-Tấn, và quan toà là một văn-gia lỗi-lạc Nguyễn Tiến Lãng cùng nhiều nhân chứng trí thức, văn nhơn như Trần Tái Phùng, Phan văn Dật v.v... Bài biện-minh-trạng của Cụ rất hay. Rồi rốt cuộc là huê cả làng.

Hiện nay ở Bình Thới, Q. 11 Saigon, có con đường mang tên của Cụ.

Các con của Cụ:

Con Bà Phan Thị Bạch-Yến

- 1/ Trần Tuấn Lộ
- 2/ Trần Thị Linh-Chi
- 3/ Trần Thị Anh-Đào
- 4/ Trần Anh-Khôi
- 5/ Trần Tuấn Mẫn
- 6/ Trần Tuấn Tú
- 7/ Trần Tuấn Minh

Con Bà Nguyễn Thị Hường

- 8/ Trần Thuý-Hà
- 9/ Trần Tuấn Triệu

TRẦN THANH ĐỊCH

Con Cụ Trần Nhã và Cụ Bà Phan Thị Đường

Sinh Ngày 12/07/1912
Mất Ngày tháng năm
Thọ tuổi
Mộ
Nghề nghiệp Nhà văn
Địa chỉ 137/2 Nguyễn Đình Chính, Ph. 11, Quận Phú-Nhuận
Saigon, Việt-Nam
Đ.T. (084) 8421 660

Phối : Bà **Võ Thị Hạ-Hoà**
con Cụ Võ Thuật và Bà Nguyễn-Khoa Diệu-Luyện

Sinh Ngày 10/08/1912 tại Huế
Mất Ngày tháng năm
Thọ tuổi

Cụ sớm nhập làng văn, cộng tác với nhiều tờ báo khắp Nam Bắc. Tính hào phóng, thích phiêu lưu, thường rời nhà du lịch nhiều nơi, giao du với nhiều văn-sĩ Xuân-Điêu, Lưu Trọng Lư, Hoàng Trọng Miên, Phan Văn Dật, Hoàng Trọng Quy (Thanh Nghị), Thúc Tề, Chế Lan Viên, Nguyễn Đình Thư, Phan Thanh Phước ... đặt biệt Cụ là bạn rất thân của Hàn-Mặc-Tử.

Đã xuất bản trên 30 tác phẩm:

- 1/ Tô tâm giao
- 2/ Cô giáo vỡ lòng
- 3/ Hai nhà ở gần nhau
- 4/ Xô Viết Nghệ Tĩnh
- 5/ Ngô Gia Tự

- 6/ Đôi tai mèò
- 7/ Dững sĩ mười ba tuổi
- 8/ Đội canh ĐẾ
- 9/ Đưa trâu qua sông
- 10/ Nhỏ em, Nhỏ anh
- 11/ Bé Dân
- 12/ Thăm hải đảo Cô Tô
- 13/ Cây trái miền Nam
- 14/ Quê hương miền Nam
- 15/ Săn và bẫy thú
- 16/ Nhà sinh vật học
- 17/ Anh Lê Viết Thuật
- 18/ Xóm nhà lá
- 19/ Lê văn Tám
- 20/ Đội quân ong
- 21/ Con nhà quan
- 22/ Săn cọp
- 23/ Một cần câu (Tập này được giải nhất về văn học cho thiếu nhi thuộc hội Nhà Văn Việt Nam năm 1993, đã in lại lần thứ 16)
- 24/ Tiếng động hậu trường
- 25/ Tìm hiểu truyện ngắn
- 26/ Chông Thừa Thiên
- 27/ Thay màu cho xác chết

Và một số sách cùng đứng chung tên với tác giả khác, và 12 bản thảo gồm thơ, kịch, tùy bút, bút ký, truyện ngắn, viết từ năm 1940 đến 1946, đã mất theo trận lũ lớn ở chiến khu Thừa Thiên.

Các con của Cụ :

- | | |
|----------------------|----------------------------------|
| 1) Trần Thị Bảo-Đức | Sinh ngày 25/03/1953 tại Nghệ-An |
| 2) Trần Thị Minh-Đức | Sinh ngày 22/12/1954 tại Hà Nội |
| 3) Trần Vọng Đức | Sinh ngày 09/07/1958 tại Hà Nội |
| 4) Trần Thị Hải-Đức | Sinh ngày 22/11/1961 tại Hà Nội |



Sơ đồ

Đời Thứ Chín

Phòng Lễ

Phái Cự Hai Sừng Công Thiệu	Phái Cự Thục Gia Công Tĩnh
Công Cương Thị Lộc Thị Cạn Thị Phú	Công Dực Công Lữ Công Chương Công Đoan Công Hồ Thị Nghĩa Thị Lễ Thị Em Công Kháng Thị Út

Đời Thứ Chín

Phòng Lễ

Phái Cụ Công-Tĩnh

TRẦN DỰC

(1887 - 1970)

Con trai trưởng Cụ Trần Tĩnh và Bà Tôn Nữ Thị Uyên

Sinh: Giờ Ngọ ngày 21 tháng 3 năm Đinh-hợi (14/04/1887)
Mất: Ngày 15 tháng 8 năm Canh-Tuất (15/09/1970)
Thọ: 84 tuổi
Mộ: Tại bên nhà thờ Họ, Xóm Cự-Sĩ, làng Dương-Xuân-Thượng

Nguyên phối: Bà **Nguyễn Thị Sắc**

Sinh:
Mất: Ngày 20 tháng 1 năm Giáp-dần (11/02/1974)
Thọ: 92 tuổi
Mộ: Tại bên nhà thờ Họ, gần mộ Cụ Ông

Năm 23 tuổi cưới vợ là Bà Nguyễn Thị Sắc, em gái Cụ Nguyễn Văn Trâm, Thái-Y-Viện Y-Phó, người làng Dương-Xuân-Thượng.

Cụ dáng diện đàng hoàng, tính tình hiền hậu, ăn nói nhẹ nhàng, cử chỉ thung thảng, rất có hiếu, nhất là việc thờ phụng tổ-tiên Cụ rất kính cẩn. Năm 8 tuổi Cụ học chữ nho rất là chăm chỉ.

Năm Nhâm-thìn (1902) Cụ theo thân-phụ ra Bắc, thăm Cụ Bác là Cụ Thúc-Dự lúc đó đang làm tri-huyện Tam-Dương, tỉnh Vĩnh-Yên. Cụ được học thêm chữ nho với Cụ Bác Nột-Trai. Đến năm Giáp-dần, mùa đông (cuối năm 1904), Cụ xin phép Cụ Bác đời mộ Cụ thân đem về Huế táng tại làng Châu-Chữ.

Năm 1909 Cụ ra làm việc, thông-sự tại Sở Thú-Y Huế, nhưng chỉ trong mấy năm rồi Cụ xin về phụng dưỡng thân-mẫu. Từ đó Cụ ở nhà, trông nom giúp đỡ Cụ Bà trong việc buôn-bán làm ăn.

Trong mấy năm binh lửa, Cụ cùng gia đình vào ở trong Cầu-Sắt, nhà của Cụ anh là cụ Ngự-Trâm. Khi hồi cư thì nhà Cụ đã bị thiêu huỷ. Cụ cùng Cụ Bà phải ở tạm nơi nhà thờ Họ, chung với Cụ Bá Cung và Công Điện. Nguyên từ khi nhà thờ làm xong, Cụ Thanh-Mại lên ở một thời gian, rồi dọn xuống phố. Vừa lúc Cụ Trần Trọng Tiềm từ Thanh vào, Cụ lên ở trên nhà thờ, có Công Cương là Cụ Ba Lừa lên ở chung cho vui.

Đến năm 1945, Cụ Trọng Tiềm trở ra Thanh. Nhân dịp Bộ-đội thuê nhà của Cụ Công Điện và Cụ Bá Cung ở đường Nam-Giao, nên hai gia đình cùng nhau vào ở tại nhà thờ. Cụ Công Điện làm thêm nhà cửa, nên trong lúc loạn ly nhiều người lên ở cũng vừa. Đến lúc hồi cư, nhơn có Cụ Công Dự về ở, nên Cụ Công Điện và Cụ Bá Cung giao nhà thờ để Cụ làm chủ tự lại như trước. Cụ Bá Cung và Cụ Công Điện thì dọn nhà xuống, người thì Nam-Giao, người thì Bến-Ngự. Mãi đến năm 1955 Cụ Công Điện mới lại ở bên nhà thờ Họ như nay. Sau này khi Cụ Ông Bá Cung mất rồi thì Cụ Bà Bá Cung cũng lên ở trên nhà thờ Họ với gia đình Cụ Thông Dự cùng vui sống, cho đến khi mất.

Tuổi già Cụ được con trưởng là Công Tường làm nhà ở bên nhà thờ Họ, phụng dưỡng hai Cụ. Cụ mất ngày 15 tháng 8 năm Canh-tuất (1970), thọ 84 tuổi. Mộ để bên vườn nhà thờ Họ.

Cụ Bà mất ngày 20 tháng 1 năm Giáp-dần (11/02/1974), thọ 92 tuổi. Mộ để gần mộ Cụ Ông. Hai Cụ có con trai gái 7 người.

1/ Trần Thị Mậu
3/ Trần Thị Thí
5/ Trần Công Thảo
7/ Trần Thanh Liên

2/ Trần Công Tường
4/ Trần Thị Vàng
6/ Trần Công Huyền

TRẦN LỮ (LẬP)

(1892 - 1946)

Con trai thứ Cụ Trần Tịnh và Bà Tôn Nữ Thị Uyển

Sinh Giờ Sửu Ngày 5 tháng 12 năm Tân-mão (04/01/1892)
Mất Ngày 25 tháng 5 năm Bính-tuất (24/06/1946)
Thọ 56 tuổi
Mộ Táng tại Châu-Chữ, dưới chân độn Mộ Độn-Quýt, gần đường quan.
Phối Bà **Hứa Thị Ngẩn**

Năm Tân-hợi có vợ là Bà Hứa Thị Ngẩn, con Cụ Hứa Văn Siêu, người cùng làng và Bà Phan Thị Nặng người làng Minh-Hương. Cụ được thưởng Hàm Cửu-Phẩm, có con trai gái đầy đủ:

1/ Trần Thị Ty
3/ Trần Thị Tạo
5/ Trần Công Nguyên
7/ Trần Công Hiến
9/ Trần Công Trung

2/ Trần Công An (Yên)
4/ Trần Công Minh
6/ Trần Thị Ngô
8/ Trần Công Hậu

Các con khác của Cụ Trần Tịnh và Bà Tôn Nữ Thị Uyển đều mất sớm cả:

**TRẦN CÔNG CHƯƠNG
TRẦN CÔNG ĐOAN
TRẦN CÔNG HỒ
TRẦN THỊ NGHĨA
TRẦN THỊ LỄ
TRẦN THỊ EM
TRẦN CÔNG KHÁNG
TRẦN THỊ ÚT**

Phái Cụ Trần Thiệu

TRẦN CƯỜNG (Ba Lừa)

(1890 - 1967)

Con trai trưởng Cụ Trần Thiệu và Bà Nguyễn Thị Quyên

Sinh	Giờ Tý ngày 3 tháng 8 năm Canh-dần (19/08/1890)
Mất	Ngày 18 tháng 3 năm Đinh-mùi (22/04/1967)
Thọ	78 tuổi
Mộ	Tại Lịch-Đội theo quê vợ

Năm 24 tuổi có vợ là Bà Phan Thị Thỏ, con gái Cụ Phan Văn An người Phương-Đúc và Bà Lê Thị Viên người Quảng-Trị, Làng Than-Biên, ngụ làng Bình-An.

Cụ tính tình chất phát, hiền lành y như Cụ thân sinh. Tuy không được học, vì hoàn cảnh, nhưng rất biết điều, ăn ở phải đạo, trên kính dưới nhường, mọi người đều khen mến. Nhờ khí huyết bẩm sinh của Cụ thân, nên Cụ được dáng người cao lớn, sức lực dồi dào, rất phù hợp với nghề lao động của Cụ. Nhờ vậy mà trong đường mưu sinh hàng ngày cũng có phần dễ dãi. Tuy chẳng được rộng rãi lắm, nhưng cũng đủ phụng sự Cụ thân một cách chu đáo. Cụ Bà lại là một dâu hiền, chăm sóc Ông Gia hàng ngày miếng cơm chén nước, cùng gói thuốc lon trà, chẳng hề thiếu sót. Tất cả bà con trong họ cùng người xung quang vùng thảy đều khen ngợi. Hai Cụ có ba con, một trai và hai gái. Trai là Công-Pháo mất sớm. Năm Giáp-thân ngày 20 tháng 10 (05/12/1944) Cụ Bà mất.

Về sau con gái nhỏ Cụ là Trần Thị Năm muốn vào Nam với chị là Trần Thị Châu có chồng và đang làm ăn trong đó, nên gán Cụ tục huyền với người cháu của Cụ Bà là Bà Lê Thị Thu lúc đó góa chồng và có hai con nhỏ.

Bà nhỏ sau này sanh được một trai rất là ngộ nghĩnh. Hồi đó Cụ Mặc-Khanh Trần Trọng Tiềm ở Huế đặt tên cho là Trần Cường. Bà con trong họ ai cũng mừng cho Cụ có người kế tự sau này. Nhưng ôi ! cũng là do nơi định mệnh cả. Hai con ở Nam lại mời Cụ vào Nam để tiện bề phụng dưỡng hơn. Ở lại nhà Bà Thị Thu phải một mình nuôi con. Bà lên xuống nhà thờ Họ luôn, bà con trong họ cũng thường giúp đỡ.

Rồi chẳng may hồi loạn ly, bà bị đạn lạc trọng thương, phải vào bệnh viện. Con gái riêng lớn chừng 8 tuổi đem em Trần Cường lên ở trên nhà thờ Họ, có Bà Cụ Bác và hai Cụ Bác Công Dực trông nom nuôi nấng. Bà con trong họ giúp đỡ mỗi người chút ít. Con trai nhỏ riêng độ 7 tuổi thì ở với ông Công Điện. Sau một thời gian Bà lành mạnh, về đem các con về nhà ở như trước. Được ít lâu Công Cường bị bệnh mất. Thế là Cụ không con vẫn hoàn không vậy.

Từ đó Cụ khi ở Saigon khi về Huế, hai con gái cung cấp phụng dưỡng Cụ đầy đủ. Trong tuổi già Cụ được như vậy cũng quý lắm.

TRẦN THỊ LỘC

Con gái Cụ Trần Thiệu và Bà Nguyễn Thị Quyên

Sinh ngày 12 tháng 9 năm ...
Mất 17 tuổi.

TRẦN THỊ CẠN

Con gái Cụ Trần Thiệu và Bà Vũ Thị By (mất tích)

TRẦN THỊ PHÚ (ĐOÁ)

Con gái Cụ Trần Thiệu và Bà Lê Thị Thanh

Sinh ngày 8 tháng 11 năm ...
Theo ngoại tại làng Chánh-Lộ, Tỉnh Quảng-Ngãi.



Đời Thứ Mười

Phòng Nhon

Phái Cụ Huyện Kim-Son Trần Luận - Chi Cụ Trần Hân

TRẦN ĐÀM (1905 - 1981)

Hiệu : Thanh-Trai

Con trai trưởng Cụ Trần Hân và Bà Hồ Thị Khoá

Sinh	Ngày 9 tháng 10 năm Ất-Tỵ (05/11/1905). Theo khai-sinh: 09/10/1906
Mất	Ngày 27 tháng 12 năm Canh-Thân (01/02/1981)
Thọ	76 tuổi
Mộ	Tại nghĩa-trang Bắc-Việt Tương-Tế, Hóc Môn
Nghề nghiệp	Thư-Ký, Chủ-sự ngạch Thương-Chánh (Quan-Thuế) Hồi hưu năm 1963.
Địa chỉ	305B Đường Nguyễn-Huỳnh-Đức, Phú-Nhuận, Gia-Định
Phối	Bà Tạ Thị Tuý , con Cụ Tri-Phủ Tạ-Thúc-Chuyên, và Bà Lê Thị Út, quán làng Minh-Hương, huyện Hương-Trà, Thừa Thiên.
Sinh	Ngày 21 tháng 6 năm Bính-ngọ (28/10/1906)
Mất	Ngày ... tháng ... năm ...
Thọ tuổi
Mộ

Cụ hồi hưu năm 1963. Mất tại Saigon, ngày 01/02/1981, lúc 6giờ 30 chiều.

Con :

1/ Trần Thị Khâm	4/ Trần Công Đoàn
2/ Trần Công Tuấn	5/ Trần Thị Thuý-Loan
3/ Trần Thị Bích-Nguyệt	6/ Trần Công Minh

TRẦN THỊ THỨC

Con gái trưởng Cụ Trần Hân và Bà Hồ Thị Khoá
Mất sớm. Mộ táng tại Tiên-Nộn.

TRẦN THỊ DẦN

Con thứ Cụ Trần Hân và Bà Hồ Thị Khoá
Mất sớm. Mộ táng tại Tiên-Nộn.

TRẦN THỊ NIỆM

Con thứ Cụ Trần Hân và Bà Hồ Thị Khoá
Mất sớm. Mộ táng tại Tiên-Nộn.

TRẦN TRỌNG BÀO

Hiệu : Minh-Trai
Con thứ Cụ Trần Hân và Bà Hồ Thị Khoá

Sinh	Ngày 14/07/1907
Mất	Ngày 15 tháng 11 năm 2003
Thọ	96 tuổi
Mộ	Tại Đồn Chè, Châu Chũ
Nghề nghiệp	Chủ-sự Sở Hưu-Bổng, ngạch Ngân-Khố, Bộ Tài-Chánh
Địa chỉ hiện tại	6 Đường Nguyễn-Công-Trứ, Huế, Việt-Nam
Phối	Bà Tằng-Tôn Nữ Thị Hảo , con CỤ Ứng Tu và Bà Hồ Thị Hoá (Phòng Hàm-Thuận), Quán tại Phú-Xuân, Huế
Sinh	Ngày 25/04/1916
Mất	Ngày 11 tháng 08 năm Nhâm ngọ (17/09/2002)
Thọ	87 tuổi
Mộ	Tại Đồn Chè, Châu Chũ

Con :

1/ Trần Công Toàn	5/ Trần Công Nghĩa
2/ Trần Công Đức	6/ Trần Công Tín
3/ Trần Công Ân	7/ Trần Thị Bích-Lan
4/ Trần Thị Bích-Ngọc	8/ Trần Công Khanh

Phái CỤ Huyện Kim-Sơn Trần Luận - Chi CỤ Trần Thức

TRẦN THỊ THANH

Con trưởng CỤ Trần Thức và Bà Hồ Thị Hối

Sinh	Ngày 22 tháng 9 năm Nhâm-dần (23/10/1902)
Mất	Ngày tháng năm
Mộ
Phối	Nguyễn Tăng Đồng , con trưởng CỤ Nguyễn-Tăng-Yên, Hường-Lô-Tự-Khanh trí-sự. Quán làng Phú-Lễ, quận Quảng-Điền, Thừa Thiên Thư-ký, Chủ-sự, ngạch Thuế-quan
Mất	Ngày ... tháng ... năm ...
Mộ
Địa chỉ	28 Đường Phan-Đình-Phùng, Dalat.

Con :

1/ Nguyễn Tăng Bích
2/ Nguyễn Tăng Hồ
3/ Nguyễn Thị Diệu-Nga
4/ Nguyễn Tăng Trân

5/ Nguyễn Thị Kim-Đỉnh
6/ Nguyễn Thị Kim-Sa
7/ Nguyễn Thị Kim-Chi
8/ Nguyễn Tăng Cầu

TRẦN THỊ THỦY

Con thứ hai Cụ Trần Thức và Bà Hồ Thị Hối

Sinh Ngày 23 tháng 6 năm Giáp-thìn (04/08/1904)
Mất Ngày tháng năm
Mộ
Phối **Ngô Như Quảng**, con trưởng Cụ Ngô Như Bảo, Phán-sự trí sự.
Quán: Làng Kim-Liên, Hanoi
Nghề nghiệp : Công-chức hưu-trí
Mất Ngày ... tháng ... năm ...
Mộ
Địa chỉ Cụ ở với con trai tại Đà-Nẵng

Con :

1/ Ngô Như Bái Trung-tá Không-quân QLVNCH, Đà-Nẵng
2/ Ngô Thị Kim-Liên Mất
3/ Ngô Như Viên
4/ Ngô Thị Kim-Phụng

TRẦN THUYẾT

Con Cụ Trần Thức và Bà Lê Thị Lan

Sinh Ngày 18 tháng 5 năm Kỷ-ty (15/06/1919)
Mất Ngày tháng năm
Mộ

Tập kết ra Bắc, rồi mất tại đó. Không con.

TRẦN THỊ TUYẾT

Con Cụ Trần Thức và bà thiếp Bà Sáu

Sinh Ngày tháng năm
Mất Ngày tháng năm
Thọ tuổi
Mộ
Địa chỉ ở Đà-Nẵng

Mất liên lạc.

Phái Cự Huyện Kim-Sơn Trần Luận - Chi Cự Trần Bá Cung

TRẦN BÁ HÙNG

Con trưởng Cự Trần Bá Cung và Bà Nguyễn Thị Dung

Sinh Ngày 8 tháng 6 năm Mậu-Thân (09/07/1908)
Mất Ngày tháng năm Tại Vinh-Long
Thọ tuổi
Mộ Tại Vinh-Long, xóm Búm, làng Châu-Long, quê vợ nhỏ
Nghề nghiệp Thư-ký, gạch Thuế-quan, rồi bỏ, làm Giáo sư sinh-ngữ trường tư
Phối **Bùi Thị Hạnh**, con Cự Bùi Quan Trứ, người quận Mô-Cày
Sinh Ngày ... tháng ... năm Nhâm-Tý 1912
Mất Ngày 13 tháng 02 năm 2013, hưởng thọ 103 tuổi.
Mộ

Con: 1/ Trần Bá Hoàng 2/ Trần Bá Huy
3/ Trần Bá Hoàng 4/ Trần Thị Ngọc-Trinh (Ngọc-Anh)
5/ Trần Bá Hào 6/ Trần Thị Ngọc-Mai

TRẦN BÁ UY

(1910 - 1912)

Con thứ hai Cự Trần Bá Cung và Bà Nguyễn Thị Dung

Sinh Ngày 2 tháng 12 năm Canh-tuất (1910)
Mất Ngày 2 tháng 5 năm Nhâm-Tý (1912)
Mộ Tại Chùa Thái-Bình, Hanoi.

TRẦN BÁ TRÁNG

(1912 - 1923)

Con thứ ba Cự Trần Bá Cung và Bà Nguyễn Thị Dung

Sinh Ngày 20 tháng 1 năm Nhâm-Tý (1912)
Mất Ngày 20 tháng 1 năm Quý-hợi (1923), 12 tuổi
Mộ Tại Hội Hợp-Thiện, Hanoi.

TRẦN BÁ VÕ (HY)

(1915 - 1934)

Con thứ tư Cự Trần Bá Cung và Bà Nguyễn Thị Dung

Sinh Ngày 26 tháng 11 năm Ất-mão (1915)
Mất Ngày 9 tháng 8 năm Giáp-tuất (1934)
Mộ Tại Cồn-Mồ làng, gần mộ thân mẫu

TRẦN THỊ KIM-HOÀ
(1923 - 1992)

Con thứ năm Cụ Trần Bá Cung và Bà Tôn Nữ Thị Tần

Sinh Ngày 28 tháng 3 năm Quý-Hợi (13/05/1923)
Mất Ngày 08 tháng 10 năm 1992
Phối **BÙI CÔNG PHÚC**

Phái Cụ Âm Năm Trần Hộ - Chi Cụ Trần Diễn

TRẦN SOẠN

Con trưởng Cụ Trần Diễn và Bà Lê Thị Nguyệt

Sinh Ngày 14 tháng 12 năm Giáp-thìn , giờ ngọ (19/01/1905)
Mất Ngày tháng năm
Địa chỉ 674 Đường Phan-Đình-Phùng, Saigon
Phối **Nguyễn Thị Vân** (Bé), người làng Vạn-Xuân
Sinh Ngày tháng năm
Mất Ngày 14 tháng 2 năm
Mộ Nghĩa-trang Trung-Việt

Con:

1/ Trần Thị Cường
3/ Trần Trọng Yên
5/ Trần Thị Thí
7/ Trần Thị Hương (Tám)
2/ Trần Trọng Tào
4/ Trần Trọng Út
6/ Trần Thị Em (Bây)

TRẦN THỊ TRÂM

Con thứ hai Cụ Trần Diễn và Bà Lê Thị Nguyệt

Sinh Ngày 6 tháng 6 năm Mậu-thân, giờ thân (04/07/1908)
Mất Ngày 24 tháng 2 năm
Mộ Tại Nghĩa-trang Trung-Việt, Saigon

Con:

1/ Lusson Robert 2/ Trần Thị Mỹ-Hạnh

TRẦN CHẤN

Con thứ ba Cụ Trần Diễn và Bà Lê Thị Nguyệt

Sinh Ngày 5 tháng 6 năm Tân-hợi, giờ tuất (30/06/1911)
Mất Ngày tháng năm
Nghề nghiệp Nghề nông
Địa chỉ Làng Tiên-Nộn, Huế
Phối **Nguyễn Thị Tâm**, quán Thừa Thiên
Mất Ngày tháng năm

Con: 1/ Trần Thị Hà 2/ Trần Thị Thanh
3/ Trần Thị Tuyết 4/ Trần Trọng Lợi
5/ Trần Thị Lộc

TRẦN THỊ PHƯƠNG (TU)

Con thứ tư Cụ Trần Diễm và Bà Lê Thị Nguyệt

Sinh Ngày 6 tháng 9 năm Ất-mão, giờ ty (14/10/1915)
Mất Ngày tháng năm
Mộ
Địa chỉ 451/4 Hai-Bà-Trung, Saigon
Phối **Nguyễn Văn Trí**, Quán Thừa Thiên
Sinh Ngày tháng năm
Mất Ngày tháng năm

Con: 1/ Nguyễn Văn Chánh 2/ Nguyễn Thị Kim-Hiền
3/ Nguyễn Văn Cang 4/ Nguyễn Văn Thị
5/ Nguyễn Văn Cường 6/ Nguyễn Thị Lan
7/ Nguyễn Văn Vân

TRẦN GIÓNG (TRÍ)

Con thứ năm Cụ Trần Diễm và Bà Lê Thị Nguyệt

Sinh Ngày 9 tháng 9 năm Kỷ-mùi, giờ thân (01/11/1919)
Mất Ngày tháng năm
Mộ
Nghề nghiệp Buôn bán
Địa chỉ 142 Đinh Tiên Hoàng, Saigon
Phối **Bà Nguyễn Thị Ân**, Quán Thừa Thiên
Sinh Ngày tháng năm
Mất Ngày tháng năm

Con: 1/ Trần Thị Thu-Lan 2/ Trần Trọng Thân
3/ Trần Thị Mai 4/ Trần Trọng Kiệt
5/ Trần Thị Ngọc-Hương 6/ Trần Trọng Phương
7/ Trần Trọng Vinh 8/ Trần Trọng Quang
9/ Trần Thị Tuyết-Anh 10/ Trần Thị Tuyết-Hồng
11/ Trần Trọng Tuấn

TRẦN THỊ SÁO (BẢY)

Con thứ sáu Cụ Trần Diễm và Bà Lê Thị Nguyệt

Sinh Ngày 10 tháng 9 năm Nhâm-tuất, giờ tuất (29/10/1922)
Mất Ngày tháng năm
Thọ tuổi

Mộ
Phối **Nguyễn Văn Phước**, quán Nam-Việt
Sinh Ngày tháng năm
Mất Ngày tháng năm

Con:

1/ Nguyễn Văn Lộc
2/ Nguyễn Thị Tuyết-Mai
3/ Nguyễn Văn Hoàng
4/ Nguyễn Thị Ngọc-Anh
5/ Nguyễn Văn Hồng
6/ Nguyễn Văn Hoà
7/ Nguyễn Văn Hiệp
8/ Nguyễn Thị Ngọc-Hương
9/ Nguyễn Hữu Thọ

Phái Cự Ấm Năm Trần Hộ - Chi Cự Trần Thuật

TRẦN VỆ **(1899 - 1982)**

Con trưởng Cự Trần Thuật và Bà Đào Thị Tùi

Sinh Ngày 15 tháng 10 năm Kỷ-hợi, giờ mao (17/11/1899)
Mất Ngày 08 tháng 01 năm Nhâm-tuất (1983)
Thọ 85 tuổi
Mộ Gò Dưa
Nghề nghiệp Công-nhân sở Máy-Đòn, Huế, hưu-trí
Phối **Trương Thị Khém**, quán: Thừa Thiên
Sinh Ngày tháng năm 1901
Mất Ngày 26 tháng 05 năm Tân Mão (1975), táng tại Huế

Con:

1/ Trần Công Phùng
2/ Trần Công Bân
3/ Trần Công Vinh
4/ Trần Thị Thanh
5/ Trần Công Phúc
6/ Trần Thị Phú (Mất sớm)
7/ Trần Quốc An

TRẦN THỊ GIỆM

Con thứ Cự Trần Thuật và Bà Đào Thị Tùi

Sinh Ngày 7 tháng 12 năm Ất-ty (01/01/1906)
Mất Ngày tháng năm
Mộ
Phối **Nguyễn Nông**, con Cự Nguyễn Chánh Nhã, Bó-Chánh, Hà-Tĩnh
Ấm sanh
Sinh
Mất Ngày tháng năm (1931)

TRẦN HÀNH (Cháu)

Con thứ Cụ Trần Thuật và Bà Lê Thị Đò

Sinh Ngày 4 tháng 4 năm Nhâm-tý (20/05/1912)
Mất Ngày tháng năm
Thọ tuổi
Mộ
Phối Bà **Trần Thị Huệ**, con Ông Trần Bò và Bà Nguyễn Thị Nôi,
quán: Làng An-Cựu, Thừa Thiên
Sinh Ngày tháng năm
Mất Ngày tháng năm
Địa chỉ An-Cựu, Huế

Con:

- 1/ Trần Thị Tích
- 2/ Trần Thị Nga
- 3/ Trần Thị Sừu
- 4/ Trần Thị Hương
- 5/ Trần Công Ty
- 6/ Trần Thị Lộc

TRẦN CANG

Con thứ Cụ Trần Thuật và Bà Lê Thị Đò
Sinh năm Ất-mão 1915. Thất tích.

TRẦN CÙ (Ga) (1916 - 1965)

Con thứ Cụ Trần Thuật và Bà Lê Thị Mưu

Sinh Ngày 25 tháng 9 năm Bình-thân (21/10/1916)
Mất Ngày 10 tháng 2 năm Ất-ty (21/03/1965)
Mộ Tại làng Châu-Chữ, bên mộ bà nội đích Lê Thị Cúc
Phối Bà **Phan Thị So**, quán: Diên-Đại, Thừa Thiên
Sinh Ngày 28 tháng 10 năm Canh-thân (08/12/1920)
Mất Ngày 25 tháng 8 năm Canh-tý (20/04/1960)
Mộ Tại làng Châu-Chữ, bên mộ chồng

Con:

- | | |
|---------------------------------|-----------------------------|
| 1/ Trần Thị Hường | 5/ Trần Thị Lệ-Xuân |
| 2/ Trần Minh Ngọc | 6/ Trần Thị Kim-Cúc |
| 3/ Trần Minh Sơn | 7/ Trần Thị Hạnh (Mất sớm) |
| 4/ Trần Minh Hải (Mất năm 1967) | 8/ Trần Thị Tuyết (Mất sớm) |

TRẦN THỊ GÀ

Con thứ Cụ Trần Thuật và Bà Lê Thị Mưu. Mất sớm.

Phái Cự Âm Năm Trần Hộ - Chi Cự Trần Giai

TRẦN CÔNG HẠNH

Con trưởng Cự Trần Giai và Bà ... Mất sớm

TRẦN THỊ ĐĂNG

Con thứ hai Cự Trần Giai và Bà ...

Sinh Ngày tháng năm
Mất Ngày tháng năm
Phối **Lê Xuân Thứ**, quán: Huế
Địa chỉ Huế

Con:

1/ Lê Xuân Quan 4/ Lê Xuân Hồng
2/ Lê Thị Mỹ 5/ Lê Xuân Thông
3/ Lê Xuân Thường

TRẦN THỊ KIM CÚC

Con thứ ba Cự Trần Giai và Bà ...

Sinh Ngày tháng năm
Mất Ngày tháng năm
Mộ
Phối **Bùi Quốc Xương**, quán: Hà-Nam
Sinh
Nghề nghiệp Phán-sự Sở Bưu-Chánh

Con:

1/ Bùi Thị Kim-Liên Chồng là Lý Diệu Phương
2/ Bùi Quốc Vượng Giáo sư
3/ Bùi Thị Kim-Hạnh Chồng là Đinh-Trọng-Át, sĩ-quan QLVNCH
4/ Bùi Quốc Hiếu Tư chức
5/ Bùi Quốc An Giáo sư
6/ Bùi Thị Kim-Thanh Chồng là Bùi Đức Uý

TRẦN MAI

Con thứ Tư Cự Trần Giai và Bà ...

Sinh Ngày 2 tháng 2 năm Bính-thìn (1915)
Mất Ngày tháng năm
Thọ tuổi

Mộ
Phối Bà **Nguyễn Thị Tuyết**, Quán: Thừa Thiên
Sinh Năm 1915

Con:

1/ Trần Thị Bi
2/ Trần Hoàn
3/ Trần Hiếu
4/ Trần Thanh
5/ Trần Thị Kim
6/ Trần Thị Liên
7/ Trần Thị Cúc
8/ Trần Thị Hương
9/ Trần Thị Thu
10/ Trần Thị Hương

TRẦN SINH

Con thứ năm Cụ Trần Giai và Bà ...
Sinh năm 1919 Mất tại Nha-Trang

Phái Cụ Trần Huân - Chi Cụ Hậu Trần Thành

TRẦN THỊ ĐẠM-HÀ

Con Cụ Trần Thành và Bà ...

Sinh Ngày tháng năm
Mất Ngày 10 tháng 01 năm Mậu-thân (08/02/1968)
Phối **Đỗ Văn Nộ**
Quán: Làng Vạn-Phúc, Hà-Đông
Nghề nghiệp buôn bán
Địa chỉ Hà-Đông, Bắc-Việt

Con: 1/ Đỗ Thị Thái
2/ Đỗ Xuân Sinh
3/ Đỗ Thị Ninh
4/ Đỗ Thị Vượng
5/ Đỗ Văn Mỹ
6/ Đỗ Thị Đổng
7/ Đỗ Văn Khang

Phái Cụ Huyện Trần Thuận - Chi Cụ Trần Mạnh Khiêm

TRẦN MẠNH THUẬN

(1903 - 1964)

Con trưởng Cụ Trần Mạnh Khiêm và Bà Lưu Thị Liên

Sinh Ngày 26 tháng 7 năm Quý-mão, giờ mao (17/09/1903)
Mất Ngày 8 tháng 6 năm Giáp-thìn, giờ dậu (16/07/1964)
Thọ 62 tuổi

Mộ Tại nghĩa-trang Phước-Hoà, Xóm-Mới, Gò-Vấp, Gia-Định
Nghề nghiệp Công chức nha Quan-thuế, hời hưu
Nguyên-phối Bà **Lê Thị Nga**, sinh năm 1906, người Lò-Chum, Thanh-Hoá, con Ông Bà Lê-Liệu, nghiệp-chủ
Mất Ngày 4 tháng 7 năm Canh-ngọ (1930). Táng tại Thanh-Hoá.
Kế-thất Bà **Nguyễn Thị Trang**, người tỉnh Kiến-An
Sinh ngày 20 tháng 12 năm Quý-sửu (15/01/1914), mất năm 1998
Hoả táng, tro gởi tại Chùa Phật Quang, TP Hồ Chí Minh

Con Bà Lê Thị Nga:

1/ Trần Thị Lệ-Khanh
2/ Trần Mạnh Thục
3/ Trần Công Giám
4/ Trần Thị Xuân

Con Bà Nguyễn Thị Trang:

5/ Trần Mạnh Hoà
6/ Trần Công Hợp
7/ Trần Công Đài
8/ Trần Quý Cao
9/ Trần Thị Kim-Tiến
10/ Trần Thị Kim-Tú
11/ Trần Thị Kim-Tài

TRẦN CÔNG NGUYỄN

Con trai đầu CỤ trần Mạnh Khiêm và Bà Lưu Thị Liên
Mất lúc tám tháng, táng tại Chùa-Am tỉnh Sơn-Tây

TRẦN PHÁT (1905 - 1943)

Con thứ ba CỤ Trần Mạnh Khiêm và Bà Lưu Thị Liên

Sinh Ngày 25 tháng 7 năm Ất-ty (25/08/1905)
Mất Ngày 28 tháng 4 năm Quý-mùi (31/05/1943)
Thọ 38 tuổi
Mộ Tại nghĩa-trang Bắc-Việt, Tân-Sơn-Nhất, Chùa Phở-Quang
Nghề nghiệp Kỹ-sư thương-mãi
Nguyên-phối Bà **Đỗ Thị Nhơn**, người làng Tân-Lập, Long-An
Mất Ngày 26 tháng 2 năm Ất-Hợi (29/03/1935)
Mộ Táng song phần với mộ CỤ Ông

Con:

1/ Trần Công Phước
2/ Trần Thị Huỳnh-Lộc

TRẦN THỊ KIM-OANH

Con thứ tư CỤ Trần-Mạnh-Khiêm và Bà Lưu Thị Liên

Sinh Ngày 2 tháng 2 năm Đinh-mùi (12/02/1907)
Mất Ngày tháng năm
Thọ
Mộ

TRẦN-HẬU
(1911 - 1944)

Con thứ năm Cụ Trần Mạnh Khiêm và Bà Lưu Thị Liên

Sinh Ngày 10 tháng 12 năm Tân-hợi (01/01/1911)
Mất Ngày 16 tháng 4 năm Giáp-thân (08/05/1944)
Thọ 34 tuổi
Mộ Tại nghĩa-địa Thanh-Hoá
Phối Bà Lê thị Quý

Con: Trần Thị Lệ-Dung

TRẦN THỊ PHƯƠNG (PHƯƠNG BỘI)

Con thứ sáu Cụ Trần Mạnh Khiêm và Bà Lưu Thị Liên

Sinh Ngày ... tháng ... năm ...
Mất Ngày 6 tháng 1 năm Nhâm-thân (11/12/1932)
Mộ Tại Thanh-Hoá

TRẦN THỊ CHÚT

Con thứ Cụ Trần Mạnh Khiêm
Mất năm tám tuổi tại Thanh-Hoá.

TRẦN MẠNH TRUNG

Con thứ Cụ Trần Mạnh Khiêm và Bà Nguyễn Thị Tuấn

Sinh Ngày 20 tháng 3 năm Đinh-mùi (02/05/1907)
Mất Ngày ... tháng ... năm ...
Thọ ... tuổi
Mộ ...
Nghề nghiệp Giáo-viên trường Trường-Xuân, Cầu-Đất, Tuyên-Đức
Phối Bà Hoàng Thị Quyên
Địa chỉ Làng Trường-Xuân, Cầu-Đất, Tuyên-Đức

Con:

1/ Trần Thị Hồng-Hoa 3/ Trần Công Nghĩa
2/ Trần Thị-Lang

Phái Cự Huyện Trần Thuận - Chi Cự Trần Trọng Tiềm

**TRẦN THỊ KIM-NGÂN
(1907 - 1961)**

Con trưởng Cự Trần Trọng Tiềm và Bà Đỗ Thị Hinh

Sinh Ngày 8 tháng 8 năm Đinh-mùi, giờ thìn(15/09/1907)
Mất Ngày 18 tháng 11 năm Tân-sửu, giờ hợi (25/12/1961)
Thọ 55 tuổi
Mộ Tại nghĩa-trang Phật-giáo, Dalat
Phối **Nguyễn Văn Lễ**, con cự Nguyễn-Hữu Khoa
Quán Phủ Từ-Son, Bắc-Ninh
Địa chỉ Đường Trần-Quý-Cáp, Saigon

Con:

1/ Nguyễn Văn Nghĩa
2/ Nguyễn Văn Tài
3/ Nguyễn Văn Trí
4/ Nguyễn Văn Hải
5/ Nguyễn Văn Thắng
6/ Nguyễn Văn Quang
7/ Nguyễn Văn Phước

TRẦN THỊ KIM-CHI

Con thứ hai Cự Trần Trọng Tiềm và Bà Hà Thị Lục

Sinh Ngày 8 tháng 2 năm Mậu-thân (10/03/1908)
Mất Ngày 06 tháng 06 năm Canh-thân (19/07/1980)
Thọ 73 tuổi
Mộ Tại Hanoi
Nghề nghiệp Buôn-bán
Phối **Hà Quang Thiệu**, con cự Thiên-Hộ Hà Xuân Quang và Bà Vũ Thị Ái
Quán Đường Phố-Huế, Hanoi
Nghề nghiệp Thư-ký Văn-thơ-Viện, Hanoi, mất năm 1931

Con:

1/ Hà Xuân Thành, sinh năm 1925, công chức hưu trí
2/ Hà Xuân Thái, đại tá quân đội nhân dân V.N.
3/ Hà Thị Thục, sinh năm 1927, Giáo viên
4/ Hà Thị Lộc, chồng là Dư Văn Chắt, đường Nguyễn Thành Ý, Dakao, Saigon.
5/ Hà Thị Hoà, sinh năm 1931, y tá quân đội

TRẦN THỊ KIM-SOA

Con thứ ba Cự Trần Trọng Tiềm và Bà Hà Thị Lục

Sinh Ngày 16 tháng 7 năm Kỷ-dậu, giờ Ty (31/08/1909)
Mất Ngày 06 tháng 03 năm 2003 tại Pháp
Thọ 94 tuổi

Phối **Kong Toan Quay**
Quán Hanoi
Nghề nghiệp Thư-ký gạch Pháp
Con : Kong Thị Báu, chồng là M.Michel Lang (Nam-Vang)

TRẦN ĐÌNH LONG

Con thứ tư Cụ Trần Trọng Tiềm và Bà Hà Thị Lục

Sinh Ngày 22 tháng 4 năm Nhâm-tý, giờ Thìn (06/07/1912)
Mất Ngày 16 tháng 10 năm Canh Dần, giờ Tuất (21/11/2010)
Thọ 99 tuổi
Mộ Magnolia Memorial Park, Garden Grove, California, USA
Nghề nghiệp Buôn bán
Phối **Nguyễn Thị Cẩm**, con Ông Nguyễn Thiện Thuật và Bà Phan Thị Nguyên
Quán Làng Kim-Son, quận Nam-Hoà, Thừa Thiên
Sinh 28 tháng 10 năm Mậu-ngọ, giờ Sửu (1918)
Mất Ngày 06 tháng 12 năm Quý Ty, giờ Dần (06/01/2014)
Mộ Magnolia Memorial Park, Garden Grove, California, USA
Địa chỉ 2121 S. Forest Ave., Santa Ana, CA 92704, U.S.A.

Con :

1/ Trần Diệu-Tiên
2/ Trần Mạnh Vinh
3/ Trần Trọng Lộc
4/ Trần Công Anh Dũng
5/ Trần Thị Diệu-Thanh (mất sớm)

Từ khi còn nhỏ Cụ đã bị thính tật, gây trở ngại trong việc giao tế, học hành. Tuy vậy, nhờ vào bẩm tính, và sự nhẫn nại, Cụ cố gắng noi theo truyền thống gia đình, vừa học Quốc ngữ vừa học chữ Pháp. Năm 22 tuổi (1933), Cụ đã trúng tuyển vào làm thư ký cho hãng dầu Socony của Mỹ, tiền thân của Esso, tại Hanoi.

Năm 1938, Cụ kết hôn với bà Nguyễn Thị Cẩm, trưởng nữ của một vị thầy thuốc giỏi, nổi tiếng trong vùng Chợ Cống, Đập Đá, về sự tận tâm và nhân đức, là thầy Nguyễn Thiện Thuật và cụ bà Phan Thị Nguyên. Đám cưới tã lọng rực rỡ, cô dâu chú rể xinh đẹp, đã được truyền tụng lâu dài trong vùng.

Cụ Bà Nguyễn thị Cẩm là người vừa nhân hậu, vừa tháo vát, tận tụy với gia đình, và luôn luôn sốt sắng với các công việc lớn nhỏ trong họ nhà chồng. Con đầu lòng là Trần Diệu-Tiên, sinh tại Hanoi (1939)

Năm 1940, Cụ được thăng làm đại-lý cho hãng dầu tại Nam-Định, và sinh con trai đầu là Mạnh-Vinh (1941) tại đó. Không lâu sau đó quân đội Nhật bắt đầu có mặt và lần hồi thao túng tình hình. Họ trưng dụng sở dầu ở Nam-Định, khiến Cụ phải đưa gia đình về tạm lánh bên quê vợ ở Huế. Người con thứ ba là Trọng Lộc được chào đời (1942) tại Thừa Thiên tổ quán. Sau đó Cụ một mình trở ra Hanoi làm việc cho các hãng buôn quen biết. Năm 1944 Cụ đón gia đình ra Hanoi và mở hiệu buôn củi tại chợ Hôm. Năm sau, 1945, sinh con trai út là Anh-Dũng.

Tháng 12 năm 1946, theo lệnh tiêu thổ kháng chiến, cụ đưa gia đình rời Hanoi, theo dòng người di tản ngày càng xa hơn. Sự di chuyển lúc đó hầu hết là đi bộ, gồng gánh, hoặc xe thô sơ, xe đạp... Gia đình nhiều phen ở ngay trong vùng lửa đạn, đời sống lắm lúc thập phần gian nan. Lưu lạc như vậy đến tận biên giới Việt-Hoa, tại Cao-Bằng, Thái Nguyên, sau cùng, về ở tại Lạng-Son, mất liên lạc với tất cả họ hàng thân quyến, bạn bè chỉ là vài gia-đình tản cư đồng cảnh ngộ, sống giữa các sắc dân thiểu số, Mán, Thổ, Nùng, Mèo...

Cụ tính tình bộc trực, không mấy khi được lòng cấp trên, nên chỉ làm việc trong ngành tín dụng địa phương một thời gian ngắn rồi lui về buôn bán, và nuôi dạy con cái. Cụ bà là một vị từ mẫu, vừa tần tảo lo sinh kế cho gia đình, vừa chú tâm kiên nhẫn uốn nắn dạy dỗ con cái. Đến năm 1954, khi chiến tranh kết thúc, Cụ đưa gia đình hồi cư về Hanoi, rồi vào Saigon.

Vào Nam, sau thời gian đầu buôn chài, đến năm 1959 Cụ mới mua được một căn nhà lá ở ngoại ô Saigon, mở vừa buôn bán vật liệu xây cất, và tạp hoá, hiệu Phú Cường, tại Binh-Thới, Quận 11, Saigon.

Đến năm 1972, do tuổi cao, con cái xa nhà không người giúp đỡ, Cụ giải nghệ buôn bán vật liệu xây cất, và mở quán cà phê nho nhỏ tại nhà. Công việc tạm thời này không ngờ lại kéo dài đến 20 năm, và đã giúp hai Cụ sống qua giai đoạn khó khăn mới khi cả ba người con trai đều phải đi học tập dài hạn từ tháng 6 năm 1975.

Hiện nay hai Cụ đang sống cùng gia đình con trai út tại Little Saigon, miền nam tiểu bang California, ở Mỹ.

Sau 65 năm chung sống, từ năm 1938 tới nay, hai Cụ đã trải qua bao nhiêu cảnh đời thay đổi, vận nước thăng trầm, hai cụ luôn luôn sát cánh bên nhau, lên thác, xuống ghềnh, chia xẻ đủ mùi vị đắng cay ngọt bùi trong đời, làm một tấm gương sáng cho con cháu về đạo vợ chồng vậy.

Đến nay, 2003, hai cụ đã đóng góp vào danh sách tộc nhon: 4 con, 14 cháu và 12 chất, dĩ nhiên danh sách này ở hàng chất trở đi sẽ còn kéo dài thêm nữa.

Bản tiểu sử này do con trai út là Trần Công Anh-Dũng phụng soạn, đề ghi vào Tộc Phả, tháng 8, năm 2002.

TRẦN CÔNG PHỤNG

Con thứ năm Cụ Trần Trọng Tiềm và Bà Hà Thị Lục

Sinh Ngày ... tháng ... năm ...
Mất Ngày 15 tháng 7 năm Ất-mão (25/08/1915)

TRẦN CÔNG PHI HỒ

Con thứ sáu Cụ Trần Trọng Tiềm và Bà Hà Thị Lục

Sinh Ngày ... tháng ... năm ...
Mất Ngày 12 tháng 5 năm Bính-thìn (15/06/1916), tại Huế.

TRẦN THỊ KIM-HOÀNG

Con thứ bảy Cụ Trần Trọng Tiềm và Bà Hà Thị Lục

Sinh Ngày ... tháng ... năm ...
Mất Ngày ... tháng ... năm ... (1917 ?)

TRẦN ĐÌNH THẠC

Con thứ tám Cụ Trần Trọng Tiềm và Bà Hà Thị Lục

Sinh Ngày 8 tháng 3 năm Mậu-ngọ (18/04/1918), tại Vientiane, Laos

Tu sĩ. Nay là Đức Ông Thụ tại Roma .

TRẦN ĐÌNH SINH

(1920 - 1979)

Con thứ chín Cụ Trần Trọng Tiềm và Bà Hà Thị Lục

Sinh Ngày 4 tháng 11 năm Canh-thân (13/12/1920)
Mất Ngày 23 tháng 12 năm Mậu-ngọ (21/01/1979)
Thọ 60 tuổi
Mộ Nghĩa trang Phú Thọ
Văn-nghệ Thi đậu Thụ-ký năm 1942
Nghề nghiệp Thụ-ký Bộ Quốc-phòng (Tổng-Tham-Muru)
Phối **Trần Thị Cầu**, con cụ Phó-Quản-Dung và Bà Thị Uy
Quán Phủ Triệu-Phong, Quảng-Trị
Sinh ...
Mất ...
Mộ ...

Con : 1/ Trần Thị Linh-Hoa 7/ Trần Công Đức
2/ Trần Thị Mỹ-Hạnh 8/ Trần Công Minh
3/ Trần Mạnh Nghiêm 9/ Trần Thị Mộng-Liên
4/ Trần Thị Hồng-Yên 10/ Trần Quốc Bảo
5/ Trần Thị Lan-Hương 11/ Trần Thị Tú-Phụng
6/ Trần Thị Mộng-Thúy 12/ Trần Đình Khanh

TRẦN THỊ KIM-ĐÌNH

Con thứ mười Cụ Trần Trọng Tiềm và Bà Hà Thị Lục

Sinh Ngày 21 tháng 6 năm Nhâm-tuất (13/08/1922)
Mất Ngày ... tháng ... năm ...
Thọ ... tuổi
Mộ ...
Phối **Vũ-Thế-Hùng**, con cụ Kỹ-sư Vũ Ngọc Thanh ở Trung-Lao
Nghề nghiệp Tri-phủ Tĩnh-Gia, Thanh-Hoá

Con: 1/ Vũ Khởi Phụng 2/ Vũ Thị Triều-Nghi 3/ Vũ Đăng Giao

TRẦN THỊ HÀNG-GÀ

Con thứ mười một Cụ Trần Trọng Tiềm và Bà Hà Thị Lục
Mất sớm

Phái Cự Huyện Trần Thuận - Chi Cự Ba Trần Ấu Tiệp

TRẦN THỊNH
(1907 - 1947)

Con trưởng Cự Trần Ấu Tiệp và Bà C.T.N. Thị Tiêu

Sinh Ngày 16 tháng 8 năm Đinh-mùi, giờ sừu (13/09/1907)
Mất Ngày 19 tháng 12 năm Ất-đậu (21/01/1947)
Thọ 41 tuổi
Mộ Táng tại Đất-Thánh Công-Giáo Thái-Hà, Hà-Đông
Phối **Vũ Thị Bích-Vân**, con cự Kỹ-sư Vũ Ngọc Thanh ở Trung-Lao
Không con.

TRẦN MẬU

Con thứ hai Cự Trần-Ấu-Tiệp và Bà C.T.N. Thị Tiêu

Sinh Ngày 9 tháng 2 năm Canh-tuất, giờ dần (19/03/1910)
Mất Ngày 30 tháng 07 năm Ất-mão (05/09/1975)
Thọ 66 tuổi
Mộ Tại Vientiane (Lào)
Nghề nghiệp Thư ký Sở Nhà Đền, Vientiane, Laos
Phối **Dương Thị Mộng-Sinh**, con cự Dương Công Tùng, ở Thanh-Hoá
Địa chỉ Vientiane

Con : Trần Mậu Trường

TRẦN THỊ PHÚC

Con thứ ba Cự Trần Ấu Tiệp và Bà C.T.N. Thị Tiêu

Sinh Ngày 27 tháng 2 năm Ất-mão, giờ mùi (11/04/1915)
Mất Ngày ... tháng ... năm ...
Thọ ... tuổi
Phối **Nguyễn Phúc Phong**, cháu nội Cự Bát-Ráy, Hàng-Nón, Hanoi
Nghề nghiệp Công-chức. Mất ngày 1 tháng 3 Nhâm-Thìn (05/04/1962)
Địa chỉ 155 đường Đề-Thám, Saigon

Con :

1/ Nguyễn Hữu Thanh, Công-chức 2/ Nguyễn Hữu Hùng, Đại-Uý QLVNCH
3/ Nguyễn Thị Tuệ-Châu

TRẦN CƠ
(1917 - 1972)

Con thứ tư Cự Trần Ấu Tiệp và Bà C.T.N. Thị Tiêu

Sinh Ngày 1 tháng 1 năm Đinh-tý, giờ ty (23/01/1917)
Mất Ngày 20 tháng 1 năm Nhâm-tý (05/03/1972)
Thọ 56 tuổi
Mộ Táng tại Đất-Thánh, Xóm-Mới, Gò-Vấp
Phối **Lê Thị Mịn**, quê Thanh-Hoá

Con : 1/ Trần Công Hoàng-Son
2/ Trần Thị Kim-Phú
3/ Trần Công Ngọc

4/ Trần Lê Bái
5/ Trần Thị Kim-Hằng
6/ Trần Thị Kim-Nga

Phái Cự Nghè Trần Tuân - Chi Cự Trần Mạnh Xưởng

**TRẦN THỊ NHƯ'Ý
(1938 - 1947)**

Con trưởng Cự Trần Mạnh Xưởng và Bà Trương Thị Thiệu

Sinh Ngày 1 tháng 2 năm Mậu-dần (02/03/1938)
Mất Ngày 1 tháng 3 năm Đinh-hợi (14/04/1947)

**TRẦN CÔNG HIỂN
(1942 - 1945)**

Con thứ hai Cự Trần Mạnh Xưởng và Bà Trương Thị Thiệu

Sinh Ngày 25 tháng 12 năm Tân-ty (10/02/1942)
Mất Ngày 6 tháng 4 năm Ất-dậu (17/03/1945)

**TRẦN CÔNG VINH
(1946 - 1948)**

Con thứ ba Cự Trần Mạnh Xưởng và Bà Trương Thị Thiệu

Sinh Ngày 25 tháng 10 năm Bính-Tuất (28/11/1946)
Mất Ngày 25 tháng 9 năm Mậu-tý (27/10/1948)

**TRẦN CÔNG SUNG
(1950 - 1970)**

Con thứ tư Cự Trần Mạnh Xưởng và Bà Trương Thị Thiệu

Sinh Ngày 20 tháng 12 năm Kỷ-sửu (06/02/1950)
Mất Ngày 10 tháng 02 năm Canh-tuất (17/03/1970)

Con:

1/ Trần Thị Bích Phương sinh ngày 10 tháng 6 năm Canh-thìn (12/07/1970).
Ở với mẹ tại Đà Nẵng

TRẦN CÔNG TÚC

Con thứ năm Cụ Trần Mạnh Xương và Bà Trương Thị Thiêu

Sinh Ngày 28 tháng 8 năm Nhâm-thìn (16/10/1952)
Mất Ngày ... tháng ... năm ...
Thọ ...
Mộ ...
Nghề nghiệp Sĩ-quan Cảnh-Sát Quốc-Gia
Địa chỉ Kontum
Phối **Nguyễn Thị Tài Cúc**
Nghề nghiệp

Con :

1/ Trần Công Trúc 2/
3/ 4/

Phái Cụ Nghè Trần Tuân - Chi Cụ Trần Điện

TRẦN CÔNG ĐIỆN

Con trưởng Cụ Trần Điện và Bà Hồ-Đắc Cẩm-Thanh

Sinh Ngày 17 tháng 12 năm Canh-thìn (14/01/1941)
Ngày sinh khai trong giấy đi làm việc : 01/01/1941
Mất Ngày ... tháng ... năm ...
Mộ ...
Nghề nghiệp Kỹ-sư điện
(Tốt nghiệp trường Cao-Đẳng Kỹ-Thuật Phú-Thọ năm 1961, Khoá 5)
Phó Giám đốc Công Ty Điện lực, TP HCM
Phối **Nguyễn Thị Nhu-Thiên**
Con cụ Nguyễn-Trường-Tuyên và Bà Trần Thị Thơ
Quán Quảng-Bình
Sinh Ngày 5 tháng 2 năm Quý-mùi (10/03/1943)
Địa chỉ 618/C24 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P25, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

Con : 1/ Trần Phương-Khanh Sinh ngày: 18/10/1968
2/ Trần Công Bảo Sinh ngày: 05/07/1972
3/ Trần Công Nguyên Sinh ngày: 13/07/1975
4/ Trần Diễm Khanh Sinh ngày: 14/07/1977

TRẦN CÔNG ĐIỂM (1942 - 1965)

Con thứ hai Cụ Trần Điện và Bà Hồ Đắc Cẩm-Thanh

Sinh Ngày 1 tháng 2 năm Nhâm-ngọ (17/03/1942)
Mất Ngày 1 tháng 5 năm Ất-ty (31/05/1965)
Thọ 23 tuổi
Mộ Táng tại sau vườn, xóm Cư-Sĩ, gần nhà thờ Họ
Nghề nghiệp Trung-Uý Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hoà

Tử trận tại Quảng-Ngãi, ngày 31/05/1965. Đường-đệ là Trần Công Các đưa linh-cữu về Huế an táng.
Cụ Trần Điện có mấy câu khóc con :

Điêm ơi ! Thôi đã thôi rồi,
Hai mươi ba tuổi, ra người ngàn xưa.
Công sanh dưỡng, dù chưa bảo bổ,
Chí tang bồng, khỏi hổ làm trai.
Sa trường nếm mật nằm gai,
Ngâm câu chiến sĩ mấy ai được về.....

TRẦN ĐIỆU-KHANH

Con thứ ba Cụ Trần Điện và Bà Hồ-Đắc Cẩm-Thanh

Sinh Ngày 17 tháng 6 năm Giáp-thân (05/08/1944)
Mất ...
Thọ ...
Mộ ...
Nghề nghiệp Giáo-viên. Tốt nghiệp trường Sư-Phạm Quy-Nhon.
Địa chỉ 1156 Simpson St., Bronx, NY 10459, U.S.A.
Phối **Phạm Toàn**, con Cụ Phạm Khương, và Bà Trần Thị Hạnh-Lâm
Quán Thừa Thiên
Nghề nghiệp Tiến sĩ Tâm Lý (Doctor of psychology)
nguyên Sĩ-quan Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hoà

Con:

1/ Phạm Huy Phát Sinh ngày 07/08/1966
2/ Phạm Huy Phương Sinh ngày 21/03/1969
3/ Phạm Huy Phúc Sinh ngày 02/06/1970
4/ Phạm Huy Phụng Sinh ngày 11/06/1972

TRẦN CÔNG ĐIỆP

Con thứ tư Cụ Trần Điện và Bà Hồ-Đắc Cẩm-Thanh

Sinh Ngày 7 tháng 6 năm Bình-tuất (05/07/1946)
Mất ...
Thọ ...
Mộ ...
Nghề nghiệp Tư chức, nguyên Sĩ-quan Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hoà
Địa chỉ Ấp 1, Xa Cam 1, Bình Long, Bình Phước
Phối **Dương Thị Hảo**, con Ô. Dương Nộ, và Bà Châu Thị Sen
Sinh Năm 1951 tại Quảng-Bình
Thọ ...
Mộ ...

Con:

1/ Trần Tố-Khanh Sinh ngày: /... / 1970
2/ Trần Công Đệ Sinh ngày: ... /... / 1973
3/ Trần Thị Bạch-Mai Sinh ngày: ... /... / 1981
4/ Trần Công Đăng Sinh ngày: ... /... / 1984

TRẦN CÔNG ĐIỆN

Con thứ năm Cụ Trần Điện và Bà Hồ-Đắc Cẩm-Thanh

Sinh Ngày 8 tháng 8 năm Mậu-tý (09/09/1948)
Mất ...
Thọ ...
Mộ ...
Nghề nghiệp Nhân viên trường Đại-Học Lehman, ở Bronx, nguyên Sĩ-quan QLVNCH.
Địa chỉ 1337 Intervale Ave., Bronx, NY 10459, U.S.A.
Phối **LÊ THỊ HOA**, con Ô. Lê văn Phát và Bà Châu Thị Lợi
Sinh 15/01/1958 tại Saigon
Thọ ...
Mộ ...

Con:

1/ Trần Công Minh-Nhật Sinh ngày: 21/09/1990
2/

TRẦN TUỆ-KHANH

Con thứ sáu Cụ Trần Điện và Bà Hồ-Đắc Cẩm-Thanh

Sinh Ngày 12 tháng 9 năm Quý-ty (19/10/1953)
Mất ...
Thọ ...
Mộ ...
Nghề nghiệp Giáo viên cấp III
Địa chỉ 1627 D Hồng Lạc, Ph. 10, Tân Bình, Saigon
Phối **ĐỖ TÂM**, con Ô. Đỗ Thanh và Bà Nguyễn Thị Nguyệt
Sinh 02/02/1952 tại Huế
Quán La Khê, Hương Trà, Thừa Thiên
Nghề nghiệp Giáo viên cấp III

Con:

1/ Đỗ Hữu Quốc Thắng Sinh ngày 14/05/1986
3/ Đỗ Hữu Quỳnh-Chi Sinh ngày 12/02/1989

TRẦN CÔNG ĐỊNH

Con thứ bảy Cụ Trần-Điện và Bà Hồ-Đắc Cẩm-Thanh

Sinh Ngày 20 tháng 3 năm Đinh-dậu (19/04/1957)
Mất ...
Thọ ...
Mộ ...
Nghề nghiệp Nhân viên Bưu Điện ở Úc
Địa chỉ 2168 Meredith Banktown 2200, NSW, Australie
Phối **TRẦN THỊ TƠ**, con Ông Trần Ngọc Cư và Bà Trần Thị Liễu
Sinh Ngày 02/03/1955
Quán Bắc Việt
Mộ ...

Con:

1/ Trần Công Huân
2/ Trần Công Huy
3/ Trần Công Hiến

Sinh ngày 25/07/1980
Sinh ngày 02/09/1985
Sinh ngày 14/09/1986

Phái Cự Nghè Trần Tuân - Chi Cự Trần Khuê

TRẦN THỊ HẢO

Con trưởng Cự Trần Khuê và Bà Nguyễn Thị Hoà

Sinh Ngày 14 tháng 9 năm Ất Hợi (14/10/1935)
Mất Ngày 04 tháng 08 năm 1975
Thọ ...
Mộ Thanh Hoá
Nghề nghiệp ...
Phối **LÊ XUÂN QUỐI**, Quán: Triều Sơn, Thanh-Hoá
Sinh

Con:

1/ Lê Thị Loan (1957) 2/ Lê Thị Hường (1959)
3/ Lê Xuân Ngọc (1961) 4/ Lê Xuân Diệp (1968)

TRẦN CÔNG CÁC

Con thứ hai Cự Trần Khuê và Bà Nguyễn Thị Hoà

Sinh Ngày 22 tháng 7 năm Mậu Dần (15/08/1938)
Mất ...
Mộ ...
Nghề nghiệp Cựu Sĩ-quan QLVNCH
Địa chỉ Thôn 4, Xã Lộc An, Huyện Bảo Lâm, Tỉnh Lâm Đồng
Phối **Phạm Thị Hường**, quán Quảng-Ngãi
Sinh Năm 1937
Mất ...

Con:

1/ Trần Thị Thu-Hương (1964)
2/ Trần Mỹ-Khanh (1966)
3/ Trần Thủy-Khanh (1968)
4/ Trần Công Hân (1971)

TRẦN CÔNG ĐÀI

Con thứ ba Cự Trần Khuê và Bà Nguyễn Thị Hoà

Sinh Ngày 7 tháng 12 năm Kỷ Mão (14/01/1940)
Mất ...
Mộ ...
Nghề nghiệp Cựu Sĩ-quan QLVNCH, cựu Quận-trưởng Đức-Phổ, Minh Long, Quảng-Ngãi

Địa chỉ 215 Meadowlark Place, Lawrenceville, GA 30044, USA
Phối **Tôn Thị Kim-Liên**, con Cụ Tôn Long Dinh và bà Võ Thị Mận,
quán Xã Sơn-Lộc, quận Sơn-Tĩnh, Quảng-Ngãi
Sinh Ngày 8 tháng 7 năm Nhâm-ngô (08/09/1942)
Nghề nghiệp Giáo-viên

Con:

1/ Trần Công Khải	6/ Trần Công Khánh
2/ Trần Công Khâm	7/ Trần Kim Khanh
3/ Trần Thị Thu-Thảo	8/ Trần Diễm-Khanh
4/ Trần Công Khang	9/ Trần Công Khiết
5/ Trần Công Kháng	

TRẦN CÔNG ĐỘ (Ngọc Độ)

Con thứ tư Cụ Trần Khuê và Bà Nguyễn Thị Hoà

Sinh Ngày ... tháng ... năm ...
Mất Tử trận tại miền Nam ngày 31/05/1969 (16/04 Kỷ Dậu)
Thọ ...
Mộ ...
Nghề nghiệp Bộ đội Giải Phóng

TRẦN NGỌC ĐỆ

Con thứ năm Cụ Trần Khuê và Bà Nguyễn Thị Hoà

Sinh Ngày ... tháng ... năm 1943
Mất ...
Mộ ...
Địa chỉ Thôn 7, Xã Dân Quyền, Huyện Triều Sơn, Tỉnh Thanh Hoá
Phối **LÊ THỊ LAN**
Sinh Năm 1945
Mất ...
Mộ ...

Con:

1/ Trần Ngọc Hưng	Sinh ngày: 31/07/1967
2/ Trần Ngọc Hải	Sinh ngày: 05/10/1969
3/ Trần Ngọc Hùng	Sinh ngày: 02/02/1971
4/ Trần Ngọc Hằng	Sinh ngày: 13/02/1975
5/ Trần Ngọc Hà	Sinh ngày:



Sơ đồ

Đời Thứ Mười

Phòng Nghĩa

Phái Cụ Á-Hy TRẦN NHẢ				Phái Cụ Hối-Trai TRẦN HIỀN
Chi Cụ Tr. Thị Hoà Phan văn Dư	Chi Cụ Tr. Thị Hiền Tôn Thất Hồ	Chi Cụ Tr. Thị Hạnh Lê Th. Quang	Chi Cụ Tr. Thị Tánh Phan v. Khanh	Chi Cụ Tr. Thị Chôn Cụ Xạ Hàm
Phan Thị Viêm Phan văn Dật Phan văn Chấn ở Chợ Cống	Nguyễn Sâm T. Thị Bạch-Huệ T. Thị Bạch-Vân	Lê Thanh Cảnh Lê Thanh Phong ở Nam Trung	Phan văn Tái Phan Thị Bền ở Chợ Cống	 ở Thanh Tiên
Chi Cụ Tr. Thanh Địch	Chi Cụ Tr. Thanh Mại	Chi Cụ Thị Thạnh Tôn Thất Khánh	Chi Cụ Lương Khanh Tr. Thanh-Đạt	Chi Cụ Tr. Thị Chuột Cụ Ng. Liên
Tr. T. Bảo-Đức Tr. T. Minh-Đức Tr. Vọng Đức Tr. T. Hải-Đức	Tr. Tuấn Lộ Tr. T. Linh-Chi Tr. T. Anh-Đào Tr. Anh Khôi Tr. Tuấn Mẫn Tr. Tuấn Tú Tr. Tuấn Minh Tr. Thuý Hà Tr. Tuấn Triệu	Tôn Thất Tường Tôn Thất Thư T.N.T. Hào	Trần Thị Hồng-Cầm Trần Nguyên Thích Trần Tái Phùng Trần Kế Tạo Trần Thị Anh-Phương Trần Hoàng-Hoàng Trần Thị Thương- Thương Trần Thị Chi-Minh Trần Thị Chi-Thuần Trần Minh Đạo Trần Thị Khanh- Tương	 ở Tiên Nộn

Đời Thứ Mười

Phòng Nghĩa

Phái Cụ Trần Nhã - Chi Cụ Trần Thanh Đạt

TRẦN THỊ HỒNG-CẨM (1910 - 1974)

Con gái đầu Cụ Trần Thanh Đạt và Cụ Bà Đặng Thị Huệ.

Sinh	Ngày 21 tháng 4 năm Canh-tuất (29/05/1910).
Mất	Ngày 29 tháng 12 năm Quý-sửu (21/01/1974), tại Nha-Trang.
Thọ	65 tuổi.
Mộ	Trước táng tại Nha-Trang, sau đến năm 1997, con trai trưởng là Nguyễn Đình Quang dời đem về táng tại đồi Quảng-Tê, Nam-Giao, sau lưng nhà thờ Họ, gần mộ Cụ Ông.
Nghề nghiệp	Công chức.
Phối	Nguyễn Đình Thuý , sinh năm 1906, con cụ Nguyễn Đình Quyến.
Quán	Quảng-Bình, làng Cảnh-Dương, Phủ Quảng-Trạch.
Nghề nghiệp	Tốt nghiệp trường Cao-Đẳng Sư-Phạm, Hanoi. Giáo sư trường Quốc-Học Khải-Định, Huế.
Mất	Ngày 16 tháng 2 năm Giáp-Thân (10/03/1944), tại Huế.
Mộ	An táng tại đồi Quảng-Tê, Nam-Giao, sau lưng nhà thờ Họ, làng Dương-Xuân-Thượng, Huế.

Năm 18 tuổi có chồng là Cụ Nguyễn Đình Thuý, Giáo sư Toán nổi tiếng ở trường Quốc-Học Khải-Định, Huế, mà 50 năm sau, học trò cũ, nhân ngày kỷ niệm 100 năm trường Quốc học, còn nhắc đến tên với tất cả sự quý trọng và thương yêu thầy. Cụ Nguyễn Đình Thuý cũng nổi tiếng về văn-thơ nữa, từng viết dưới bút hiệu là Văn-Anh. Cụ Bà cũng văn thơ lỗi lạc, từng viết đăng trên các báo thời bấy giờ, dưới bút hiệu là Đạm-Trang, Linh-Vân.

Năm 1944 Cụ Ông Nguyễn Đình Thuý mất, Cụ Bà lúc đó được 34 tuổi, Cụ Bà ở vậy nuôi con. Trong bài thơ "Cảm Đề Bức Tranh Nhật" (trích tập thơ DUYÊN THƠ, 1948) sau đây, Cụ Bà đã gói ghém tâm sự và cuộc đời mình:

*Khen ai khéo hoạ bức tranh chiều,
Lơ lửng trăng buồn nửa mảnh treo.
Vách đá lơ thơ mảnh liễu rủ,
Nhịp cầu ly biệt nước trong veo.*

*Ngập ngừng thiếu phụ dưng chân lẳng,
Đâu vó câu xa lẫn sóng triều.
Trăng tỏ lời nguyên bao thu trước,
Thu này bóng lẻ bước cheo leo.*

Con :

1/ **Nguyễn Đình Quang**

Sinh ngày 31/12/1930. Mất ngày 18/01/2004 tại Sài Gòn.

2/ **Nguyễn Đình Diêu**

(1932 - 1933)

3/ **Nguyễn Thị Diên-Chi**

Sinh ngày 02/02/1935, Giáo sư Trường Nữ Trung Học Nha Trang.
Chồng : **Hồ Hữu Hiền**, Trung Tá Không Quân, Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, con Ông Hồ Đình Nghị và Bà Trần Thị Cang, sinh quán tại Ninh Thuận, hiện ở tại Gia-Nã-Đại.

Con :

Hồ Hữu Quỳnh-Anh (05/08/1962), Dược sĩ
Hồ Hữu Kỳ Bảo (25/11/1963), Kỹ sư Tin học, Software
Hồ Hữu Kỳ Nguyên (03/12/1964), Thiết kế gia, Designer
Hồ Hữu Kỳ Trân (26/11/1966), Dược sĩ
Hồ Hữu Phượng-Anh (01/01/1969), Cao học Kinh Tế,
Hồ Hữu Diễm-Anh (16/05/1975), Sinh viên

4/ **Nguyễn Thị Lan-Chi**

(1936 - 1937)

5/ **Nguyễn Đình Diệm**

Sinh ngày 09/01/1938, hiện ở tại Gia-Nã-Đại

6/ **Nguyễn Đình Thâm**

Sinh ngày 10/10/1940, hiện ở tại Gia-Nã-Đại

7/ **Nguyễn Đình Cẩn**

(1941 - 1949)

8/ **Nguyễn Thị Phụng-Chi**

(1942 - 1946)

9/ **Nguyễn Thị Quỳnh-Chi**

Sinh ngày 01/09/1944

Chồng: **Trần Nguyên Ân** Jean Baptiste, (1946 - 1984), con của Ông Trần Văn Các và Bà Trịnh Thị Sen, là cháu gọi Đức Hồng-y Trịnh Như Khuê bằng cậu ruột.

Con :

Trần Nguyên Đức Martin de Porrès (21/11/1971)
Trần Nguyên Hưng Dominique Savio (27/10/1972)
Trần Nguyên Vinh Jean Bosco (10/10/1974)
Trần Quỳnh-Châu Anna (01/02/1976)

TRẦN NGUYỄN THÍCH **(1913 - 1916)**

Con thứ hai Cụ Trần Thanh Đạt và Cụ Bà Đặng Thị Huệ.

Sinh	Ngày 22 tháng 5 năm Quý-sửu (26/06/1913)
Mất	Ngày 8 tháng 9 năm Bính-thìn (04/10/1916)
Mộ	Táng tại Châu-Chữ, theo mộ Tổ

TRẦN TÁI PHÙNG **(1914 - 2004)**

Con thứ ba Cụ Trần Thanh Đạt và Cụ Bà Đặng Thị Huệ.

Sinh	Ngày 20 tháng 5 năm Giáp-dần (13/06/1914)
Mất	Ngày 18 tháng 02 năm 2004

Thọ 90 tuổi
Mộ San Jose, U.S.A.
Nghề nghiệp Tham-tá.
Phối Bà **Lê Thị Tân**, con Cụ Lê Mai Sanh và Bà Nguyễn Thị Trân
Quán Làng Vân-Trình, Quận Phong-Điền, Thừa Thiên
Sinh Ngày 12 tháng 01 năm Kỷ-mùi (1919), tại Phường Phú-Cát, Huế.
Mất Ngày 09 tháng 04 năm 2014.
Mộ

Con : Trần Thị Thiết-Tranh, Y-Khoa Bác-sĩ

TRẦN KẾ TẠO

Con thứ tư Cụ Trần Thanh Đạt và Cụ Bà Đặng Thị Huệ.

Sinh Ngày 3 tháng 12 năm Kỷ-mùi (23/01/1920)
Mất Ngày ... tháng ... năm ...
Mộ ...
Nghề nghiệp Thanh-tra, ngạch Lao-Động
Phối Bà **Lê Thị Bạch-Lan**, con Cụ Lê Bá Lượng

Quán Làng Dương-Xuân-Thượng, Thừa Thiên
Nghề nghiệp Giáo-viên...

Con : Trần Tương-Như

TRẦN THỊ ANH-PHƯƠNG (1921 - 1932)

Con thứ năm Cụ Trần Thanh Đạt và Cụ Bà Đặng Thị Huệ.

Sinh Ngày 5 tháng 4 năm Tân-dậu (12/05/1921)
Mất Ngày 10 tháng 10 năm Nhâm-thân (07/11/1932)
Mộ Táng tại Châu-Chữ theo mộ Tổ

TRẦN HOÀNG-HOÀNG (1925 - 1992)

Con thứ sáu Cụ Trần Thanh Đạt và Cụ Bà Đặng Thị Huệ.

Sinh Ngày 19 tháng 6 năm 1925
Mất Ngày 22 tháng 6 năm 1992
Thọ 69 tuổi
Mộ Táng tại nghĩa-trang Notre Dame Des Neiges, Khu K-1098, Montréal,
Gia-Nã-Đại
Nghề nghiệp Chuyên-viên Kế-toán

TRẦN THỊ THƯƠNG-THƯƠNG

Con thứ bảy Cụ Trần Thanh Đạt và Cụ Bà Đặng Thị Huệ.

Sinh Ngày 30 tháng 5 năm 1926
Mất ...
Thọ ...
Mộ ...
Nghề nghiệp Tốt nghiệp Sư-Phạm Huế năm 1945
Hiệu-trưởng trường Tiểu-học Dũ-Long, Hà-Tĩnh
Giáo sư trường Trung-Học Phan-Đình-Phùng tại Hà-Tĩnh
Giáo sư trung-học trường Đồng-Khánh, Huế
Giáo sư Trung-Học Gia-Long, Saigon
Được nhiều tướng-thưởng và huân-chương của Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục

Phối : **Phạm Quy**
Sinh 28 tháng 4 năm Quý-hợi (12/06/1923)
Quán Hà-Tĩnh
Mất Ngày 17 tháng 01 năm 2013 tại Albuquerque.
Nghề nghiệp Luật-Sư Tòa Thượng-Thẩm, Saigon (1952-1975)
Giám-đốc pháp-lý của Compagnie La Hénin, thuộc khối Compagnie de Suez, chuyên về ngân-hàng, bất-động-sản, kỹ-nghệ, canh-nông và thực-phẩm v.v (1975 - 1990). Hưu trí.

Địa chỉ cũ 230 Công-Lý, Saigon
Hiện ở tại 7144 Marseille Place NE, Albuquerque, NM 87122, U.S.A.

Con:

- 1/ **Phạm Thanh Dương** Sinh ngày 03/02/1947, Master of Arts về sử-học.
Gia đình sống tại Macon, Tiểu-Bang Georgia, Mỹ.
Vợ : **Zoe Jones**, y-khoa bác-sĩ chuyên khoa tim.
Con :
 - 1/ Bảo-Anh Phạm, sinh ngày 23/05/1979
 - 2/ Bảo-Hiền Phạm, sinh ngày 30/06/1981.
 - 3/ Bảo-Sơn Phạm, sinh ngày 22/08/1987
- 2/ **Phạm Lang-Hoàn** Sinh ngày 28/06/1949, Master of Arts về văn-chương, tại đại-học Columbia, New York.
Giáo sư văn chương tại Columbia, New York , Paris.
Chồng: **Vladimir Pucik**, Ph. D. về tài-chánh quốc-tế, tại đại-học Columbia, New York. Giáo sư tại University of Michigan.
Con :
 - 1/ David Thanh-Hiến Pucik, sinh ngày 24/12/1981.
 - 2/ Mariana Mai Pucik, sinh ngày 04/06/1985.
- 3/ **Phạm Lang-Anh** Sinh ngày 21/01/1956, Master of Arts tại Cumlumbia, và Master in Business Administration (Cao-học quản-trị kinh-doanh) ở Stanford.
Hiện là Giám-đốc thương mại của công-Ty Hewlet Packard.
Chồng: **Alan Littleford**, Ph. D. tại đại-học Columbia, New York.
Con :
 - 1/ Hoà-Phong Hana Elizabeth Littleford, sinh ngày 15/09/1989.
 - 2/ Thanh-Chương Timon Christopher Littleford, sinh ngày 20/05/1999.

- 4/ **Phạm Lang-Châu** Sinh ngày 31/10/1958, Y-khoa Bác-sĩ tại đại-học Paris năm 1984, .
 Năm 1989 đồ bằng chuyên-khoa về di-tính tại Mỹ. Hiện là Giám-
 đốc kỹ-thuật cho các công ty trắc nghiệm về ung-thư và các bệnh
 di-tính
 Chồng: **Andrew Laver**
- 5/ **Phạm Lang-Hà** Sinh ngày 03/06/1962, Y-Khoa Bác sĩ tại Paris, Pháp.
 Bác-sĩ giáo huấn tại Massachusetts general Hospital.
 Chồng: **Trần Đình Hy**, Ph.D. về cơ-khí tại đại-học Stanford.
 Con :
- 1/ Sophie Minh-Hà Trần, sinh ngày 29/07/1995.
 - 2/ Sylvie Thanh-Hà Trần, sinh ngày 14/01/1997
 - 3/ Timothy Hy-Hiền Trần, sinh ngày 10/03/1999

TRẦN THỊ CHI-MINH

Con thứ tám Cụ Trần Thanh Đạt và Cụ Bà Đặng Thị Huệ.

Sinh	Ngày 01 tháng 9 năm 1928
Mất	
Mộ	
Nghề nghiệp	Giáo sư Lý Hoá Sinh, trường Trung-Học Hull, Quebec, Canada...
Địa chỉ	2006 - 110 Chemin du Château, Hull, Quebec J9A 1T4, Canada.

TRẦN THỊ CHI-THUẬN

Con thứ chín Cụ Trần Thanh Đạt và Cụ Bà Đặng Thị Huệ.

Sinh	Ngày 13 tháng 11 năm 1929
Mất	Ngày 04 tháng 02 năm 2017
Mộ	Thiếu, tro gởi tại Santa Clara Mission Cemetery, Santa Clara, CA 95050
Nghề nghiệp	Tiến-sĩ Cổ-sinh-vật học. Giáo sư trường Đại-Học Khoa-Học và Đại-Học Sư-Phạm, Saigon
Địa chỉ	1977 Doxey Drive, San Jose, CA 95131, Hoa-Kỳ
Phối	Vũ-Phạm Tiến , con Cụ Vũ Phạm Tạo
Sinh	Ngày 30/11/1931
Quán	Hưng-Nhân, Hưng-Yên
Nghề nghiệp	Y-Khoa Bác-sĩ. Đại-Tả, Nguyên Trưởng khoa Tai-Mũi-Họng, Tổng-Y-Viện Cộng-Hoà, Saigon
Mất	Ngày 24 tháng 02 năm 1999 tại San Diego, Hoa-Kỳ

Con:

- 1/ **Vũ Trần Trí-Viễn** Sinh ngày 29/12/1955, Tiến sĩ Luật-Khoa, Đại-Học Paris, Pháp, Directeur des
 Finances, Arpajon.
 Địa chỉ: 12 Allée Hélène Boucher, 91290 Arpajon, Pháp.
 Vợ : **Marguerite France Brun Cottan**, Docteur en Archéologie,
 Sinh ngày 02/03/1959.
 Con:
 1/ Morgane Chi-Mai Vũ-Trần sinh ngày 09/05/1990
 2/ Christian Vũ-Trần, sinh ngày 18/01/1994.
- 2/ **Vũ Trần Huy-Vận** Master of Science.

Vợ : **Nguyễn thị Thu-Hương**, Con Ông Bà Nguyễn Hữu Thân, Huế.
Con: August Benedict Quân Vũ, sinh ngày 09/05/2003.

TRẦN MINH ĐẠO

Con thứ mười CỤ TRẦN THANH ĐẠT và CỤ BÀ ĐẶNG THỊ HUỀ.

Sinh Ngày 4 tháng 08 năm Nhâm-thân (04/09/1932)
Mất Ngày 12 tháng Giêng năm Ất Mùi (02/03/2015) tại San Jose, U.S.A.
Thọ 83 tuổi
Mộ Thiêu
Nghề nghiệp Trung-Tá Không-Quân, Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hoà
Phối Bà **Công-Huyền Tôn-Nữ Thanh-Giao**, con CỤ BỬU-HOÀNG
Quán Vỹ-Dạ, Huế
Sinh ...
Mất ...
Thọ ...
Mộ ...
Địa chỉ 1332 Bertland Ct., San Jose, CA 95131, U.S.A.

Con:

1/ Trần Công Tích Sinh ngày 06/08/1956
2/ Trần Công Cận Sinh ngày 02/12/1958
3/ Trần Thị Kim-Son Sinh ngày 18/12/1960
4/ Trần Công Đệ Sinh ngày 18/07/1964
5/ Trần Thị Kim-Hà Sinh ngày 11/09/1967

TRẦN THỊ KHANH-TƯƠNG

Con thứ mười một CỤ TRẦN THANH ĐẠT và CỤ BÀ ĐẶNG THỊ HUỀ.

Sinh Ngày 10 tháng 9 năm 1935
Mất ...
Thọ ...
Mộ ...
Nghề nghiệp Cử nhân Văn khoa, ban Pháp-văn, Đại-học Văn khoa, Saigon.
Dược-Sĩ,
Cao Học Vi-Trùng Học Thâm Cứu (Đệ Tam Cấp)
Đại-học Dược-Khoa, Saigon.
Địa chỉ 7 Rue André Eymard, 24000 Périgueux, France.
Phối **TRẦN THANH DIỆU**
con CỤ TRẦN THANH HOÈ và Bà Nguyễn Thị Hoè
Quán Làng Thọ-Lộc, Vỹ-Dạ, Huế
Sinh Ngày 15 tháng 6 năm 1926
Nghề nghiệp Cử-nhân Luật-Khoa, Đại-học Luật-Khoa, Saigon.
Mất 31 tháng 7 năm 1975, tại Bệnh-viện Grall, Saigon
Thọ 49 tuổi
Mộ Thiêu, tro gửi tại Chùa Trúc-Lâm, Gò-Vấp, Saigon.

Con :

1/ **Trần Thanh Tâm-Anh**

Sinh ngày 04/07/1963, tại Saigon.

Mất ngày: 20/10/2004.

Thiêu, mộ tại Cimetière du Nord, Division 23, Perigueux

Chồng: **Jean-Michel Dubois** Consultant, IBM.

Con : 1/ Camille Adélaïde Châu-Thi Dubois,

sinh ngày 26/12/1995.

2/ Hugo Nicolas Alexandre Chiêu-Dương-Lâm Dubois

sinh ngày 31/12/2002.

2/ **Trần Thanh Đại-Lĩnh**

Sinh ngày: 01/01/1965, tại Saigon.

Mất ngày : 01/12/1997, tại Périgueux, Pháp.

Mộ tại Périgueux, Cimetière du Nord, Division 23.

Đất này đã được mua vĩnh viễn.

3/ **Trần Thanh Hùng-Lĩnh**

Sinh ngày 05/02/1968, tại Saigon.

Thạc-sĩ Toán-Lý-Hoá, Đại-Học Khoa-Học, Bordeaux, Pháp.

4/ **Trần Thanh Nhật-Thảo**

Sinh ngày 22/10/1971, tại Saigon.

Y-Khoa Bác-sĩ, Đại-Học Y-Khoa, Limoges, Pháp.

Phái Cự Trần Nhã - Chi Cự Trần Thanh Mại

TRẦN TUẤN LỘ

Con trưởng Cự Trần Thanh Mại và Cự Bà Phan Thị Yến.

Sinh

Ngày 24 tháng 4 năm Tân-mùi (09/06/1931)

Mất

...

Mộ

...

Nghề nghiệp

Phó Giáo sư - Tiến-sĩ

Phó Chủ-tịch Hội Tâm-lý giáo dục học Việt-Nam

Chủ-tịch Hội Tâm-lý giáo-dục học, T.P. Hồ Chí-Minh

Trưởng khoa Tâm-lý trường Đại-học Văn-Hiến, Saigon

Phối

Lê Minh Nga

Sinh

Năm 1936

Nghề nghiệp

Nhà giáo

Nguyên Hiệu trưởng trường Cao-đẳng sư phạm mẫu giáo Trung

ương III, Saigon

Giám đốc Trung tâm tư vấn Tâm-Lý - Giáo Dục - và Tình Yêu - Hôn

Nhân Gia đình, Saigon

Mất

...

Thọ

...

Mộ

...

Con :

1/ Trần Minh-Hằng

2/ Trần Minh-Thuy

3/ Trần Minh-Ngân

4/ Trần Hồng-Dương

TRẦN THỊ LINH-CHI

Con CỤ Trần Thanh Mai và CỤ Bà Phan Thị Yến.

Sinh 28/12/1933
Mất ...
Mộ ...
Nghề nghiệp Kinh doanh
Sinh hoạt văn học: đã xuất bản:
- Tập thơ Huế: Xứ Huế, Xứ Thương (1996)
- Truyện ngắn: Mây Bay (2001)
- Tuyển tập truyện ngắn: Mây lừng lờ (2002).
cùng nhiều thơ và truyện ngắn đăng trên các báo Người sông Hương, Sông Hương, Nhớ Huế, Kiên thức ngày nay, Giác ngộ ...

Phối **Nguyễn Sĩ Cẩm**, con Ô. Bà Nguyễn Sĩ Phú
Quán Thừa Thiên
Nghề nghiệp Kỹ sư Công chánh
- Trưởng Khu tu bổ Mỹ-Tho (1964)
- Trưởng Khu tu bổ Đà Nẵng (1964-1966)
- Giám Đốc Nha Thương Cảng Đà-Nẵng (1966-1968)
- Trưởng Khu quân sản tạo tác Bắc-Liêu (1968-1969)
- Trưởng Khu quân sản tạo tác Cần Thơ (1969-1973)
- Trung-Tá Chánh Sự Vụ Sở Kỹ-Thuật Cục Công Binh (1973-1975)

Địa chỉ 135 Lý Tự Trọng, Cần Thơ.

Con :

- 1/ Nguyễn Sĩ Khiêm Sinh năm 1956, Tốt nghiệp Kỹ-sư Tin-học tại Đại-học Melbourne. Hiện ở 17 Mourell St., West Sunshine VIC 3020
Vợ: Vũ Thị Ngọc-Dung, sinh năm 1960, Sư phạm Lý, Đại-học Saigon. Gia-công quần áo may sẵn.
Con: Nguyễn Sĩ Châu (Steven) sinh ngày 29/05/1984
Nguyễn Sĩ Liêm (William) 18/09/1987
Nguyễn Thị Minh-Trang (Michelle), 02/12/1988
- 2/ Nguyễn Đức Nhân Sinh ngày 03/01/1957, Tốt nghiệp Tú tài.
Độc công điều hành máy Công-Ty Sản-Xuất Đồ Mộc.
Hiện ở 8 Maldon Crt, North Sunshine VIC 3020.
Vợ: Phan Thị Hoa, sinh năm 1969, Tốt nghiệp Tú-tài.
Thư-ký Đại-Học Lâm-Nghiệp, Saigon.
Con: Nguyễn Thị Bảo-Trang (Anna), sinh năm 1992
- 3/ Nguyễn Sĩ Ân Sinh ngày 30/12/1957, Tốt nghiệp Tú-tài.
Giám-Độc Công-Ty TNHH Vạn-An, tại Cần-Thơ, Tiếp thị các mặt hàng của nước ngoài.
Vợ: Nguyễn Thị Ngọc-Anh, sinh năm 1959, Tốt nghiệp Tú-Tài,
Thủ-Quỹ Công-Ty Vạn-An.
Con: Nguyễn Sĩ Tiểu-Bá, sinh ngày 17/05/1984
- 4/ Nguyễn Thị Tâm-Trang Sinh năm 1959, tốt nghiệp Đại-học sư-phạm Toán. Giáo-viên Toán trường Trung-học Phan-Ngọc-Hiển.
Chồng: Đặng Bảo Hoà, sinh năm 1956, tốt nghiệp Đại-học sư-phạm Toán. Giáo-viên Toán trường chuyên Lý-Tự-Trọng.
Con: Đặng thị Nguyễn-Anh, sinh ngày 13/12/1986.
Đặng Bảo Bảo, sinh ngày 25/08/1993
- 5/ Nguyễn Thị Thủy-Trang Sinh năm 1962, tốt nghiệp Đại-học sư-phạm Toán. Giáo-viên Toán trường Trung-học Ô-Môn.
Chồng: Nguyễn Hoàng Sơn, sinh năm 1964, tốt nghiệp Đại-học sư-phạm Sư Địa.
Con: Nguyễn Hoàng An, sinh ngày 20/03/1995

- 6/ Nguyễn Thị Mai-Trang Sinh năm 1963, tốt nghiệp Đại-học sư-phạm Toán. Giáo-viên Toán trường Trung-học Đoàn Thị Điểm, Cần-Thơ.
Chồng: Hứa Tiến Dũng, sinh năm 1963, tốt nghiệp Kỹ-sư Dầu Khí tại Liên-Xô, Dân trường giếng dầu Bạch-Hổ.
Con: Hứa Tiến Chánh, sinh ngày 05/03/1992
Hứa Tiến Trung, sinh ngày 22/07/1997
- 7/ Nguyễn Sĩ Phước Sinh ngày 25/04/1965, Tốt nghiệp Đại-học sư-phạm Lý. Kỹ-sư Điện-Tử và Điện-trường Đại-học Melbourne, Úc. Hiện đang phụ giảng tại trường Đại-học và đang trình dự-án tiến-sĩ (Research PHD Communication System) Hiện ở 8 Maldon Crt. North Sunshine VIC 3020.
Vợ: Nguyễn Thiện Phước-Điền, Quán Cần Thơ.

TRẦN THỊ ANH-ĐÀO

Con CỤ Trần Thanh Mại và CỤ Bà Phan Thị Yến.

Sinh Sinh ngày 10/03/1935
Mất ...
Thọ ...
Mộ ...
Nghề nghiệp Tốt nghiệp Sư-phạm Huế, Hiệu phó chuyên môn, nghỉ hưu.
Hiện ở tại 140 Cách Mạng Tháng Tám, Cần-Thơ.

Phối **Lê-Văn Hà**, con Ô. Bà Lê-Văn Cảnh, Quán Thừa Thiên
Nghề nghiệp Tốt nghiệp Đại Học sư phạm Toán.
Mất năm 1983

Con :

- 1/ Lê Anh Tuấn Sinh năm 1960, Phó Tiến-sĩ, Phó Khoa trưởng Khoa Khoa-học, Viện Đại-học Cần-Thơ.
Vợ: Huỳnh Thị Hoàng-Nga, Kỹ-sư chăn nuôi
Con: Lê Anh Tú, sinh ngày 15/09/1987
Lê Thị Hoàng-Ngân, sinh ngày 26/06/1999
- 2/ Lê Thị Chi-Lan Sinh năm 1960, Kỹ-sư thủy sản, chuyên-viên khu chế biến Trà Nóc
Chồng: Đặng Hoàng Triều, Kỹ-sư chăn nuôi
Con: Đặng Quốc Tân, sinh ngày 28/10/1989
Đặng Quốc Dũng, sinh ngày 07/06/2000
- 3/ Lê Anh Quân Sinh năm 1963, Sư phạm ngoại ngữ, Điều phối viên Công Ty nước ngoài
Vợ: Nguyễn Thị Hạnh-Duyên, Kỹ-sư thủy-sản
Con: Lê Anh Nhật Thư, sinh năm 1993
- 4/ Lê Anh Vũ Sinh năm 1965, Kỹ-sư vi-tính tại Đức.
Hiện làm việc tại Đức.
Vợ: Huỳnh Thị Lệ-Thu, tư chức
Con: Lê Hạ Vy, sinh năm 1998
Lê Yến Vy, sinh năm 2000
- 5/ Lê Thị Chi-Minh Sinh năm 1969, sư phạm ngoại ngữ
Chồng: Lê Xuân Sơn, Đại-học sư phạm Toán lý
Con: Lê Minh Khoa, sinh năm 1993
Lê Thị Minh-Thư, sinh năm 2000

TRẦN ANH KHÔI

(1936 - 1940)

Con CỤ Trần Thanh Mại và CỤ Bà Phan Thị Yến.

Sinh Ngày 28 tháng 5 năm Bính-tý (16/07/1936)
Mất Ngày ... tháng ... năm 1940, tại Huế.
Mộ Tại Châu-Chữ, gần mộ Độn Tùng

TRẦN TUẤN MÃN

Con CỤ Trần Thanh Mại và CỤ Bà Phan Thị Yến.

Sinh Ngày 8 tháng 5 năm 1941 (Tân-ty)
Mất Ngày ... tháng ... năm
Thọ ...
Mộ ...
Nghề nghiệp Tốt nghiệp Cao-học Triết trường Đại-học Vạn-Hạnh. Tổng thư-ký Viện nghiên cứu Phật giáo, tác giả và dịch giả của nhiều tác phẩm về đạo Phật, kinh Phật lưu hành trong Tổng Giáo Hội Phật Giáo hiện nay.
Phối **Tôn Nữ Thương-Lãng**, con cỤ Bửu-Tuyển và Bà Phan Thị Nhạn
Quán Gia-Miêu Ngoại-Trang, Thanh-Hoá
Nghề nghiệp Tốt nghiệp khoa Hán học Viện Đại-học Huế, chuyên viên thư viện hồi hưu.
Địa chỉ 18/38 Nguyễn Đình Chính, Saigon.

Con :

1/ Trần Tuấn Thạc
2/ Trần Thị Tường-Nhi
3/ Trần Thị Tường-Như
4/ Trần Tuấn Nhạc

TRẦN TUẤN TÚ

Con CỤ Trần Thanh Mại và CỤ Bà Phan Thị Yến.

Sinh Ngày ... tháng ... năm ...
Mất Ngày ... tháng ... năm
Mộ Tại Châu-Chữ, gần mộ Độn Tùng

TRẦN TUẤN MINH

Con CỤ Trần Thanh Mại và CỤ Bà Phan Thị Yến.

Sinh Ngày ... tháng ... năm ...
Mất Ngày ... tháng ... năm
Mộ Tại Châu-Chữ, gần mộ Độn Tùng

TRẦN THUÝ HÀ

Con CỤ Trần Thanh Mai và Bà Nguyễn Thị Hương.

Sinh	Ngày 05 tháng 07 năm 1958
Mất	Ngày ... tháng ... năm
Thọ	...
Mộ	...
Nghề nghiệp	Cán bộ thương nghiệp
Phối	Bùi Thế Định , sinh năm 1952
Quán	Đô Lương, Nghệ An
Nghề nghiệp	Kỹ sư Địa chất, tốt nghiệp tại Ba Lan
Địa chỉ	Đoàn Địa Chất 801, Phường Long Bình Tâm, Biên Hoà

Con :

1/ Bùi Thị Thu-Thủy	Sinh ngày 15/02/1982, sinh viên Đại học Kinh Tế, Ngoại thương
2/ Bùi Thị Minh-Phương	Sinh ngày 13/10/1989, học sinh
3/ Bùi Thế Hoàng	Sinh ngày 11/08/1992, học sinh
4/	

TRẦN TUẤN TRIỆU

Con CỤ Trần Thanh Mai và Bà Nguyễn Thị Hương.

Sinh	Ngày 23 tháng 11 năm 1960
Mất	Ngày ... tháng ... năm
Thọ	...
Mộ	...
Nghề nghiệp	Cử nhân Luật, Cán bộ nhà nước
Phối	Hoàng Thị Yến , sinh ngày 18/11/1960
Quán	Quảng Ninh
Nghề nghiệp	Buôn bán
Địa chỉ	294/29 Khu phố 2, Phường Tam Hiệp, Biên Hoà

Con :

1/	2/
----	----

Phái CỤ Trần Nhã - Chi CỤ Trần Thanh Địch

TRẦN THỊ BẢO-ĐỨC

Con trưởng CỤ Trần Thanh Địch và CỤ Bà Võ Thị Hạ-Hoà

Sinh	Ngày 25 tháng 3 năm 1953 tại Nghệ-An
Mất	Ngày ... tháng ... năm

Thọ ...
Mộ ...
Nghề nghiệp Giáo-viên
Địa chỉ 137/2 Nguyễn Đình Chính, Ph. 11, Quận Phú-Nhuận
Saigon

Phối **Võ Hoàng Hoà**, con Ô. Võ Thi Cân và Bà Hoàng Thị Mộng-Tần
Quán Quảng-Nam
Nghề nghiệp Kỹ-sư Hoá

Con :

1/ Võ Trần Thảo-Đức Sinh ngày 07/02/1993
2/
3/

TRẦN THỊ MINH-ĐỨC

Con thứ hai Cụ Trần Thanh Địch và Cụ Bà Võ Thị Hạ-Hoà

Sinh Ngày ... tháng ... năm 1954 tại Hà-Nội
Mất Ngày ... tháng ... năm
Thọ ...
Mộ ...
Nghề nghiệp Giáo sư Đại-học - Tiến-sĩ Tâm-Lý-Học
Địa chỉ 31 Nguyễn Đình Chiểu, Hà-Nội
Phối **Hà Huy Dũng**, sinh năm 1952, con Ô. Hà Huy Kham và
Bà Nguyễn Thị Diên
Quán Hà-Tĩnh
Nghề nghiệp Tiến-sĩ Vật-lý

Con :

1/ Hà Huy Hùng Sinh ngày 13/12/1981
2/ Hà Đức Hạnh Sinh ngày .../10/1992

TRẦN VỌNG ĐỨC

Con thứ ba Cụ Trần Thanh Địch và Cụ Bà Võ Thị Hạ-Hoà

Sinh Ngày 09 tháng 07 năm 1958 tại Hà-Nội
Mất Ngày ... tháng ... năm
Thọ ...
Mộ ...
Nghề nghiệp Nhà báo
Địa chỉ 137/2 Nguyễn Đình Chính, Ph. 11, Quận Phú-Nhuận
Saigon
Phối **Ngô Kim-Tuyết**, sinh ngày 22/05/1958,
con Ô. Ngô Văn Bé và Bà Nguyễn Thị Minh
Quán Hà-Nam
Nghề nghiệp Giáo-viên

Con :

1/ Trần thị Hoài-Đức Sinh ngày 28/01/1987
2/ Trần thị Diệu-Đức Sinh ngày 23/09/1990

3/ Trần Huy Đức

Sinh ngày 06/05/1994

TRẦN THỊ HẢI-ĐỨC

Con thứ tư Cụ Trần Thanh Địch và Cụ Bà Võ Thị Hạ-Hoà

Sinh	Ngày 22 tháng 11 năm 1961 tại Hà-Nội
Mất	Ngày ... tháng ... năm
Thọ	...
Mộ	...
Nghề nghiệp	Giáo viên
Địa chỉ	76A/49 Trần Hữu Trang, Ph. 10, Quận Phú-Nhuận Saigon
Phối	Nguyễn Ngọc Ty , sinh ngày 29/10/1961, con Ông Bà Nguyễn Ngọc Đường và bà Bà Huỳnh Thị Sen
Quán	Quảng Ngãi
Nghề nghiệp	Sĩ-quan Công-An

Con :

1/ Nguyễn Thành Đức	Sinh ngày 29/10/1984
2/ Nguyễn Thị Hạnh-Đức	Sinh ngày 06/07/1992



Sơ đồ

Đời Thứ Mười

Phòng Lễ

Phái Cụ CÔNG THIỆU	Phái Cụ Thúc-Gia CÔNG TỊNH	
Chi Cụ Công Cương	Chi Cụ Công Lữ	Chi Cụ Công Dực
Thị Châu Công Pháo Thị Rốt Công Cường	Thị Ty Công An Công Tạo Công Minh Thị Ngò Công Hiến Công Hậu Công Trung	Thị Mậu Công Tường Thị Vàng Thị Thí Công Huyền Công Thảo Thanh Liên

Đời Thứ Mười

Phòng Lễ

Phái Cụ Công Tịnh - Chi Cụ Trần Dục

TRẦN THỊ MẬU

Con gái đầu Cụ Trần-Dục và Cụ Bà Nguyễn Thị Sắc

Sinh Ngày 18 tháng 10 năm Kỷ-dậu (30/11/1909)
Mất Ngày ... tháng ... năm
Thọ ...
Mộ ...
Phối **Phạm Văn Thừa**
Quán Thừa Thiên
Nghề nghiệp Thương-gia

Con :

1/ Phạm Văn Ấm, Giáo sư Đại-Học, Huế
2/ Phạm Văn Lâm, Trung-Uý QLVNCH

TRẦN TƯỜNG

(1911 - 1974)

Con trai trưởng Cụ Trần Dục và Cụ Bà Nguyễn Thị Sắc

Sinh Ngày 10 tháng 4 năm Tân-hợi (08/05/1911)
Mất Ngày 25 tháng 8 năm Giáp-dần (10/10/1974), lúc 1 giờ sáng
Thọ 64 tuổi
Mộ Tại Làng Dương-Xuân-Thượng, gần nhà thờ Họ
Nghề nghiệp Giáo sư Đại-Học Huế
Phối **Huỳnh Thị Vui**, trưởng nữ Cụ Huỳnh Ngọc Cảnh, thông-sự Thú-y và Bà Lê Thị Bảo
Quán Làng Kế-Môn, Phong-Điện, Thừa Thiên
Sinh Ngày 12 tháng 8 năm Giáp-dần (01/10/1914)
Mất ...
Thọ ... tuổi
Mộ ...

Con :

1/ Trần Thị Tảo-Thương (Mất sớm, mộ tại Phan-Thiết)
2/ Trần Thị Phương-Trang

TRẦN THỊ THÍ

Con thứ ba Cụ Trần Dục và Bà Nguyễn Thị Sắc

Sinh Ngày 17 tháng 5 năm Giáp-dần (1914)
Mất Ngày 14 tháng 3 năm ...

TRẦN THỊ VÀNG

Con thứ tư Cụ Trần Dục và Bà Nguyễn Thị Sắc

Sinh Ngày 20 tháng 9 năm Bính-thìn (15/10/1916)
Mất Ngày ... tháng ... năm ...
Thọ ... tuổi
Mộ ...
Phối **Trương Vũ**, con Ô. Bà Trương-Văn-Niên
Quán Làng Dương-Xuân-Thượng, Thừa Thiên
Mất Năm Mậu-thân 1968
Nghề nghiệp Thượng-sĩ QLVNCH

Con :

1/ Trương Vỹ (Mất năm 1968) 4/ Trương Phúc
2/ Trương Thị Vinh 5/ Trương Thị Hạnh
3/ Trương Vân

TRẦN CÔNG THẢO

Con thứ năm Cụ Trần Dục và Bà Nguyễn Thị Sắc

Sinh Ngày 11 tháng 5 năm Canh-thân (26/06/1920)
Mất ...

Mất tích ở đèo Hoàng Xu Phi ở biên giới Tây Bắc vào khoảng năm 1946.
Đã có vợ con, nhưng không rõ ở đâu.

TRẦN CÔNG HUYỀN

Con thứ sáu Cụ Trần Dục và Bà Nguyễn Thị Sắc

Sinh Ngày 13 tháng 6 năm Nhâm-tuất (05/08/1922)
Mất Ngày ... tháng ... năm ...
Thọ ... tuổi
Mộ ...
Nghề nghiệp Hạ-sĩ-quan QLVNCH
Phối **Nguyễn Thị Kia**, con Ô. Bà Nguyễn-Văn-Luân
Quán Làng Dương-Xuân-Thượng, Thừa Thiên
Mất Ngày 18 tháng 12 năm Kỷ mao (1999)
Thọ ...

Con: Trần Thị Thanh-Trà

TRẦN THANH LIÊN

Con thứ bảy Cụ Trần Dục và Bà Nguyễn Thị Sắc

Sinh Ngày 17 tháng 5 năm Giáp-tý (30/04/1924)
Mất Ngày ... tháng ... năm ...
Thọ ... tuổi
Mộ ...
Nghề nghiệp Thượng Úy (1963)
Tốt nghiệp Đại Học Kinh Tế Tài Chính (1967)
Trưởng phòng giáo-vụ Trường Trung Học Tài Chính Kế Toán I
Địa chỉ 10/Ngõ 10 Phố Hàng Đồng, Ph. Nguyễn Du, Nam Định
Phối **Trần Thị Bích Ngọc**, sinh năm 1937
Con Ông Nguyễn Văn Khắc và Bà Nguyễn Thị Cần
Nghề nghiệp Nhân viên hành chính

Con:

1/ Trần Thị Xuân-Quang

Sinh ngày: 19/01/1973

Phái Cự Công Tịnh - Chi Cự Trần Lữ

TRẦN THỊ TY

Con gái đầu Cự Trần Lữ và Bà Hứa Thị Ngẩn

Sinh Ngày 12 tháng 6 năm Tân-hợi (06/08/1911)
Mất Ngày ... tháng ... năm ...
Thọ ...
Mộ ...
Phối **Lê Văn Lộc**, thương-gia
Quán Làng Thọ-Lộc, Thừa Thiên

Con : Có một gái lấy chồng ở Tây-Lộc, Thành-Nội, Huế

TRẦN CÔNG AN (Yên)

(1914 - 1915)

Con Cự Trần Lữ và Bà Hứa Thị Ngẩn

Sinh Ngày 25 tháng 8 năm Giáp-dần (14/10/1914)
Mất Ngày 6 tháng 7 năm Đinh-mão (16/08/1915)

TRẦN THỊ TẠO

(1916 - 1916)

Con Cự Trần Lữ và Bà Hứa Thị Ngẩn

Sinh Ngày 7 tháng 8 năm Bính-thìn (04/09/1916)
Mất 100 ngày

TRẦN CÔNG MINH

Con CỤ Trần Lữ và Bà Hứa Thị Ngẩn

Sinh Ngày ... tháng ... năm ...
Mất Ngày 15 tháng 8 năm ...

TRẦN CÔNG NGUYỄN

Con CỤ Trần-Lữ và Bà Hứa Thị Ngẩn

Sinh Ngày ... tháng ... năm ... (1919)
Mất ...

TRẦN THỊ NGÒ

Con CỤ Trần Lữ và Bà Hứa Thị Ngẩn

Sinh Ngày 18 tháng 6 năm Nhâm-tuất (10/08/1922)
Mất Ngày ... tháng ... năm ...
Thọ ...
Mộ ...
Phối **Đoàn-Văn-Chương**, sinh năm 1914,
Cảnh-sát-viên, Đà-Nẵng
Quán Làng Bình-Phú, Thừa Thiên

Con : Có 9 con (4 trai, 5 gái), khôn lớn, làm nên

TRẦN CÔNG HIỀN

(1927 - 1999)

Con CỤ Trần Lữ và Bà Hứa Thị Ngẩn

Sinh Ngày 25 tháng 5 năm Đinh-mão (24/06/1927)
Mất Ngày 25 tháng 11 năm Mậu dần, tại Hà-Nội (12/01/1999)
Thọ ...
Mộ Nghĩa trang Hoàng Mai, Hanoi
Nguyên phối **Nguyễn Thị Cảnh**
Kế thất **Nguyễn Thị Nguyệt** (Nghĩa)

Con Bà Nguyễn Thị Cảnh : 1/ Trần Thị Như-Hoa (1954)
Con Bà Nguyễn Thị Nguyệt : 2/ Trần Thị Thanh-Hương (1965)
3/ Trần Thị Kim-Nhung (1967)
4/ Trần Ngọc Toàn (1969)
5/ Trần Thị Thuý-Nga (1972)
6/ Trần Đại Thắng (1975)

TRẦN CÔNG HẬU

Con CỤ Trần Lữ và Bà Hứa Thị Ngẩn

Sinh Ngày 6 tháng 12 năm Kỷ-Tỵ (05/01/1930)

Mất Ngày ... tháng ... năm ...

Mộ ...

Nguyên phối **Hồ Thị Chung**

Kê thất **Đỗ Thị Lái**

Quán ...

Con Bà Hồ Thị Chung

1/ Trần Thị Xuân

2/ Trần Thị Hà

3/ Trần Thị Nhung

Con Bà Đỗ Thị Lái

4/ Trần Tuấn Long

5/ Trần Tuấn Khanh

6/ Trần Thị Bích-Ngọc

TRẦN CÔNG TRUNG

Con CỤ Trần-Lữ và Bà Nguyễn Thị Toán

Sinh Ngày 28 tháng 12 năm Ất-sửu (08/02/1926)

Theo mẹ, thất tung

Phái CỤ Công Thiệu - Chi CỤ Trần Cương

TRẦN THỊ XA (Cháu)

(1915 - 1975)

Con gái đầu CỤ Trần Cương và Bà Phan Thị Thỏ

Sinh Ngày 20 tháng 8 năm Ất-mão (28/09/1915)

Mất Ngày ... tháng ... năm 1975

Phối **Nguy Như Qua**, nguyên Phường-trưởng Phường Bàn-Cờ, Saigon

Quán Quảng-Nam

Con :

1/ Nguy-Như Thi

2/ Nguy Thị Lễ

3/ Nguy Thị Vui

4/ Nguy-Như Tân

5/ Nguy-Như Tín

6/ Nguy Thị Nguyệt

7/ Nguy-Như Minh

8/ Nguy-Như Hùng

9/ Nguy Thị Dung

10/ Nguy Thị Tuyết-Hồng

TRẦN THỊ RÓT (Năm)
(1921 - 1969)

Con gái Cụ Trần Cương và Bà Phan Thị Thỏ

Sinh Ngày 12 tháng 2 năm Canh-thân (31/08/1921)
Mất Ngày 15 tháng 5 năm Kỷ-dậu (29/06/1969)
Mộ Táng tại Saigon

Con:

1/ Trần Thị Đước
2/ Trần Văn Quang

TRẦN CÔNG PHÁO
Con Cụ Trần Cương và Bà Phan Thị Thỏ

Sinh Ngày 26 tháng 5 năm ... Mất sớm
Mộ Táng tại châu-Chữ, gần mộ Độn Chuối

TRẦN CÔNG CƯỜNG
(1946 - 1946)

Con Cụ Trần Cương và Bà Lê Thị Thu

Sinh Ngày 5 tháng 6 năm Bính-tuất (04/06/1946)
Mất Ngày 10 tháng 8 năm Bính-tuất (05/09/1946)

